

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH



DEOCA
INFRASTRUCTURE

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CÀ

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0400101965 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 24/06/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 29 ngày 03/11/2021)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số: ...717.../ QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM cấp ngày 23 tháng 12 năm 2021)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

1. Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)

Địa chỉ: Lầu 5 & 6 Toà nhà AB, Số 76 Lê Lai, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện Thoại: (028) 3823 3299 – Fax: (028) 3823 3301

Website: www.hsc.com.vn

2. Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

Điện Thoại: (023) 6373 0574 - Fax: (023) 6384 2713

Website: www.hhv.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

ÔNG NGUYỄN VĂN AN – Kế toán trưởng

(Điện thoại: (023) 6373 0574 – Fax: (023) 6384 2713)



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp ngày 24/06/2010, cấp thay đổi lần thứ 29 ngày 03/11/2021

Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (023) 6373 0574 – Fax: (023) 6384 2713

Website: hhv.com.vn – Email: info@hhv.com.vn

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông

Mã cổ phiếu : HHV

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng niêm yết : 267.384.090 cổ phiếu

Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá): 2.673.840.900.000 (Hai nghìn sáu trăm bảy mươi ba tỷ tám trăm bốn mươi triệu chín trăm nghìn đồng)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 3820 5944 – **Fax**: (028) 8324 5250 – **Website**: www.aases.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)

Địa chỉ: Lầu 5 & 6 Toà nhà AB, Số 76 Lê Lai, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 3823 3299 – **Fax**: (028) 3823 3301 – **Website**: www.hsc.com.vn

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	4
1.	Rủi ro về kinh tế.....	4
2.	Rủi ro đặc thù.....	10
3.	Rủi ro khác	11
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	12
1.	Tổ chức niêm yết.....	12
2.	Tổ chức tư vấn niêm yết.....	12
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	13
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	15
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	15
2.	Cơ cấu tổ chức của Công ty	25
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	27
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	30
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.....	31
6.	Hoạt động kinh doanh	35
7.	Báo cáo kết quả kinh doanh.....	58
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	63
9.	Chính sách đối với người lao động	68
10.	Chính sách cổ tức.....	70
11.	Tình hình hoạt động tài chính	70
12.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng	88
13.	Tài sản.....	108
14.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	118
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	121
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết.....	122
17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	122
V.	CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....	123
1.	Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông.....	123
2.	Mệnh giá: 10.000 đồng.....	123

3. Mã chứng khoán: HHV	123
4. Tổng số chứng khoán niêm yết:	123
5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết.....	123
6. Phương pháp tính giá	125
7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	127
8. Các loại thuế có liên quan	127
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	130
VII. DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN.....	131
VIII. PHỤ LỤC.....	133

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (gọi tắt là “DII” hoặc “Đèo Cả” hoặc “Công ty”) là một trong những công ty có uy tín trong lĩnh vực vận hành, quản lý công trình hạ tầng giao thông, đầu tư và thi công xây lắp các công trình hạ tầng giao thông tại Việt Nam. Đặc thù ngành nghề và phạm vi hoạt động của Công ty chịu rủi ro từ các nhân tố sau:

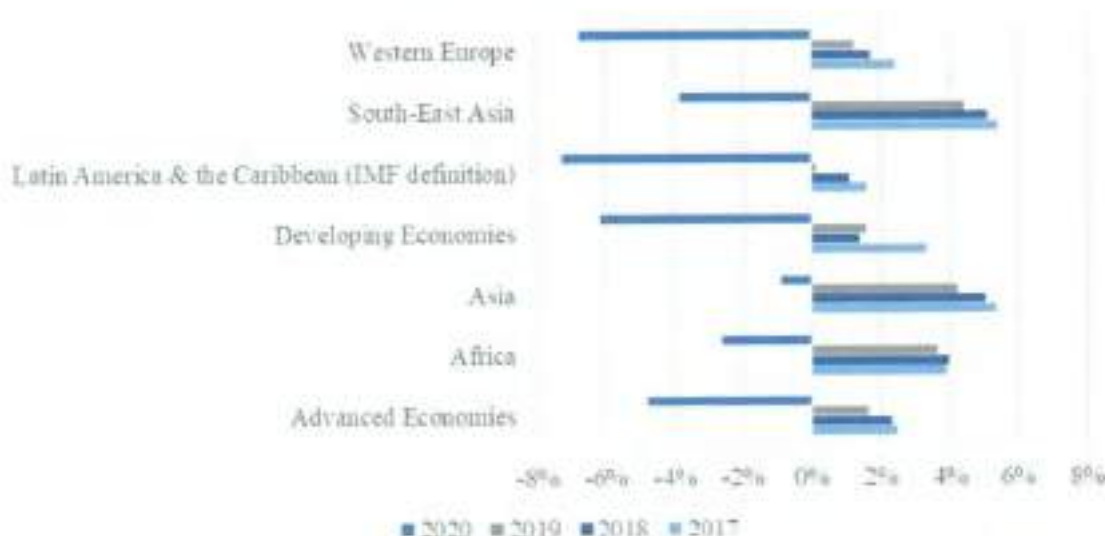
1. Rủi ro về kinh tế

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, ... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Là một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế, doanh nghiệp cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ thay đổi của các nhân tố ấy.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Năm 2020 đã chứng kiến xu hướng suy giảm mạnh mẽ của hầu hết các nền kinh tế, khu vực kinh tế trên toàn cầu. Phần lớn các nền kinh tế đều tăng trưởng âm, ngoại trừ Trung Quốc, Ai Cập, Việt Nam.

Hình 1: Tăng trưởng GDP toàn cầu

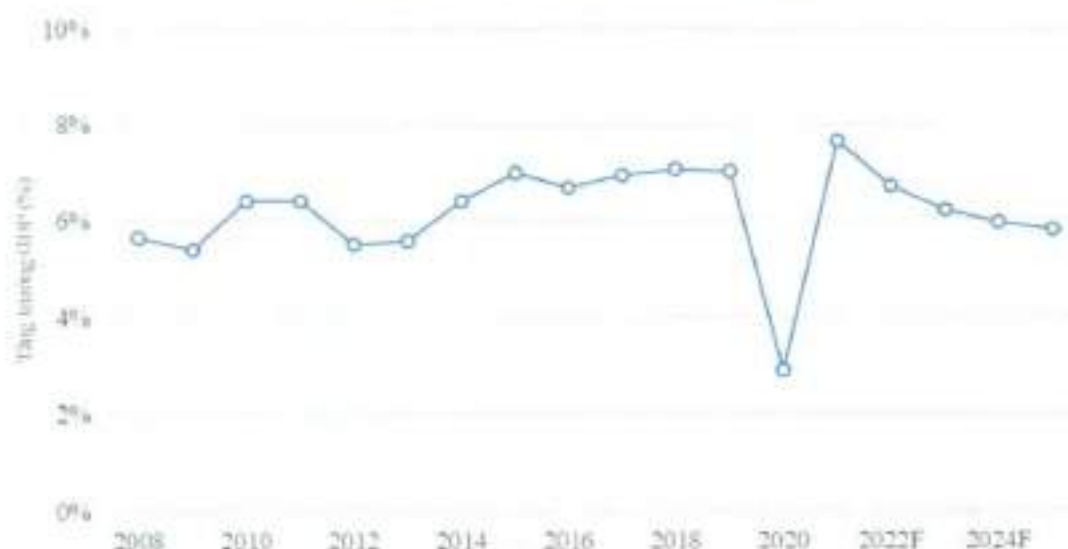


Nguồn: Oxford Economics

Cụ thể, kinh tế trong hai quý đầu năm 2020 phần lớn là tăng trưởng âm. Xu hướng lao dốc mạnh nhất xuất hiện vào tháng 3 và tháng 4 khi các nước đồng loạt thực hiện biện pháp đóng cửa lần đầu tiên trong nhiều năm trước ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 bắt đầu từ Vũ Hán (Trung Quốc). Sau đó, các hoạt động kinh tế trên toàn cầu đã dần phục hồi trở lại vào tháng 5, tháng 6, giúp cho kinh tế của các nước, khối nước lấy lại được đà tăng trưởng dương. Đáng chú ý, các nền kinh tế lớn đã đạt tốc độ tăng cao, dao động từ 12 – hơn 30% trong quý II/2020. Tuy nhiên, xu hướng tích cực này có phần chững lại, diễn biến không đồng đều giữa các khu vực và nền kinh tế khi đợt bùng phát dịch lần thứ hai diễn ra mạnh mẽ tại các nước như Mỹ, khu vực EU, Nhật Bản và một số nước lớn tại khu vực châu Á... Trong khi đó, các gói hỗ trợ kích thích kinh tế mới chưa

được thông qua hoặc chưa được triển khai rộng rãi. Cùng với sự phục hồi chậm của tổng cầu, xu hướng tiết kiệm chi tiêu nhiều hơn trong bối cảnh bất ổn chưa được kiểm soát, các quyết định đóng cửa hoạt động kinh tế có thể có hiệu lực bất cứ lúc nào,... cũng có ảnh hưởng nhất định lên diễn biến tăng trong quý IV/2020, cho dù giải pháp ngăn chặn dịch bệnh - sản xuất vắc xin với kết quả thử nghiệm cao vượt kỳ vọng tại nhiều nước đã xuất hiện vào thời điểm cuối cùng của năm. Theo số liệu của IMF, tăng trưởng kinh tế toàn cầu trong năm 2020 giảm 4,4%.

Hình 2: Tăng trưởng kinh tế Việt Nam



Nguồn: Tổng cục Thống kê, Oxford Economics

Tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2020 sụt giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2019, chỉ đạt mức tăng 2,91% so với cùng kỳ năm 2019 trong đó Quý I tăng 3,68%; quý II tăng 0,39%; quý III tăng 2,69%; quý IV tăng 4,48%. Đây là mức tăng thấp nhất trong hơn 10 năm trở lại đây song vẫn là một thành tựu đáng ghi nhận trong bối cảnh toàn cầu chịu ảnh hưởng của một đợt suy thoái kinh tế nặng nề do ảnh hưởng của dịch Covid 19. Riêng trong Quý II/2020, nền kinh tế đã chịu tác động nặng nề nhất của dịch Covid-19 khi Chính phủ chỉ đạo thực hiện mạnh mẽ các giải pháp giãn cách xã hội trong 3 tuần đầu tháng 4 khiến tất cả các khu vực của nền kinh tế chịu ảnh hưởng đặc biệt là khu vực dịch vụ, khi các hoạt động kinh doanh đều bị cấm trừ các dịch vụ thiết yếu dẫn đến khu vực dịch vụ suy giảm 1,76%. Tuy nhiên, trong Quý III và Quý IV năm 2020 nền kinh tế đã có tín hiệu phục hồi mạnh mẽ khi các biện pháp giãn cách xã hội được áp dụng theo chiều hướng chọn lọc hơn nhờ khả năng kiểm soát dịch bệnh tuyệt vời của Việt Nam và các biện pháp kích thích tăng trưởng kinh tế bao gồm cả tài khóa và tiền tệ.

Nền kinh tế Việt Nam cũng cho thấy khả năng thích nghi và phục hồi cao khi vẫn đạt mức tăng trưởng dương trong năm 2020 trong bối cảnh nhiều nền kinh tế trên thế giới tăng trưởng âm. Đặc biệt, chất lượng tăng trưởng kinh tế cải thiện rất khả quan, tạo niềm tin cho các nhà đầu tư thể hiện qua các cân đối vĩ mô như lạm phát, tỷ giá hối đoái, cán cân thanh toán, nợ xấu trong hệ thống ngân hàng, nợ công/GDP đều không có biến động lớn và cơ bản được giữ trong mức an toàn trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều hoàn cảnh bất lợi.

Theo số liệu mới công bố của Tổng cục Thống kê về tình hình kinh tế 11 tháng năm 2021, sản xuất công nghiệp khởi sắc, hoạt động xuất nhập khẩu duy trì hiệu quả, tình hình đăng ký doanh nghiệp tích cực, ... cho thấy bức tranh kinh tế đang tươi sáng trở lại, kinh tế Việt Nam tiếp tục phục hồi và bắt đầu tạo được sức bật mạnh mẽ cho thời gian tiếp theo. Tính chung 11 tháng năm 2021, chỉ số sản xuất công nghiệp ước tính tăng 3,6% so với cùng kỳ năm trước (cao hơn tốc độ tăng 3% của cùng kỳ năm 2020). Dòng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam vẫn được duy trì ổn định với 26,46 tỷ USD tính từ đầu năm; CPI tăng 1,84% so với cùng kỳ năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016; lạm phát cơ bản bình quân 11 tháng năm nay chỉ tăng 0,82% so với cùng kỳ năm 2020. Các địa phương trên cả nước thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, góp phần đưa cuộc sống người dân và tình hình hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp ổn định trở lại.

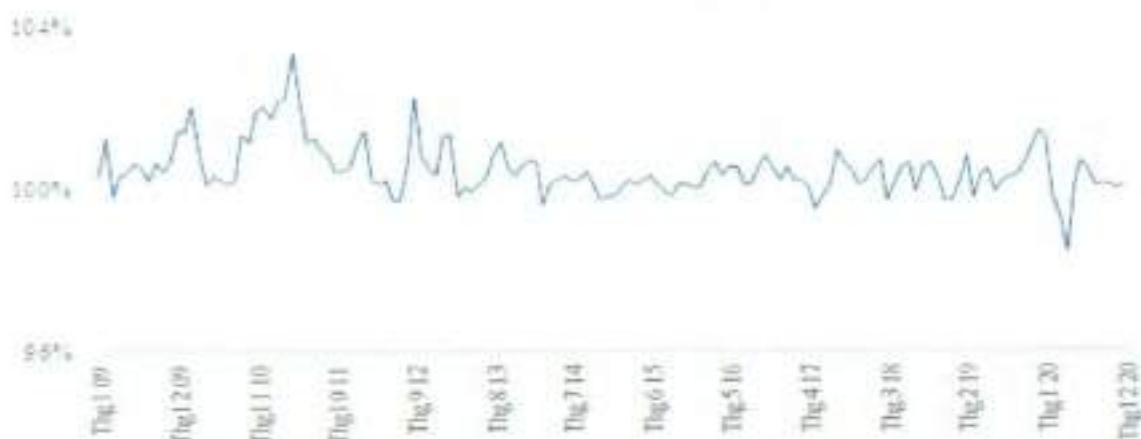
Đối với Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả, hoạt động kinh doanh của Công ty cũng chịu ảnh hưởng từ tình hình chung của nền kinh tế. Năm 2020 và 11 tháng năm 2021, trong bối cảnh tình hình dịch bệnh phức tạp, Nhà nước thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội đã tạo ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty. Hoạt động cung cấp dịch vụ trung chuyển người và xe máy qua hầm Hải Vân ngừng hoạt động 2 đợt với tổng thời gian khoảng 2 tháng trong năm 2020; sang năm 2021, do dịch bệnh bùng phát trở lại, hoạt động này tiếp tục tạm ngừng từ tháng 05/2021 đến nay. Cùng với đó, nhu cầu đi lại di chuyển của người dân giảm dẫn đến giảm lưu lượng xe trên các tuyến, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu thu phí của các dự án. Trước những tác động từ nền kinh tế, Công ty đã xem xét một cách thận trọng trong việc hoạch định chiến lược phát triển trên cơ sở hạn chế tối đa những tác động tiêu cực, tiết giảm chi phí đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu và hiệu quả hoạt động của Công ty.

Tình hình lạm phát

Năm 2020, dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, khó lường làm tăng trưởng ở hầu hết các ngành, lĩnh vực chậm lại. Tình hình đứt gãy thương mại quốc tế gây ra những hệ lụy tới hoạt động sản xuất và xuất, nhập khẩu của Việt Nam. Tuy nhiên, kết thúc năm 2020, kinh tế Việt Nam đã có điểm sáng với tốc độ tăng trưởng khả quan, các chỉ số vĩ mô được đảm bảo. Trong đó, mục tiêu kiểm chế lạm phát đã, đang và sẽ được khống chế ở mức tăng dưới 4% như Quốc hội đã đề ra từ đầu năm. Mặc dù năm 2020 Ngân hàng Nhà nước đã nới lỏng chính sách tiền tệ nhằm hỗ trợ hệ thống ngân hàng thương mại tăng cung tín dụng hỗ trợ nền kinh tế, tuy nhiên lạm phát vẫn được kiểm soát tốt.

Cụ thể, CPI bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với bình quân năm 2019, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra dưới 4% trong bối cảnh một năm với nhiều biến động khó lường. Lạm phát duy trì ở mức ổn định trong năm 2020 mặc dù giá thực phẩm (cụ thể là giá thịt lợn) tăng rất mạnh bởi nguồn cung khan hiếm do tác động của dịch tả lợn Châu phi. CPI tháng 12/2020 tăng 0,1% so với tháng trước và tăng 0,19% so với tháng 12/2019.

Hình 3: Chỉ số giá tiêu dùng Việt Nam các tháng trong năm so với tháng trước



Nguồn: Tổng cục Thống kê

CPI bình quân năm 2020 tăng do một số nguyên nhân chủ yếu sau: (i) Giá các mặt hàng lương thực tăng 4,51% so với năm trước (làm CPI chung tăng 0,17%), trong đó giá gạo tăng 5,14% do giá gạo xuất khẩu và nhu cầu tiêu dùng trong nước tăng; (ii) Giá các mặt hàng thực phẩm tăng 12,28% so với năm trước (làm CPI chung tăng 2,61%), trong đó riêng giá thịt lợn tăng 57,23% do nguồn cung chưa được đảm bảo (làm CPI chung tăng 1,94%), theo đó, giá thịt chế biến tăng 21,59%, mỡ lợn tăng 58,99%, bên cạnh đó, do ảnh hưởng của mưa bão, lũ lụt tại các tỉnh miền Trung trong tháng 10 và tháng 11 tác động làm cho diện tích rau màu ngập nặng, nhiều ao, hồ, chuồng trại bị hư hỏng, cuốn trôi,... làm cho giá rau tươi, khô và chế biến tăng; (iii) Giá thuốc và thiết bị y tế tăng 1,35% do dịch Covid-19 trên thế giới vẫn diễn biến phức tạp nên nhu cầu về mặt hàng này ở mức cao; (iv) Tiếp tục thực hiện lộ trình tăng học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP làm chỉ số giá nhóm dịch vụ giáo dục năm 2020 tăng 4,32% so với năm 2019.

Bên cạnh đó có một số yếu tố góp phần kiềm chế tốc độ tăng CPI năm 2020: (i) Giá các mặt hàng thiết yếu như xăng, dầu giảm 23,03% so với năm trước (làm CPI chung giảm 0,83%); giá dầu hỏa giảm 31,21%; giá gas trong nước giảm 0,95% do ảnh hưởng của giá nhiên liệu thế giới; (ii) Nhu cầu đi lại, du lịch của người dân giảm do ảnh hưởng của dịch Covid-19 làm giá của nhóm du lịch trọn gói giảm 6,24% so với năm trước; giá cước vận tải của các loại phương tiện như tàu hỏa, máy bay giảm; (iii) Chính phủ triển khai các gói hỗ trợ cho người dân và người sản xuất gặp khó khăn do dịch Covid-19 như gói hỗ trợ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) triển khai giảm giá điện, tiền điện cho khách hàng nên giá điện tháng 5 và tháng 6 năm nay giảm lần lượt là 0,28% và 2,72% so với tháng trước; (iv) Các cấp, các ngành tích cực triển khai thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ để ngăn chặn diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, bảo đảm cân đối cung cầu và ổn định thị trường.

Trong 9 tháng đầu năm 2021, giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào tăng theo giá thế giới; giá điện, nước sinh hoạt tăng theo nhu cầu tiêu dùng là những nguyên nhân chính làm tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI). Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, CPI bình quân 9 tháng năm 2021 tăng 1,82% so với bình quân cùng kỳ năm 2020, lạm phát cơ bản bình quân 9 tháng năm 2021 tăng 0,88% so với

binh quân cùng kỳ năm 2020. Dự báo chỉ số CPI bình quân năm 2021 sẽ tăng 3,8-4% so với năm 2020.

Lạm phát tăng sẽ khiến các chi phí như chi phí nguyên vật liệu, nhiên liệu, máy móc thiết bị thi công, vận chuyển hàng hóa vật tư, chi phí sử dụng lao động tăng theo khiến cho lợi nhuận của Công ty giảm. Để giảm thiểu các rủi ro tăng giá và chi phí, HHV luôn tìm cách đa dạng hóa các nguồn cung cấp hàng hóa để có sự so sánh, tiếp cận được nguồn chi phí thấp nhất, đồng thời thực hiện nghiên cứu lựa chọn triển khai các biện pháp thi công, thiết kế tối ưu tiết kiệm chi phí. Với diễn biến chỉ số giá tiêu dùng năm 2020 và quý III/2021, dự kiến trong thời gian tới khi mức lạm phát tiếp tục được kiểm chế, duy trì ở mức ổn định không có biến động quá lớn, thì các chi phí của Công ty cũng sẽ được kiểm soát tốt, duy trì được hiệu quả hoạt động hiện tại.

Lãi suất

Rủi ro lãi suất là một trong những rủi ro hệ thống, khó tránh khỏi trong hoạt động kinh doanh. Lãi suất thay đổi sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng.

Theo Ngân hàng Nhà nước, từ đầu năm 2020 đến nay, căng thẳng thương mại giữa các quốc gia lớn và đại dịch Covid-19 đã tác động tiêu cực lên triển vọng kinh tế toàn cầu. Trên cơ sở diễn biến kinh tế trong và ngoài nước, NHNN đã liên tiếp điều chỉnh giảm 4 lần các mức lãi suất điều hành, tổng mức giảm 1,75-2,25%/năm để sẵn sàng hỗ trợ thanh khoản cho các tổ chức tín dụng, tạo điều kiện cho tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với chi phí thấp hơn, qua đó có điều kiện giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ khách hàng phục hồi sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, NHNN cũng đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng chủ động rà soát, cân đối khả năng tài chính để áp dụng lãi suất cho vay hợp lý đảm bảo an toàn hoạt động; đẩy nhanh xử lý nợ xấu để tiết giảm chi phí hoạt động, tập trung mọi nguồn lực để giảm lãi suất huy động và lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ và đồng hành cùng doanh nghiệp, người dân vượt qua khó khăn.

Những giải pháp đồng bộ này giúp lãi suất nước ta năm 2020 chỉ bằng khoảng 40% so với mức lãi suất nửa cuối năm 2011 (Hình 4). Thống kê của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) cho thấy, so với các nước láng giềng ASEAN có trình độ phát triển tương đồng, lãi suất cho vay bình quân của Việt Nam ở mức trung bình.

Trong 9 tháng đầu năm 2021, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục điều hành lãi suất phù hợp với cân đối vĩ mô, lạm phát, diễn biến thị trường và mục tiêu chính sách tiền tệ, tạo điều kiện giảm chi phí vốn cho người dân, doanh nghiệp và nền kinh tế. Thực hiện Nghị quyết 63/NQ-CP của Chính phủ ngày 29/06/2021, về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và xuất khẩu bền vững những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022, 16 ngân hàng thương mại (chiếm 75% tổng dư nợ nền kinh tế) đã thống nhất nguyên tắc tiếp tục giảm lãi suất cho vay lên đến 1%/năm trên dư nợ hiện hữu bằng đồng Việt Nam trong 5 tháng cuối năm 2021 đối với khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Theo đó, lãi suất cho vay ngắn hạn bình quân bằng VND đối với một số ngành lĩnh vực ưu tiên đang ở mức 4,5% - 5%/năm.

Đối với Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả, nguồn vốn vay là một trong những nguồn huy động vốn chính để phát triển sản xuất kinh doanh và duy trì hoạt động. Với đặc thù là Công ty đầu tư trực tiếp vào các dự án BOT hạ tầng giao thông với tổng mức đầu tư lớn, tỷ trọng vốn vay tín dụng có thể lên đến 80%, do đó, tình hình biến động lãi suất ảnh hưởng không nhỏ đến Công ty. Trong năm 2019 – 2020, và 9 tháng đầu năm, trước tình hình dịch bệnh Covid phức tạp, việc cắt giảm lãi suất của NHNN để hỗ trợ các doanh nghiệp đã mang lại ý nghĩa to lớn, giúp Công ty giảm bớt gánh nặng chi phí lãi vay, từ đó có thể tập trung nguồn lực tối đa vào việc duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh. Để hạn chế sự ảnh hưởng của rủi ro lãi suất, Công ty luôn chủ động cập nhật biến động lãi suất, cân đối mức nợ vay phù hợp để đảm bảo hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Hình 4: Lãi suất ngân hàng nhà nước



Nguồn: Oxford Economics

Rủi ro về biến động giá cổ phiếu

Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả khi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM sẽ giúp tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu của Công ty, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư có thể chuyển nhượng vốn dễ dàng, tạo cơ hội cho Công ty tiếp cận với nhiều nguồn tài chính khác nhau trong nước và quốc tế, làm tăng nguồn vốn cho đầu tư phát triển, chuẩn mực hóa hoạt động quản trị Công ty và tăng tính minh bạch.

Tuy nhiên, biến động giá cổ phiếu Công ty sau khi niêm yết là điều khó tránh khỏi. Giá cổ phiếu trên thị trường được xác định bởi quan hệ cung cầu và mối quan hệ này phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: tình hình chính trị, xã hội, kinh tế trong nước và quốc tế, hoạt động của Công ty, cũng như các thay đổi về luật và những quy định trên thị trường chứng khoán. Ngoài ra, giá cổ phiếu còn phụ thuộc vào tâm lý, cách thức giao dịch và khẩu vị rủi ro của nhà đầu tư trên thị trường. Chính vì vậy, sự tăng giảm giá cổ phiếu của Công ty sẽ là một yếu tố khó lường trước.

Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản pháp luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Là Công ty cổ phần nên hoạt động của Công ty cổ phần Hạ tầng Giao thông Đèo Cả chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đất đai, Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh bất động sản. Trong đó, Luật Đầu tư và Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư được Quốc hội ban hành năm 2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021, Luật Đầu tư công được Quốc hội ban hành năm 2019, có hiệu lực từ ngày 01/01/2020, và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng có hiệu lực từ 01/01/2021. Hệ thống Pháp luật Việt Nam hiện vẫn còn đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế các luật, văn bản hướng dẫn có thể sẽ còn được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế. Theo đó sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra có thể ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty.

Nhận thức rõ vấn đề này, Công ty luôn chú trọng quan tâm tới việc cập nhật pháp luật. Công ty thường xuyên có kế hoạch tập huấn, cập nhật kiến thức cho tập thể cán bộ công nhân viên Công ty về các quy định của pháp luật cũng như ý thức chấp hành pháp luật. Xét về hoàn cảnh môi trường pháp lý và hoạt động hiện tại của Công ty, rủi ro về pháp lý chưa có nhiều tác động mạnh đến hoạt động của Công ty. Nguyên nhân do các dự án hạ tầng giao thông Công ty thực hiện đầu tư đều đã ký được hợp đồng dự án với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, việc đầu tư vận hành và thu phí cho các dự án thực hiện theo các điều khoản đã ký kết.

2. Rủi ro đặc thù

Rủi ro về tài chính

Đặc thù đầu tư cơ sở hạ tầng đòi hỏi nguồn vốn lớn và phụ thuộc vào khả năng huy động vốn từ các nguồn khác nhau, do đó Công ty cần nguồn tài trợ bổ sung lớn để tài trợ cho các dự án mà Công ty đang có kế hoạch mua, đầu tư và phát triển.

Sự sẵn sàng về vốn từ các nguồn bên ngoài và chi phí tài trợ như vậy (nguồn vốn ngân sách, nguồn vốn tín dụng...) phụ thuộc lớn vào các yếu tố bên ngoài, như:

- Điều kiện thị trường vốn và kinh tế nói chung, lãi suất, hạn mức tín dụng của các ngân hàng;
- Quy định pháp luật thắt chặt đối với các tổ chức tín dụng và chứng khoán có thể ảnh hưởng đến các nỗ lực huy động vốn;
- Tình hình kinh tế ở Việt Nam và trên thế giới;
- Bên cạnh đó, tính khả thi của dự án cũng là một trong các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực huy động nguồn vốn.

Công ty nhận thức được vấn đề này, vì vậy luôn chủ động sắp xếp nguồn vốn và lên kế hoạch chi tiết trước khi tham gia đầu tư các dự án để hạn chế rủi ro đã đầu tư mà không huy động được vốn. Hiện nay, với những dự án mà công ty đang triển khai, công ty đã thu xếp được nguồn vốn để đảm bảo tiến độ dự án. Trong trường hợp xảy ra lạm phát, lãi suất tăng cao..., Công ty sẽ được điều chỉnh thời gian thu phí để đảm bảo khả năng thu hồi vốn (đây là một điều kiện đã được quy

định trong Hợp đồng BOT ký kết giữa doanh nghiệp thực hiện dự án và Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền). Đối với các dự án trong tương lai, Công ty sẽ tích cực tìm kiếm nguồn tài trợ, nghiên cứu thị trường và các điều kiện kinh tế, hành lang pháp lý kỹ lưỡng trước khi quyết định đầu tư để đảm bảo hiệu quả đầu tư.

Rủi ro kỹ thuật

Công ty hoạt động trong lĩnh vực duy tu bảo dưỡng, sửa chữa hầm, cầu đường, thi công xây lắp các công trình hạ tầng giao thông. Theo đó, Công ty có thể gặp phải các rủi ro xuất phát từ việc kỹ thuật thi công không đảm bảo dẫn đến công trình không đạt yêu cầu về chất lượng, không được chủ đầu tư nghiệm thu hoặc tiềm tàng các yếu tố dẫn đến tai nạn, thiệt hại khác. Nhận thức rõ vấn đề này, Công ty đã chú trọng nghiên cứu kỹ phương án kỹ thuật, phương án thi công; tuyển chọn nhân sự đủ tay nghề, có trình độ chuyên môn, đồng thời chú trọng công tác đào tạo cho cán bộ công nhân viên; thực hiện giám sát chặt chẽ công tác thi công các gói thầu, dự án để giảm thiểu các rủi ro về kỹ thuật; tham vấn ý kiến các chuyên gia trong ngành để tư vấn cho Ban lãnh đạo và các Ban chuyên môn. Công ty đã có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành, đã thực hiện nhiều các công trình lớn, năng lực và kinh nghiệm đã được kiểm chứng.

Rủi ro đặc thù của các dự án BOT

Các dự án BOT thường có thời gian hoàn vốn dài, trong đó các năm đầu khi triển khai dự án và đưa vào thu phí kết quả thường ghi nhận lỗ (do chi phí lãi vay lớn trong khi nguồn thu thời gian đầu của các dự án chưa cao). Trong suốt vòng đời dự án, các thay đổi về chính sách pháp luật, thay đổi về quy định, định hướng phát triển kinh tế xã hội, các sự kiện bất khả kháng có thể gây ảnh hưởng đến nguồn thu của các dự án BOT. Tuy nhiên, hợp đồng BOT ký giữa nhà đầu tư – doanh nghiệp dự án và Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đã có các điều khoản đảm bảo cho nhà đầu tư được bảo toàn vốn và lãi trên vốn của Nhà đầu tư tham gia dự án trong suốt thời gian hoạt động của Dự án.

3. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Vì vậy, hằng năm Công ty đều tham gia ký kết các hợp đồng bảo hiểm như: bảo hiểm lao động, bảo hiểm tai nạn,... nhằm phòng ngừa và hạn chế thiệt hại nếu có xảy ra.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông Hồ Minh Hoàng	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Quang Huy	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Ân	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà Nguyễn Quỳnh Mai	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Giang	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn niêm yết

Đại diện: Ông Phạm Ngọc Bích Chức vụ: Giám đốc Điều hành

(Giấy uỷ quyền số 20/2020/GUQ_HSC do Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 16/03/2020)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn niêm yết với Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- “Công ty”: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 0400101965 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 24/06/2010, thay đổi lần thứ 29 ngày 03/11/2021.
- “Bản cáo bạch”: là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc niêm yết chứng khoán của Công ty.
- “Cổ phần”: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- “Cổ phiếu”: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty.
- “Cổ đông”: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
- “Cổ tức”: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ tài chính.
- “Đại hội đồng cổ đông”: Đại hội đồng cổ đông của Công ty.
- “Hội đồng quản trị”: Hội đồng quản trị của Công ty.
- “Ban kiểm soát”: Ban kiểm soát của Công ty.
- “Ban Tổng giám đốc”: Ban Tổng giám đốc của Công ty.
- “Vốn điều lệ”: Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và được quy định tại Điều lệ công ty.
- “Tổ chức kiểm toán”: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam.
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BKS: Ban kiểm soát
- TGD: Tổng Giám đốc
- BTGD: Ban Tổng Giám đốc
- CBNV: Cán bộ nhân viên
- UBND: Ủy ban Nhân dân
- TSCĐ: Tài sản cố định
- TSLĐ: Tài sản lưu động
- SGDCK: Sở Giao dịch Chứng khoán
- UBCKNN: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- TP. HCM: Thành phố Hồ Chí Minh

o	CP:	Cổ phiếu
o	LNST:	Lợi nhuận sau thuế
o	SXKD:	Sản xuất kinh doanh
o	DTT:	Doanh thu thuần
o	TSCĐ:	Tài sản cố định
o	TTNDN:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
o	Giấy CN ĐKKD:	Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh
o	Giấy CN ĐKHD:	Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động
o	CBTT:	Công bố thông tin
o	CTCP:	Công ty cổ phần
o	TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
o	GDP:	Tổng sản phẩm quốc nội
o	CMND:	Chứng minh nhân dân
o	BHXXH:	Bảo hiểm xã hội
o	BHYT:	Bảo hiểm y tế
o	BHTN:	Bảo hiểm thất nghiệp
o	NHNN:	Ngân hàng Nhà nước
o	BOT:	Hợp đồng Xây dựng – Kinh doanh – Chuyển giao

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỜ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

- Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả
- Tên tiếng Anh: Deo Ca Traffic Infrastructure Investment Joint Stock Company
- Tên viết tắt: DII
- Mã chứng khoán: HHV
- Logo: 
- Vốn điều lệ: 2.673.840.900.000 VND (Bằng chữ: Hai nghìn sáu trăm bảy mươi ba tỷ tám trăm bốn mươi triệu chín trăm nghìn đồng)
- Trụ sở chính: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng.
- Điện thoại: (0236) 3730 574 - 3842713
- Website: www.hhv.com.vn
- Mã số thuế: 0400101965
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0400101965 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 24/06/2010, thay đổi lần thứ 29 ngày 03/11/2021.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ - Mã ngành: 5225
- Sản phẩm/dịch vụ chính: Hoạt động quản lý, khai thác, bảo trì hầm đường bộ Hải Vân, hầm đường bộ Đèo Cả, hầm đường bộ Cù Mông... và các tuyến quốc lộ được giao; Hoạt động quản lý, vận hành các trạm thu phí; Xây dựng công trình đường bộ, sửa chữa các công trình giao thông; Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định: chuyên chở mô tô, xe máy, xe đạp cùng người điều khiển phương tiện đó và người đi bộ qua hầm đường bộ Hải Vân bằng phương tiện chuyên dùng; Hoạt động đầu tư vào các dự án hạ tầng giao thông: 05 dự án đang đầu tư bao gồm Phước Tượng Phú Gia, Hầm đường bộ qua Đèo Cả, Cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn, Hữu Nghị Chi Lăng, Đèo Cả Khánh Hòa
- Ngành nghề kinh doanh chi tiết:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
4932	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định gồm: chuyên chở mô

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
	tô, xe máy, xe đạp cùng người điều khiển phương tiện đó và người đi bộ qua hầm đường bộ Hải Vân, hầm đường bộ Đèo Cả - Cỏ Mả, hầm đường bộ Cù Mông, bằng phương tiện chuyên dùng; Kinh doanh vận tải khách bằng xe buýt.
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô. Vận tải hàng hóa siêu trường siêu trọng.
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Cho thuê kho, bãi đỗ xe, cho thuê văn phòng (không bao gồm hoạt động: Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)
3311	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn
3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị
3314	Sửa chữa thiết bị điện
3319	Sửa chữa thiết bị khác
3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
4321	Lắp đặt hệ thống điện
4311	Phá dỡ Chi tiết: Phá hủy hoặc đập các tòa nhà và công trình khác (không bao gồm: Phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng)
4312	Chuẩn bị mặt bằng
4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
7710	Cho thuê xe có động cơ
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn tất cả máy móc, thiết bị và phụ tùng máy được phép phân phối theo quy định (không bao gồm các loại máy móc, thiết bị và phụ tùng máy mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được phép xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối theo quy định của pháp luật)
4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (không bao gồm hoạt động nhập khẩu và phân phối các loại máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm có chứa vật phẩm đã ghi hình trên mọi chất liệu)
6201	Lập trình máy vi tính
6202	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính
6209	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
5224	Bốc xếp hàng hóa
4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đá xây dựng, cát xây dựng.
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch.
7020	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn lựa chọn nhà thầu, quản lý dự án. Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.
4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai, nước đá viên sạch.
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn hóa chất thông thường (trừ hóa chất độc hại nhà nước cấm); Bán buôn nhũ tương nhựa đường. Bán buôn thiết bị phòng cháy chữa cháy.
3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp các thiết bị phun nhựa, rải đá.
2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Sản xuất, lắp đặt cọc tiêu, biển báo, cổng bê tông xi măng và tấm hộ lan mềm dùng cho giao thông đường bộ. Chế tạo, sửa chữa dầm cầu thép và sửa chữa thiết bị, phương tiện xe máy thi công và sản xuất cơ khí khác.
1920	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế Chi tiết: Sản xuất nhũ tương nhựa đường.
8211	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp
8219	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu.
7820	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Cung ứng lao động tạm thời trong nước (không bao gồm hoạt động cung ứng hoặc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)
8220	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi
6190	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Dịch vụ viễn thông, dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền.
4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (không bao gồm hoạt động nhập khẩu và phân phối các loại thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông có chứa vật phẩm đã ghi hình trên mọi chất liệu)
1811	In ấn (trừ in ấn bao bì kim loại, in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, mây, đan; không bao gồm hoạt động in xuất bản phẩm)
1812	Dịch vụ liên quan đến in

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
	(không bao gồm các dịch vụ liên quan đến hoạt động in xuất bản phẩm)
7310	Quảng cáo (không đập, cắt, gò, hàn, sơn tại trụ sở; không bao gồm hoạt động quảng cáo thuốc lá)
8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại (không hoạt động tại trụ sở)
2599	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (không hoạt động tại trụ sở)
8699	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu
4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng kinh doanh, bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm: hàng lưu niệm là sách, báo, tạp chí chuyên ngành và các xuất bản phẩm định kỳ, các vật phẩm đã ghi hình trên mọi chất liệu)
7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Giám sát công tác xây dựng - hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình (báo cáo nghiên cứu khả thi). Tư vấn: Lập hồ sơ mời thầu, lập hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất. Thiết kế các loại công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế công trình giao thông (cầu, đường bộ). Thiết kế kiến trúc công trình. Thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế điện công trình (đường dây trạm và trạm biến áp đến 110KV, hệ thống điện chiếu sáng). Thiết kế điện nước trong công trình. Thiết kế công trình thủy lợi. Thiết kế thông gió, cấp nhiệt, điều hòa không khí công trình xây dựng. Khảo sát địa chất công trình. Khảo sát địa hình công trình. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (không bao gồm quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình). Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi và thủy điện. Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông (cầu, đường bộ). Giám sát xây dựng và hoàn thiện các công trình dân dụng và công nghiệp. Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35KV trở xuống. Tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35KV trở xuống. Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, lập hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất. Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng. Thiết kế thông gió, điều hòa không khí. Thiết kế lắp đặt hệ thống thiết bị điện, công trình đường dây TBA đến 220KV. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình dân dụng công nghiệp. Giám sát lắp đặt thiết bị công trình điện dân dụng và công nghiệp. Tư vấn thẩm tra thiết kế hệ thống điện, công trình dân dụng, thiết kế thông gió, điều hòa không khí, thiết kế lắp đặt hệ thống điện công trình giao thông, thiết kế lắp đặt thiết bị điện, công trình đường dây và trạm biến áp đến 220KV (tư vấn thẩm tra trong phạm vi ngành nghề thiết kế đã đăng ký). Thẩm tra thiết kế công trình giao thông (hầm, cầu, đường bộ, công trình an toàn giao thông). Hoạt động tư vấn lắp đặt hệ thống công trình phòng cháy và chữa cháy. Thiết kế hệ thống công trình phòng cháy và chữa cháy.
8020	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, bao gồm thí nghiệm đất xây dựng, thí nghiệm nước dùng trong xây dựng, thí nghiệm vật liệu xây dựng, thí nghiệm cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thí nghiệm kết cấu công trình xây dựng.
8559	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động dịch vụ huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động, huấn luyện an toàn phòng cháy chữa cháy.
8110	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ phòng cháy chữa cháy.
7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ, bao gồm: Môi giới chuyển giao công nghệ; Tư vấn chuyển giao công nghệ; Đánh giá công nghệ; Xúc tiến chuyển giao công nghệ; Tư vấn lắp báo cáo đánh giá tác động môi trường.
2392	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (không hoạt động tại trụ sở)
1622	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không hoạt động tại trụ sở và gỗ có nguồn gốc hợp pháp)
2013	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: Sản xuất đồ nhựa cho xây dựng: cửa nhựa, cửa sổ, khung màn, rèm, ván chân tường, bể hồ chứa nhân tạo, sàn tường hoặc tấm phủ trần dạng cuộn hoặc dạng tấm, đồ thiết bị vệ sinh bằng nhựa như bể bơi plastic, vòi tắm, chậu tắm, chậu rửa mặt (không hoạt động tại trụ sở).
5914	Hoạt động chiếu phim
9000	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ các hoạt động Nhà nước cấm)
2640	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng Chi tiết: Sản xuất vật tư, thiết bị viễn thông (không hoạt động tại trụ sở).
6312	Cổng thông tin (trừ thông tin Nhà nước cấm và hoạt động báo chí)
6311	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan
4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống).
8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Ủy thác xuất nhập khẩu, nghiên cứu chuyển giao công nghệ và sản xuất phần mềm công nghệ tin học viễn thông, khai thuế hải quan.
7830	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước.
7810	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (không bao gồm cho thuê lại lao động, môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
	ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài).
4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép.
4101	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.
4102	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.
4221	Xây dựng công trình điện (không bao gồm hoạt động xây dựng Thủy điện đa mục tiêu và Điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)
4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
4211	Xây dựng công trình đường sắt
5221	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (không bao gồm hoạt động quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị do Nhà nước đầu tư)
4291	Xây dựng công trình thủy
4223	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc
2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất cấu kiện bê tông, cốt thép cho xây dựng.
4292	Xây dựng công trình khai khoáng
5225 (Chính)	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động thu phí, thu cước đường bộ, quản lý khai thác, bảo trì hầm đường bộ Hải Vân, hầm đường bộ Đèo Cả - Cổ Mã, hầm đường bộ Cù Mông, hầm đường bộ Phước Tượng - Phú Gia, hầm Mũi Trâu. Quản lý, duy tu, bảo dưỡng các tuyến quốc lộ được giao. Đảm bảo giao thông khi có thiên tai địch họa xảy ra trên địa bàn được giao (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).
3511	Sản xuất điện
7990	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Tổ chức dịch vụ hướng dẫn tham quan hầm đường bộ Hải Vân, hầm đường bộ Đèo Cả - Cổ Mã, hầm đường bộ Cù Mông, hầm Phú Gia - Phước Tượng, Đoạn 37km QL 1 BOT Đèo Cả - Khánh Hòa và Hợp phận 1 QL1 đoạn Bắc Giang - Lạng Sơn.
4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo
4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
4212	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ; Sửa chữa các công trình giao thông. Thi công sơn mặt đường bằng công nghệ sơn dẻo nhiệt phản quang.

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
8129	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt
4512	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí
4229	Xây dựng công trình công ích khác
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển

1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả tiền thân là “Xưởng Thống Nhất” trực thuộc Ban Xây Dựng 67 theo Quyết định số 574/QĐ - TC ngày 10/5/1974, đến năm 1975 đổi tên thành “Xí nghiệp Đại tu Ô tô Thống Nhất” tại cầu Cúp tỉnh Quảng Bình, nhiệm vụ phục vụ đại tu, sửa chữa các ô tô bị hư hỏng xuống cấp trong thời kỳ chiến tranh.
- Ngày 12/12/1979, xí nghiệp chuyển từ Quảng Bình vào Hoà Khánh - Hoà Vang - Quảng Nam Đà Nẵng, hiện nay thuộc địa phận phường Hoà Khánh Bắc - quận Liên Chiểu - TP Đà Nẵng và đổi tên thành “Xí Nghiệp Cơ Điện Giao Thông 5” trực thuộc liên hiệp các xí nghiệp giao thông khu vực V theo Quyết định số 2098/TCCB ngày 21/12/1982 của Bộ giao thông vận tải (Bộ GTVT). Nhiệm vụ chính là gia công chế sửa các mặt hàng cơ khí, điện phục vụ cho ngành giao thông khu vực V (5 tỉnh Miền Trung Tây Nguyên). Đến năm 1992 đổi tên “Xí nghiệp cơ khí giao thông 5” (được thành lập tại Quyết định số 2249/QĐ - TC ngày 10/11/1989 của Bộ GTVT) thành “Xí nghiệp cơ khí và xây dựng giao thông 5” trực thuộc Khu quản lý đường bộ 5” tại Quyết định số 1036/QĐ/TCCB - LĐ ngày 13/06/1992.
- Năm 1993, Bộ GTVT cấp Quyết định số 896/QĐ/TCCB-LĐ ngày 13/06/1993 về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước “Xí nghiệp cơ khí giao thông 5”.
- Ngày 12/07/1995, xí nghiệp đổi tên thành “Công ty Cơ khí - Xây dựng công trình 5” theo Quyết định số 3439/QĐ-TCCB-LĐ của Bộ GTVT. Đến ngày 16/08/1997, Công ty chuyển công ty sang doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích với tên là “Công ty Sửa chữa công trình và Cơ khí giao thông 5” theo Quyết định số 2014/QĐ-TCCP-LĐ của Bộ GTVT.
- Ngày 28/3/2005 theo Quyết định số 803/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ GTVT Công ty đổi tên thành “Công ty Quản Lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân” viết tắt là HAMADECO. Ngày 08/12/2009 tại Quyết định số 3674/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ GTVT chuyển thành Công ty TNHH MTV Quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân”

- là doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Khu Quản lý đường bộ V - Cục Đường Bộ Việt Nam.
- Ngày 25/7/2012, Bộ trưởng Bộ GTVT cấp quyết định số 1742/QĐ-BGTVT về việc chuyển doanh nghiệp về làm đơn vị thành viên Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 5.
 - Ngày 10/7/2013, Bộ trưởng Bộ GTVT cấp quyết định số 1973/QĐ-BGTVT về giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa của công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân thuộc Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 5.
 - Ngày 04/10/2013, Bộ GTVT phê duyệt Phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân thuộc Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 thành công ty cổ phần theo Quyết định số 3079/QĐ-BGTVT.
 - Công ty cổ phần Quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 27 tháng 1 năm 2014 là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV Quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân.
 - Ngày 02/04/2015, Công ty cổ phần Quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân chính thức trở thành công ty đại chúng.
 - Ngày 24/11/2015, cổ phiếu của Công ty được chấp thuận đăng ký giao dịch lần đầu trên UPCoM với mã chứng khoán HHV. Ngày 18/12/2015 là ngày giao dịch đầu tiên của HHV trên UPCoM.
 - Ngày 26/07/2019 Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 01 năm 2019 thông qua thay đổi tên công ty thành "Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả" và chủ trương đầu tư tại các Doanh nghiệp dự án hạ tầng giao thông tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2019/BB-DHĐCĐ.
 - Đến ngày 30/09/2019, Công ty đã nhận chuyển nhượng cổ phần và đầu tư vào 05 dự án hạ tầng giao thông với tổng giá trị đầu tư 2.394.465.900.000 đồng.
 - Ngày 05/12/2019, Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả hoàn thành đợt chào bán cổ phần riêng lẻ để hoán đổi nợ với số cổ phần chào bán thành công: 219.071.590 cổ phần. Công ty đã đăng ký tăng vốn điều lệ lên 2.270.090.900.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 10/01/2020.
 - Ngày 06/8/2020, Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả hoàn thành đợt chào bán cổ phần riêng lẻ để hoán đổi nợ với số cổ phần chào bán thành công: 40.375.000 cổ phần. Công ty đã đăng ký tăng vốn điều lệ lên 2.673.840.900 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 09/09/2020.

- Giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030: công ty xác định duy trì vị trí dẫn đầu trong lĩnh vực đầu tư hạ tầng giao thông, tập trung phát triển các hoạt động kinh doanh cốt lõi bao gồm đầu tư dự án hạ tầng giao thông, thi công xây lắp, quản lý vận hành các dự án hạ tầng, phát triển bất động sản và một số dịch vụ khác gắn liền với sự phát triển của đường cao tốc. Năm 2021 – 2025, Công ty dự kiến sẽ huy động vốn từ các kênh trái phiếu và thị trường chứng khoán để mở rộng quy mô hoạt động. Tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường tổ chức ngày 01/11/2021, ĐHĐCĐ Công ty đã thông qua phương án phát hành tăng vốn điều lệ lên 5.347.681.800.000 đồng, dự kiến sẽ thực hiện vào năm 2022 sau khi có chấp thuận của UBCKNN.

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

Ngày 24/06/2010 Công ty được thành lập dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 0400101965 do Sở KHĐT Thành phố Đà Nẵng cấp. Từ thời điểm đó đến nay, Công ty đã thực hiện 04 (bốn) lần thay đổi vốn điều lệ, cụ thể như sau:

Bảng 1. Quá trình tăng vốn điều lệ của HHV

Lần	Năm	Số lượng cp phát hành thành công (cổ phiếu)	Giá trị vốn tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ trước phát hành (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức tăng vốn
1	2015	1.777.500	17.775.000.000	31.600.000.000	49.375.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
2	2018	3.000.000	30.000.000.000	49.375.000.000	79.375.000.000	Phát hành riêng lẻ
3	2019	219.071.590	2.190.715.900.000	79.375.000.000	2.270.090.900.000	Phát hành riêng lẻ để hoán đổi nợ
4	2020	40.375.000	403.750.000.000	2.270.090.900.000	2.673.840.900.000	Phát hành riêng lẻ để hoán đổi nợ

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Bảng 2. Thông tin của đợt tăng vốn lần 1

- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của đợt tăng vốn: Đại Hội đồng cổ đông, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Đà Nẵng
- Thông tin của đợt tăng vốn:

Đối tượng được mua cổ phiếu	Nội dung chi tiết
1. Phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu	
- Số lượng phát hành	1.777.500 cổ phiếu
- Tỷ lệ phân bổ quyền	16:9

- Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày chốt Danh sách cổ đông	15/10/2015
- Ngày kết thúc chào bán	16/12/2015
- Số lượng cổ đông	2 cổ đông

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Bảng 3. Thông tin của đợt tăng vốn lần 2

- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của đợt tăng vốn: Đại Hội đồng cổ đông, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Đà Nẵng
- Thông tin của đợt tăng vốn:

Đối tượng được mua cổ phiếu	Nội dung chi tiết
1. Phát hành riêng lẻ	
- Số lượng phát hành	3.000.000 cổ phiếu
- Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày kết thúc phát hành	05/01/2018
- Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng	Từ 17/01/2018 đến 17/01/2019
- Số lượng cổ đông	01

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Bảng 4. Thông tin của đợt tăng vốn lần 3

- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của đợt tăng vốn: Đại Hội đồng cổ đông, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Đà Nẵng
- Thông tin của đợt tăng vốn:

Đối tượng được mua cổ phiếu	Nội dung chi tiết
1. Phát hành riêng lẻ để hoán đổi nợ	
- Số lượng phát hành	219.071.590 cổ phiếu
- Tỷ lệ hoán đổi	10.000 đồng: 01 cổ phần (10.000 đồng nợ được hoán đổi)

	thành 01 cổ phần mới)
- Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày hoàn thành đợt hoán đổi	05/12/2019
- Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng	Từ 05/12/2019 đến 05/12/2020
- Số lượng đối tượng chào bán	05

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Bảng 5. Thông tin của đợt tăng vốn lần 4

- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của đợt tăng vốn: Đại Hội đồng cổ đông, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Đà Nẵng

- Thông tin của đợt tăng vốn:

Dối tượng được mua cổ phiếu	Nội dung chi tiết
1. Phát hành riêng lẻ để hoán đổi nợ	
- Số lượng phát hành	40.375.000 cổ phiếu
- Tỷ lệ hoán đổi nợ	10.000 đồng: 01 cổ phần (10.000 đồng nợ được hoán đổi thành 01 cổ phần mới)
- Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày phát hành	04/08/2020
- Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng	Từ 04/08/2020 đến 04/08/2021
- Số lượng đối tượng chào bán	01

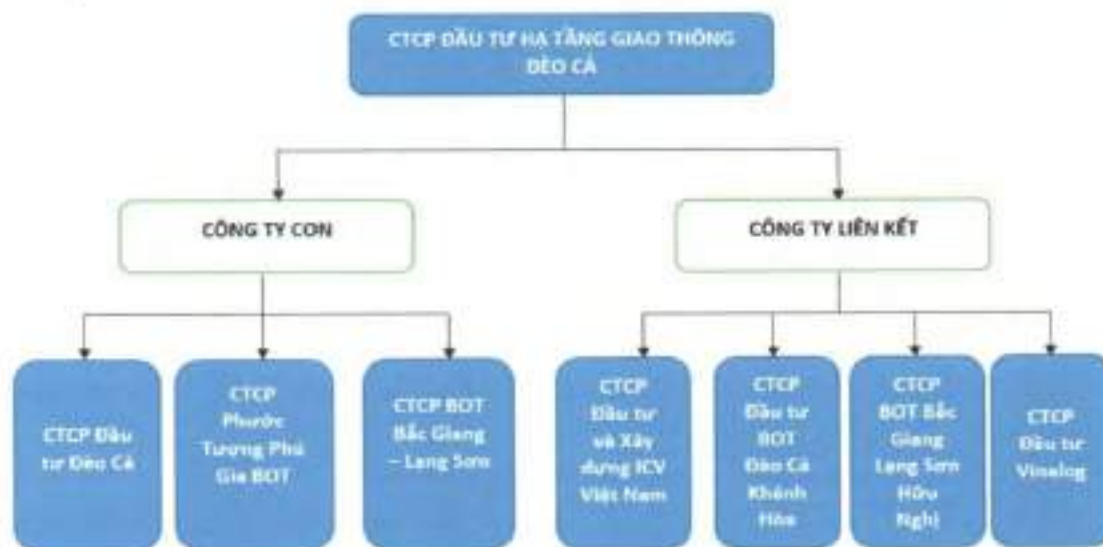
Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hiện tại, Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả có trụ sở chính tại:

- Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng
- Điện thoại: (0236) 3730 574 – 3842 713
- Website: www.hhv.com.vn

Ngoài ra, Công ty còn có mạng lưới hoạt động gồm 03 công ty con và 04* công ty liên kết, cụ thể như sau:



Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

* Do Công ty Cổ phần Đầu tư VINALOG mới được thành lập ngày 26/04/2021, đồng thời HĐQT Công ty cũng đã thông qua Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐQT ngày 09/08/2021 về việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty tại CTCP Đầu tư Vinalog, vì vậy, trong BCTC hợp nhất 9 tháng năm 2021 của Công ty, không hợp nhất phần lợi nhuận của công ty liên kết này. Công ty đã tìm được đối tác để chuyển nhượng phần vốn góp tại CTCP Đầu tư Vinalog, hiện đang hoàn thiện các thủ tục chuyển nhượng phần vốn góp của HHV tại Công ty này, do đó HHV vẫn đang ghi nhận CTCP đầu tư Vinalog là công ty liên kết.

3 Công ty con gồm: Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả, Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT và Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang – Lạng Sơn là các doanh nghiệp đầu tư vào dự án hạ tầng giao thông đường bộ theo hình thức hợp đồng BOT, lần lượt là chủ sở hữu của các dự án sau: Dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả và hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông và hầm Hải Vân), dự án tuyến cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn và dự án Hầm đường bộ Phước Tượng, Phú Gia. Tại thời điểm hiện tại, các doanh nghiệp dự án đang triển khai thu phí để hoàn vốn đầu tư. Hết thời hạn thu phí được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, các doanh nghiệp dự án sẽ giải thể.

Thông tin về các dự án hạ tầng giao thông theo hình thức hợp đồng BOT mà HHV đang đầu tư (dự án của các Công ty con, Công ty liên kết):

Công ty	Dự án	Thông tin về dự án
CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn (công ty con)	Dự án đầu tư Xây dựng công trình tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn đoạn Km1+800 – Km108+500, kết hợp tăng cường mặt đường quốc lộ 1 đoạn Km1+800 – Km106+500, tỉnh Bắc Giang và tỉnh Lạng Sơn ("Dự án tuyến cao tốc	- Dự án bao gồm 02 hợp phần: hợp phần tăng cường mặt đường Quốc lộ 1 và hợp phần xây dựng tuyến cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn. - Tổng mức đầu tư dự án: 12.188 tỷ đồng - Thời gian thu phí: + Hợp phần Quốc lộ 1: 06/2018 – 08/2044 + Hợp phần cao tốc: 02/2020 – 08/2044

Công ty	Dự án	Thông tin về dự án
	<i>Bắc Giang Lạng Sơn</i>)	- Dự án đã đưa vào thu phí, hiện đang thực hiện quyết toán với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, dự kiến có thể hoàn thành trong năm 2022.
CTCP Đầu tư Đèo Cả (công ty con)	Dự án đầu tư xây dựng hầm đường bộ qua Đèo Cả - quốc lộ 1, tỉnh Phú Yên và tỉnh Khánh Hòa (bao gồm hầm Đèo Cả và hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông, hầm Hải Vân) (<i>"Dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả"</i>)	- Dự án bao gồm các hạng mục: hầm Đèo Cả, hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông, hầm Hải Vân. - Tổng mức đầu tư: 21.612 tỷ đồng - Thời gian thu phí: + Hầm Đèo Cả: 09/2017 – 06/2045 + Hầm Cổ Mã: 09/2017 – 06/2045 + Hầm Cù Mông: 04/2019 - 06/2045 + Hầm Hải Vân 2: 05/2021 – 06/2045 - Dự án đã đưa vào thu phí, hiện đang thực hiện quyết toán với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT (công ty con)	Dự án đầu tư xây dựng công trình hầm đường bộ Phước Tượng và Phú Gia, QL1A, tỉnh Thừa Thiên Huế (<i>"Dự án hầm đường bộ Phước Tượng và Phú Gia"</i>)	- Tổng mức đầu tư dự án: 1.559 tỷ đồng - Thời hạn thu phí: 08/2016 – 12/2035 - Dự án đã đưa vào thu phí, dự kiến hoàn thành quyết toán năm 2022.
CTCP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa (công ty liên kết)	Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km1374+525 – Km1392 và Km1405-Km1425, tỉnh Khánh Hòa (<i>"Dự án đầu tư xây dựng mở rộng QL1 đoạn qua tỉnh Khánh Hòa"</i>)	- Tổng mức đầu tư dự án: 2.644 tỷ đồng - Thời hạn thu phí: 01/2016 – 08/2037 - Dự án đã đưa vào thu phí, hiện đang thực hiện quyết toán với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, dự kiến hoàn thành trong năm 2021.
CTCP Bắc Giang Lạng Sơn Hữu Nghị (công ty liên kết)	Dự án tuyến cao tốc từ cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng (Km1+800 – Km44_749,67), tỉnh Lạng Sơn (<i>"Dự án tuyến cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng"</i>)	Dự án chưa triển khai. Hiện dự án đang trong giai đoạn đàm phán với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để trình điều chỉnh chủ trương đầu tư (do thay đổi tổng mức đầu tư, phương án thiết kế kỹ thuật...)

Hiện tại một số Công ty con của Công ty vẫn còn ghi nhận lỗ lũy kế, tuy nhiên Công ty không thực hiện trích lập dự phòng đối với các khoản đầu tư này. Nguyên nhân do hợp đồng BOT đảm bảo cho nhà đầu tư được bảo toàn vốn và lãi trên vốn của Nhà đầu tư tham gia dự án theo thỏa thuận tại hợp đồng BOT được ký kết giữa nhà đầu tư và Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong suốt thời gian hoạt động của Dự án.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh

nghiệp. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua. Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình sau:



Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Diễn giải:

3.1. Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách trung và dài hạn về quá trình phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty.

3.2. Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan có nhiệm vụ giúp Đại hội đồng cổ đông giám sát, đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông. Hiện Ban kiểm soát Công ty gồm ba (03) thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ năm (05) năm. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Hiện tại, Ban Kiểm soát của Công ty bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Nguyễn Minh Giang	Trưởng Ban Kiểm soát
Cam Thị Minh Hải	Thành viên Ban Kiểm soát
Phan Thị Mai	Thành viên Ban Kiểm soát

3.3. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc và các cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hiện tại, Hội đồng quản trị của Công ty gồm có 08 thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ là năm (05) năm và có thể được bầu lại tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tiếp theo.

Hội đồng quản trị hiện tại của Công ty bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Hồ Minh Hoàng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Nguyễn Tấn Đông	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Trần Văn Thế	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Võ Thụy Linh	Thành viên Hội đồng quản trị
Nguyễn Quang Huy	Thành viên Hội đồng quản trị
Trần Chung	Thành viên Hội đồng quản trị
Hoàng Văn Hải	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
Hà Huy Hùng	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

3.4. Ban điều hành

Ban Điều hành điều hành toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và pháp luật về kết quả hoạt động của mình. Xác định cơ cấu tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc, các cấp quản lý trong Công ty. Xây dựng kế hoạch sản xuất dài hạn và hàng năm, các phương án kinh doanh, các dự án đầu tư mới, các phương án liên doanh, liên kết trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Ban điều hành của Công ty gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Nguyễn Quang Huy	Tổng Giám đốc
Nguyễn Quỳnh Mai	Phó Tổng Giám đốc
Trần Văn Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Võ Ngọc Trung	Phó Tổng Giám đốc
Nguyễn Văn Ân	Kế Toán trưởng

3.5. Các bộ phận phòng ban

Hiện tại, Công ty bao gồm các phòng ban và đơn vị khác như: Ban Tài chính, Ban Hành chính - Nhân sự, Ban Kiểm soát nội bộ - Pháp chế, Ban Mua sắm và Quản lý thiết bị, Ban Kế hoạch – Kỹ thuật, Ban Kế toán và các xí nghiệp trực thuộc...

Các phòng ban có nhiệm vụ tham mưu cho Giám đốc về quản lý chỉ đạo trong lĩnh vực phụ trách, triển khai, cụ thể hóa công việc theo chỉ đạo của Ban Điều hành trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 24/11/2021:

T T	Cổ đông	Địa chỉ	ĐKKD	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	Số 44 Trần Hưng Đạo, phường 1, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, Việt Nam	4400740038	67.783.125	25,35%
	Tổng cộng			67.783.125	25,35%

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập:

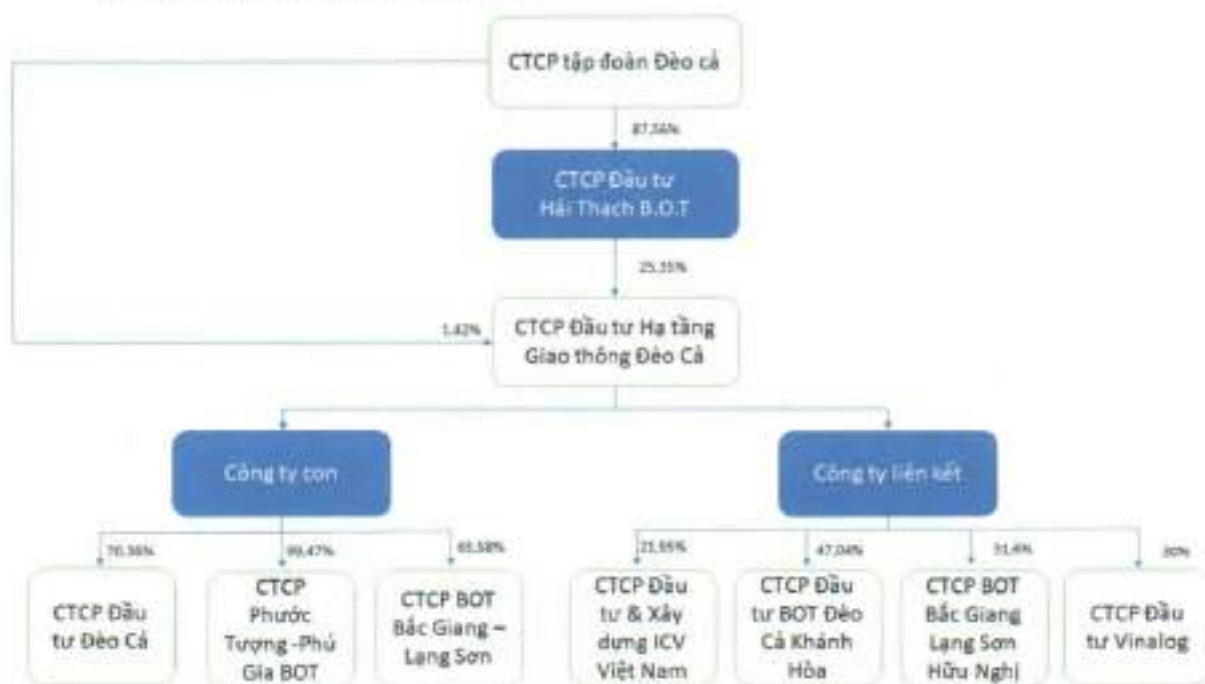
Theo quy định hiện hành về cổ đông sáng lập, đến thời điểm hiện tại, các hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của cổ đông sáng lập đều đã hết hiệu lực.

4.3 Cơ cấu cổ đông tại ngày 24/11/2021:

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tổng giá trị (đồng)	Tỷ lệ
1	Trong nước	31,855	266,931,965	2.669.319.650.000	99,83%
	Tổ chức	33	72,555,480	725,554,800,000	27,14%
	Cá nhân	31,822	194,376,485	1,943,764,850,000	72,69%
2	Nước ngoài	48	452,125	4,521,250,000	0,17%
	Tổ chức	1	7,000	70,000,000	0,002%
	Cá nhân	47	445,125	4,451,250,000	0,17%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
	Tổng cộng	31,903	267.384.090	2.673.840.900.000	100,00%

Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán ngày 24/11/2021

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty



5.1 Danh sách công ty mẹ của Công ty

Hiện tại, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo cả (DCG) đang nắm tỷ lệ quyền biểu quyết trực tiếp và gián tiếp là 26,77%, tỷ lệ lợi ích là 23,62% tại HHV. Cụ thể như sau:

TT	Cổ đông	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
1	Quyền sở hữu trực tiếp	1,42%	1,42%

TT	Cổ đông	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
2	Quyền sở hữu và biểu quyết gián tiếp	22,20%	25,35%
-	Công ty CP đầu tư Hải Thạch B.O.T	22,20%	25,35%
3	Tổng cộng	23,62%	26,77%

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Tuy nhiên, DCG vẫn là Công ty mẹ của HHV do đang nắm quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của Công ty thông qua việc nắm đa số thành viên trong Hội Đồng Quản trị của HHV.

5.2 Danh sách công ty con của Công ty

Công ty có 03 công ty con, bao gồm:

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Tên công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ đã đăng ký	Vốn điều lệ thực góp	Vốn thực góp của HHV	Tỷ lệ sở hữu của HHV
1	Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả	32 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Doanh nghiệp dự án thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả và hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông, hầm Hải Vân)	2.046.250	2.046.250	1.439.831,25	70,36%
2	Công ty cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT	Lô 4 BT1, khu đô thị Mỹ Tri Hạ, phường Mỹ Tri, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Doanh nghiệp dự án thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình hầm đường bộ Phước Tượng và Phú Gia, QL1A, tỉnh	273.786	273.786	272.331	99,47%

Stt	Tên công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ đã đăng ký	Vốn điều lệ thực góp	Vốn thực góp của HHV	Tỷ lệ sở hữu của HHV
			Thừa Thiên Huế				
3	Công ty cổ phần BOT Bắc Giang – Lạng Sơn	Tầng 12 Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	Doanh nghiệp dự án thực hiện Dự án thành phần 1 tuyến cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn đoạn km45+100 - Km108+500, kết hợp tăng cường mặt đường QL1 đoạn Km1+800 - Km106 + 500, tỉnh Bắc Giang và tỉnh Lạng Sơn	1.375.836	1.375.836	902.303,65	65,58%

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

5.3 Danh sách Công ty liên doanh, liên kết

Công ty có 04 công ty liên kết, bao gồm:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ đã đăng ký	Vốn điều lệ thực góp	Vốn thực góp của HHV	Tỷ lệ lợi ích của HHV
1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	32 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, quận 1, TP. Hồ Chí	Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng	61.500	61.500	13.500	21,95%

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ đã đăng ký	Vốn điều lệ thực góp	Vốn thực góp của HHV	Tỷ lệ lợi ích của HHV
		Minh					
2	Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	Tầng 12, Tòa Nhà ICON 4,243 A Đê La Thành-P. Láng Thượng-Q. Đống Đa- TP Hà Nội	Doanh nghiệp dự án thực hiện Dự án đầu tư mở rộng QL1 đoạn Km1374+525-Km1392 và Km1405-Km1425, tỉnh Khánh Hòa	305.000	305.000	122.000	47,04%
3	Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang Lạng Sơn Hữu Nghị	Tầng 20, số 109 Trần Hưng Đạo, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội	Doanh nghiệp dự án thực hiện Dự án thành phần 2 tuyến cao tốc từ cửa khẩu Hữu Nghị -Chi Lăng (km1+800 - Km44+749,67), tỉnh Lạng Sơn	424.000	424.000	134.000	31,6%
4	Công ty cổ phần Đầu tư VINALOG	27 Bùi Chát, P. Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	30.000	30.000	9.000	30%

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

5.4 Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

Hiện nay, Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả đang là công ty mẹ của HHV thông qua quyền sở hữu, quyền biểu quyết trực tiếp và gián tiếp tại các Công ty con đang đầu tư vào HHV, đồng thời

nằm đa số thành viên trong Hội Đồng Quản trị của HHV. Chi tiết tại mục 5.1

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Hoạt động kinh doanh chính

Hiện tại, Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả đang thực hiện một số hoạt động kinh doanh, cụ thể như sau:

6.1.1. Hoạt động của Công ty mẹ: bao gồm các hoạt động xây lắp; duy tu bảo dưỡng hầm đường; cung cấp dịch vụ trung chuyển; vận hành trạm thu phí; kinh doanh bất động sản và hoạt động khác.

6.1.1.1. *Hoạt động thi công xây lắp các dự án hạ tầng giao thông đường bộ, đây là một trong các hoạt động chính của công ty mẹ*

Theo Chiến lược phát triển giao thông vận tải Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 do Thủ tướng Chính Phủ ban hành: Giao thông vận tải là một bộ phận quan trọng trong kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, một trong ba khâu đột phá, cần ưu tiên đầu tư phát triển đi trước một bước nhằm tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước.

Trong đó, nổi dãi, mở rộng, hiện đại hóa hệ thống các công trình giao thông đường bộ quốc gia, góp phần kết nối hiệu quả các khu công nghiệp, trung tâm kinh tế trọng điểm, sân bay, cảng biển... là nhiệm vụ trọng tâm. Vì những lợi ích và ý nghĩa thiết thực từ chủ trương trên, Công ty đã xác định việc đầu tư xây dựng công trình hạ tầng giao thông cũng là một trong những lĩnh vực hoạt động chính của Công ty.

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả là nhà thầu thi công xây lắp cho các dự án hạ tầng giao thông đường bộ lớn như dự án Hầm đường bộ qua Đèo Cả, dự án tuyến cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn, hầm đường bộ Phước Tượng Phú Gia... Với đội ngũ cán bộ - kỹ sư - công nhân kỹ thuật giỏi, “làm chủ” được các công nghệ hiện đại trong và ngoài nước được tập hợp từ kinh nghiệm thực tế xây dựng Hầm đường bộ Đèo Cả, hầm Cù Mông, hầm Hải Vân 2, cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn..., Công ty tự tin có đủ tiềm lực về con người và công nghệ để thực hiện thành công các gói thầu, dự án về hạ tầng giao thông.

Một số dự án lớn mà Công ty đã tham gia thi công:



Hầm đường bộ qua Đèo Cả, bao gồm: hầm Đèo Cả và hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông, hầm Hải Vân.

Tổng mức đầu tư dự án: 21.612 tỷ đồng

Quy mô dự án:

- Hầm Đèo Cả: 4,1 km
- Hầm Cổ Mã: 500 m. Đường dẫn và cầu trên tuyến: 9km
- Hầm Cù Mông: 2,6 Km. Chiều dài đường dẫn 4.02 Km
- Hầm Hải Vân: 6,29 Km. Chiều dài đường dẫn 5,85 Km
- Tuyến đường Quốc lộ 1 qua đèo Hải Vân: 25 Km.

Thời gian thu phí: 27 năm 5 tháng

Doanh nghiệp dự án: Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả

Địa điểm thực hiện: tỉnh Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định, Thừa Thiên Huế và thành phố Đà Nẵng.

Tuyến cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn

Tổng mức đầu tư dự án: 12.188 tỷ đồng

Quy mô dự án:

- Tổng chiều dài tuyến cao tốc: 63,86 Km
- Tổng chiều dài tuyến QL1: 110,2 Km

Loại, cấp công trình:

- Tuyến cao tốc: công trình giao thông đường bộ, cấp I
- Tuyến QL1: công trình giao thông đường bộ, cấp II.

Thời gian thu phí: 24 năm 8 tháng

Doanh nghiệp dự án: Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang – Lạng Sơn

Địa điểm thực hiện: tỉnh Bắc Giang và tỉnh Lạng Sơn.





Hầm đường bộ Phước Tượng và Phú Gia

Tổng mức đầu tư dự án: 1.559 tỷ đồng

Quy mô dự án:

- Hầm Phước Tượng 357 m, đường dẫn 2 phía và cầu trên tuyến tổng dài 4,1 Km
- Hầm Phú Gia 447 m, đường dẫn 2 phía và cầu trên tuyến tổng dài 2,6 Km.

Thời gian thu phí: 19 năm

Doanh nghiệp dự án: Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT

Địa điểm thực hiện: tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đầu tư xây dựng mở rộng QL1 đoạn qua tỉnh Khánh Hòa

Tổng mức đầu tư Dự án: 2.644 tỷ đồng

Quy mô dự án: tổng chiều dài dự án khoảng 37,7 Km

Thời gian thu phí: 21 năm 8 tháng

Doanh nghiệp dự án: Công ty Cổ phần BOT Đèo Cả Khánh Hòa

Địa điểm thực hiện: tỉnh Khánh Hòa



6.1.1.2. Hoạt động duy tu bảo dưỡng thường xuyên công trình giao thông đường bộ, hoạt động này đóng góp chính trong cơ cấu doanh thu công ty mẹ

Sau thời gian đưa vào vận hành, các yếu tố như tải trọng, tốc độ vận chuyển của các phương tiện và các yếu tố tự nhiên (nắng, mưa, giông, bão...) sẽ trực tiếp tác động đến công trình dẫn tới các hư hỏng và làm suy giảm năng lực phục vụ ảnh hưởng đến tuổi thọ và khả năng đảm bảo kỹ thuật an toàn giao thông của các công trình giao thông đường bộ.

Do đó, công tác quản lý vận hành các công trình giao thông là nhiệm vụ rất quan trọng nhằm duy trì trạng thái kỹ thuật và không gian kiến trúc của các công trình, đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn, phục vụ tốt nhất cho nhu cầu xã hội.

Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả là đơn vị có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động bảo trì, duy tu bảo dưỡng thường xuyên các công trình giao thông. Hiện, Công ty đang đảm trách việc bảo trì bảo dưỡng, duy tu các hầm đường bộ Hải Vân, hầm đường bộ Đèo Cả, hầm đường bộ Cù Mông, hầm Phước Tượng Phú Gia... và quản lý, duy tu bảo dưỡng các tuyến quốc lộ (tuyến cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn, tuyến quốc lộ 1A qua tỉnh Khánh Hòa...).

6.1.1.3. Hoạt động quản lý vận hành các trạm thu phí

Ngoài hoạt động xây lắp, duy tu bảo dưỡng, CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả còn cung cấp dịch vụ quản lý vận hành các trạm thu phí (cung cấp nhân sự thu phí, cung cấp dịch vụ vệ sinh...). Đây là hoạt động mới phát sinh trong năm 2020, Công ty thực hiện quản lý, vận hành 07 trạm thu phí tại các khu vực Phú Yên, Khánh Hòa, Thừa Thiên Huế, Bắc Giang – Lạng Sơn (trạm thu phí An Dân, Đèo Cả, Cù Mông, Hải Vân – Dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả và hầm đường bộ Phước Tượng, Phú Gia; trạm thu phí Ninh Lộc – dự án tuyến QL1A đoạn qua tỉnh Khánh Hòa; trạm thu phí Quốc lộ 1 và trạm thu phí cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn – dự án tuyến cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn).

6.1.1.4. Hoạt động cung cấp dịch vụ trung chuyển

Công ty cung cấp dịch vụ trung chuyển người và phương tiện qua hầm, cụ thể: chuyển chở mô tô, xe máy, xe đạp cùng người điều khiển phương tiện đó và người đi bộ qua hầm đường bộ Hải Vân bằng phương tiện chuyên dùng.

6.1.1.5. Hoạt động kinh doanh bất động sản và hoạt động khác:

Bên cạnh hoạt động chính, Công ty còn có các hoạt động như:

- Cho thuê một số bất động sản là căn hộ chung cư (cho thuê 3 căn hộ chung cư tại Đà Nẵng Plaza)
- Gia công sản xuất một số mặt hàng cơ khí như lan can cầu, hộ lan mềm, biển báo và các sản phẩm khác
- Hoạt động thương mại khác (hợp tác kinh doanh xăng dầu với Petrolimex, cho thuê thiết bị máy móc...)

6.1.2. Hoạt động của các Công ty con – thu phí các dự án hạ tầng giao thông đường bộ

Năm 2019, ĐHCĐ Công ty đã thông qua chủ trương đầu tư vào các dự án BOT hạ tầng giao thông đường bộ. Thực hiện chủ trương đã được thông qua, hiện nay, Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả đã đầu tư vào 3 công ty con là 3 doanh nghiệp dự án – chủ đầu tư các dự án BOT hạ tầng giao thông. Các dự án hiện đã xây dựng xong, đang chờ quyết toán. Hiện nay, 3 doanh nghiệp dự án hiện đang thực hiện thu phí để hoàn vốn cho các dự án, cụ thể như sau:

Tên Công ty	Dự án thu phí	Thời gian thu phí
Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	Dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả, hầm Cồ Mã, hầm Cù Mông, hầm Hải Vân)	Thời gian thu phí: + Hầm Đèo Cả: 09/2017 – 06/2045 + Hầm Cồ Mã: 09/2017 – 06/2045 + Hầm Cù Mông: 04/2019 - 06/2045 + Hầm Hải Vân 2: 05/2021 – 06/2045
Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang – Lạng Sơn	Dự án tuyến cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn	Thời hạn thu phí: + Hợp phần Quốc lộ 1: 06/2018 – 08/2044 + Hợp phần cao tốc: 02/2020 – 08/2044
Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT	Dự án hầm Phước Tượng, hầm Phú Gia	Thời gian thu phí: 8/2016 - 12/2035

Các doanh nghiệp dự án được thành lập phục vụ mục đích thực hiện dự án. Hết thời gian thu phí hoàn vốn, các doanh nghiệp nêu trên sẽ giải thể.

Kết quả hoạt động SXKD của các Công ty con năm 2020 và 9 tháng năm 2021:

Đơn vị: triệu đồng

Công ty con	Năm 2020		9 tháng năm 2021	
	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế
Công ty CP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn	240.962	2.408	236.644	45.427
Công ty CP Đầu tư Đèo Cả	716.148	129.503	552.930	23.171
Công ty CP Phước Tượng Phú Gia BOT	174.274	5.768	135.316	25.101

6.2 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

6.2.1. Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2019, năm 2020 và 9 tháng năm 2021

Cơ cấu doanh thu hợp nhất của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Mảng hoạt động	2019		2020		9 tháng năm 2021	
	Giá trị	Tỷ trọng/tổng doanh thu	Giá trị	Tỷ trọng/tổng doanh thu	Giá trị	Tỷ trọng/tổng doanh thu
Hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm, đường	108.870	22,82%	103.078	8,58%	2.204	0,18%
Hoạt động xây lắp	44.566	9,34%	139.768	11,63%	255.266	20,50%
Hoạt động cung cấp dịch vụ trung chuyển	20.796	4,36%	12.257	1,02%	7.691	0,62%
Kinh doanh bất động	599	0,13%	2.071	0,17%	-	-

sản						
Vận hành các trạm thu phí	278.257	58,32%	937.875	78,07%	924.890	74,26%
Doanh thu khác	24.009	5,03%	7.485	0,62%	55.385	4,45%
Giảm trừ doanh thu	-	-	1.189	0,10%	-	-
Tổng doanh thu thuần	477.098	100%	1.201.343	100%	1.245.437	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019, BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020 và BCTC hợp nhất Quý 3 năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Về doanh thu hợp nhất:

Cuối năm 2019, Công ty thực hiện đầu tư vào 5 doanh nghiệp dự án hạ tầng giao thông. Cơ cấu của Công ty có sự thay đổi, bao gồm 3 Công ty con và 3 Công ty liên kết. Năm 2019 là năm đầu Công ty thực hiện hợp nhất doanh thu của các Công ty con (thực hiện hợp nhất trong quý IV/2019). Doanh thu hợp nhất của Công ty ghi nhận bao gồm doanh thu thu phí trạm BOT (là hoạt động của các Công ty con: CTCP Đầu tư Đèo Cả, CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn và CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT) và doanh thu hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm đường, hoạt động xây lắp, cung cấp dịch vụ trung chuyển, kinh doanh bất động sản và các một số hoạt động khác (là hoạt động của Công ty mẹ).

Trong cơ cấu doanh thu hợp nhất năm 2019, hoạt động thu phí trạm BOT chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt khoảng 278 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 58%. Nguồn thu phí đến từ các dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả và hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông, hầm Hải Vân), dự án hầm Phước Tượng – Phú Gia, dự án tuyến cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn và Quốc lộ 1 đoạn Km 1374+525 – Km 1392 và Km 1405 – Km 1425.

Doanh thu từ hoạt động thi công xây lắp và hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm đường đạt 153,4 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 32,16% doanh thu hợp nhất) trong năm 2019. Ngoài ra, doanh thu từ hoạt động dịch vụ trung chuyển và từ các hoạt động khác chiếm tỷ trọng không quá lớn và tương đối ổn định trong cơ cấu doanh thu của Công ty.

Năm 2020, hoạt động đầu tư tài chính của Công ty đã cho thấy sự thành công khi doanh thu thuần hợp nhất của Công ty đạt 1.201 tỷ đồng, gấp 2,5 lần so với năm 2019. Trong đó doanh thu đến từ hoạt động thu phí trạm BOT đạt 937 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ khoảng 78% tổng doanh thu thuần. Hoạt động thi công xây lắp và duy tu bảo dưỡng hầm đường trong năm 2020 đạt hơn 242 tỷ đồng, chiếm khoảng 20% tổng doanh thu thuần. Các hoạt động khác vẫn chiếm tỷ trọng tương đối nhỏ và duy trì ổn định trong cơ cấu doanh thu thuần của Công ty.

9 tháng đầu năm 2021, doanh thu thuần của Công ty đạt 1.245 tỷ đồng, bằng 103,57% doanh thu đã thực hiện cả năm 2020. Trong đó, vận hành các trạm thu phí vẫn là mảng hoạt động đóng góp tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu hợp nhất (74,26%).

Cơ cấu doanh thu Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Mảng hoạt động	2019		2020		9 tháng năm 2021	
	Giá trị	Tỷ trọng/tổng doanh thu	Giá trị	Tỷ trọng/tổng doanh thu	Giá trị	Tỷ trọng/tổng doanh thu
Hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm, đường	222.670	64,42%	273.882	50,28%	181.653	32,35%
Hoạt động xây lắp	77.562	22,44%	191.579	35,17%	308.757	54,98%
Hoạt động cung cấp dịch vụ trung chuyển	20.704	5,99%	12.257	2,25%	7.691	1,37%
Kinh doanh bất động sản	599	0,17%	4.665	0,85%	-	-
Vận hành các trạm thu phí	-	-	57.490	10,55%	43.964	7,83%
Doanh thu khác	24.102	6,97%	4.890	0,89%	19.485	3,47%
Tổng doanh thu thuần	345.638	100%	544.763	100%	561.550	100%

Nguồn: BCTC riêng năm 2019, năm 2020 kiểm toán và BCTC riêng Quý 3 năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Về doanh thu của riêng Công ty mẹ:

Năm 2019, hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm, đường bộ là hoạt động chủ đạo đem về doanh thu lớn nhất cho Công ty (tỷ trọng doanh thu khoảng 64,42%, trị giá 222,6 tỷ đồng). Doanh thu hoạt động xây lắp trong năm 2019 đạt 77,5 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng khoảng 22,4% doanh thu năm 2019. Còn lại là doanh thu từ các hoạt động cung cấp dịch vụ trung chuyển, kinh doanh bất động sản và một số hoạt động khác.

Năm 2020, doanh thu của Công ty mẹ có sự tăng trưởng tốt so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu thuần đạt 544,7 tỷ đồng, tăng 57,6% so với năm trước. Doanh thu tăng trưởng tốt chủ yếu nhờ sự tăng trưởng của hoạt động xây lắp với mức doanh thu ghi nhận 191,5 tỷ đồng (tăng 147% so với cùng kỳ), đồng thời Công ty cũng có thêm hoạt động mới là vận hành các trạm thu phí ghi nhận doanh thu 57,4 tỷ đồng trong năm 2020.

Trong 9 tháng đầu năm 2021, hoạt động xây lắp là hoạt động chủ đạo đem về doanh thu lớn nhất cho Công ty, giá trị doanh thu đạt 308,8 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng khoảng 54,98% doanh thu. Doanh thu hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm, đường đạt 181,65 tỷ đồng (tỷ trọng doanh thu khoảng 32,35%), doanh thu quản lý vận hành trạm thu phí đạt 44 tỷ đồng (tỷ trọng doanh thu khoảng 7,83%). Còn lại là doanh thu từ các hoạt động khác với giá trị nhỏ. Nhìn chung, hoạt động của Công ty mẹ duy trì khá ổn định.

Ngoài doanh thu từ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên, trong năm 2019 và 2020 Công ty mẹ còn ghi nhận một khoản doanh thu tài chính (trong đó chủ yếu là cổ tức lợi nhuận được chia). Cụ thể, cổ tức lợi nhuận được chia năm 2019 là 7,9 tỷ đồng; năm 2020 là 28,1 tỷ đồng. Cổ tức lợi nhuận được chia là lợi nhuận nhà đầu tư mà Công ty được hưởng tại Dự án hầm đường bộ Phước Tượng và Phú Gia (doanh nghiệp dự án: CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT). Đây là dự án hạ tầng giao thông theo hình thức hợp đồng BOT, đặc thù của các hợp đồng này là các nhà đầu tư được cam kết một khoản lợi nhuận cố định hàng năm trên vốn chủ sở hữu tham

gia. Do vậy, mặc dù CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT còn lỗ lũy kế trong năm 2019 và 2020 nhưng về dòng tiền vẫn đủ để tạm ứng lợi nhuận cho các nhà đầu tư (các cổ đông) theo tỷ lệ đã cam kết tại Hợp đồng, do đó trong năm 2019 và 2020 HHV đã thực nhận khoản lợi nhuận này.

Trong 9 tháng năm 2021, Công ty mẹ tiếp tục ghi nhận một khoản cổ tức lợi nhuận được chia là 35 tỷ đồng từ Dự án hầm đường bộ Phước Tượng và Phú Gia (doanh nghiệp dự án: CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT) và Dự án đầu tư xây dựng mở rộng QL1 đoạn qua tỉnh Khánh Hòa (doanh nghiệp dự án: CTCP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa). 9 tháng đầu năm 2021, 2 doanh nghiệp dự án này ghi nhận kết quả hoạt động kinh doanh dương, không có lỗ lũy kế.

6.2.2. Cơ cấu Giá vốn hàng bán của Công ty năm 2019, 2020 và 9 năm 2021

Cơ cấu giá vốn hàng bán hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Mảng hoạt động	2019		2020		9 tháng năm 2021	
	Giá trị	Tỷ trọng/doanh thu	Giá trị	Tỷ trọng/doanh thu	Giá trị	Tỷ trọng/doanh thu
Hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm, đường	70.050	64,34%	74.742	72,51%	1.437	65,18%
Hoạt động xây lắp	44.237	99,26%	120.062	85,90%	204.079	79,95%
Hoạt động cung cấp dịch vụ trung chuyển	21.841	105,03%	15.612	127,37%	7.023	91,32%
Kinh doanh bất động sản	615	102,67%	2.134	103,04%	-	-
Vận hành các trạm thu phí	109.447	39,33%	278.465	29,69%	361.591	39,10%
Giá vốn khác	17.338	72,21%	8.431	112,64%	14.280	25,78%
Tổng giá vốn	263.527	55,24%	499.446	41,57%	588.411	47,25%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019, BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020 và BCTC hợp nhất Quý 3 năm năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Cơ cấu giá vốn hàng bán Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Mảng hoạt động	2019		2020		9 tháng năm 2021	
	Giá trị	Tỷ trọng/doanh thu	Giá trị	Tỷ trọng/doanh thu	Giá trị	Tỷ trọng/doanh thu
Hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm, đường	191.091	85,82%	200.819	73,32%	100.818	55,50%
Hoạt động xây lắp	79.148	102,04%	203.802	106,38%	224.287	72,64%
Hoạt động cung cấp dịch vụ	19.384	93,62%	15.612	127,37%	7.023	91,32%

trung chuyển						
Kinh doanh bất động sản	615	102,67%	2.134	45,75%	-	-
Vận hành các trạm thu phí	-	-	46.540	80,95%	34.479	78,43%
Giá vốn khác	18.542	76,93%	8.431	172,64%	9.933	50,98%
Tổng giá vốn	308.780	89,34%	477.337	87,62%	376.540	67,05%

Nguồn: BCTC riêng năm 2019, năm 2020 kiểm toán và BCTC riêng Quý 3 năm 2021 của

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Giá vốn hàng bán ghi nhận giá trị tăng qua các năm tương đồng với việc tăng quy mô doanh thu của Công ty, tuy nhiên xét về tỷ trọng giá vốn hàng bán/doanh thu thuần 2 năm gần nhất có xu hướng giảm. Nhìn chung, Công ty luôn cố gắng nỗ lực trong công tác kiểm soát tốt chi phí giá vốn để hiệu quả kinh doanh đạt mức tốt nhất.

6.2.3. Cơ cấu lợi nhuận qua các năm

Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất năm 2019, 2020 và 9 tháng năm 2021

Đơn vị tính: triệu đồng

Mảng hoạt động	2019		2020		9 tháng năm 2021	
	Giá trị	Tỷ trọng/ doanh thu	Giá trị	Tỷ trọng/ doanh thu	Giá trị	Tỷ trọng/ doanh thu
Hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm, đường	38.820	35,66%	28.336	27,49%	768	34,82%
Hoạt động xây lắp	329	0,74%	19.706	14,10%	51.187	20,05%
Hoạt động cung cấp dịch vụ trung chuyển	-1.045	-5,03%	-3.355	-27,37%	668	8,68%
Kinh doanh bất động sản	-16	-2,67%	-63	-3,04%	-	-
Vận hành các trạm thu phí	168.810	60,67%	659.410	70,31%	563.299	60,90%
Lợi nhuận gộp khác	6.671	27,79%	-946	-12,64%	41.105	74,22%
Tổng lợi nhuận gộp	213.571	44,76%	701.898	58,43%	657.026	52,75%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019, BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020 và BCTC hợp nhất Quý 3 năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Năm 2019, mức lợi nhuận gộp hợp nhất của Công ty là 213,5 tỷ đồng. Hoạt động thu phí – là hoạt động của các Công ty con - đóng góp mức lợi nhuận gộp lớn nhất cho Công ty, đạt mức gần 169 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận gộp/doanh thu của riêng hoạt động này khá cao (hơn 60%). Hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm, đường bộ đem lại lợi nhuận gộp gần 39 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận gộp của hoạt động này đạt khoảng 35%. Các hoạt động khác nhìn chung đóng góp không đáng kể trong cơ

cấu lợi nhuận gộp của Công ty và có sự dịch chuyển nhẹ qua lại giữa các hoạt động tùy vào điều kiện thực tế của năm tài chính.

Sang năm 2020, tổng lợi nhuận gộp hợp nhất của Công ty đạt gần 702 tỷ đồng, tăng hơn gấp 3 lần so với năm 2019, trong đó hoạt động thu phí đạt 659,4 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu hơn 70%. Hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm, đường bộ cũng đóng góp đáng kể vào cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty, tỷ suất lợi nhuận gộp đạt hơn 27% trên doanh thu thuần. Tuy nhiên, hoạt động cung cấp dịch vụ trung chuyển lại có mức lợi nhuận gộp âm 3,3 tỷ đồng (do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 khiến hoạt động này phải tạm dừng triển khai 2 đợt với tổng thời gian gián đoạn hơn 2 tháng, dẫn đến doanh thu không đạt như kỳ vọng trong khi vẫn phải duy trì các chi phí thường xuyên). Hoạt động kinh doanh bất động sản cũng ghi nhận mức lợi nhuận gộp âm nhưng chiếm tỷ trọng không đáng kể trong cơ cấu lợi nhuận gộp.

Giai đoạn 9 tháng đầu năm 2021, tổng lợi nhuận gộp đạt 657 tỷ đồng. Tương tự như các năm trước, hoạt động vận hành các trạm thu phí có đóng góp lớn nhất vào mức lợi nhuận này, với giá trị 563,3 tỷ đồng, chiếm 60,9% trong cơ cấu lợi nhuận, hoạt động xây lắp đóng góp mức lợi nhuận là 51,2 tỷ đồng.

Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2019, 2020 và 9 tháng năm 2021 của Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Mảng hoạt động	2019		2020		9 tháng năm 2021	
	Giá trị	Tỷ trọng/doanh thu	Giá trị	Tỷ trọng/doanh thu	Giá trị	Tỷ trọng/doanh thu
Hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm, đường	31.579	14,18%	73.063	26,68%	80.836	44,50%
Hoạt động xây lắp	-1.586	-2,04%	-12.223	-6,38%	84.471	27,36%
Hoạt động cung cấp dịch vụ trung chuyển	1.320	6,38%	-3.355	-27,37%	668	8,68%
Kinh doanh bất động sản	-16	-2,67%	2.530	54,24%	-	-
Vận hành các trạm thu phí	-	-	10.950	19,05%	9.485	21,57%
Lợi nhuận gộp khác	5.560	23,07%	-3.540	-72,39%	9.552	49,02%
Tổng lợi nhuận gộp	36.858	10,66%	67.426	12,38%	185.011	32,95%

Nguồn: BCTC riêng năm 2019, năm 2020 kiểm toán và BCTC riêng Quý 3 năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Về lợi nhuận gộp của riêng Công ty mẹ, hoạt động truyền thống là duy tu bảo dưỡng hầm, đường là hoạt động đóng góp lớn trong tổng lợi nhuận gộp của Công ty. Trong 9 tháng đầu năm 2021, ngoài hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm đường đóng góp khoảng 43,7% tổng lợi nhuận gộp, thì hoạt động thi công xây lắp cũng là mảng đóng góp phần lớn trong tổng lợi nhuận gộp của Công ty (khoảng 45,6%).

6.3 Chi phí sản xuất

Cấu trúc chi phí hợp nhất năm 2019, 2020 và 9 tháng năm 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		9 tháng năm 2021	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	263.527	55,24%	499.446	41,57%	588.411	47,25%
Chi phí tài chính	247.130	51,80%	480.298	39,98%	394.646	31,69%
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	58.120	12,18%	101.735	8,47%	69.524	5,58%
Chi phí khác	4.694	0,98%	3.881	0,32%	244	0,02%
Tổng cộng	573.471	120,20%	1.085.360	90,35%	1.052.825	84,53%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, năm 2020 kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 3 năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Chiếm tỷ trọng lớn trong chi phí sản xuất kinh doanh hợp nhất của Công ty là chi phí giá vốn hàng bán và chi phí tài chính, chiếm tỷ trọng lần lượt là 41,57% và 39,98% trong tổng chi phí sản xuất kinh doanh năm 2020. Chi phí tài chính cao do đặc thù Công ty đầu tư vào các dự án hạ tầng giao thông đường bộ với tổng mức đầu tư lớn, trong đó tỷ trọng vốn vay tín dụng lớn (lên đến khoảng 80% tổng mức đầu tư), dẫn đến dư nợ vay và chi phí lãi vay lớn. Đối với chi phí giá vốn hàng bán, đây chủ yếu là các chi phí cho hoạt động thu phí, duy tu bảo dưỡng, xây lắp... Công ty cũng đã tích cực tiết giảm chi phí, tỷ trọng chi phí giá vốn hàng bán/doanh thu thuần có xu hướng giảm.

Công ty có một số hoạt động thương mại (tuy nhiên đóng góp tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu doanh thu), chủ yếu là gia công cơ khí, cung cấp nước uống đóng chai, một số sản phẩm cơ khí vật tư nhỏ cho các nhà thầu phụ, các đối tác đã lâu năm do đó không phát sinh chi phí bán hàng (không có hoạt động quảng cáo marketing...).

Chi phí lãi vay của các dự án BOT được hạch toán theo Công văn chấp thuận số 2310/TCĐN-VP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Cục Tài chính Doanh nghiệp - Bộ Tài Chính, áp dụng cho kỳ kế toán từ năm tài chính 2020 đến hiện tại. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay tài trợ vốn cho dự án BOT trong giai đoạn vận hành được phân bổ theo tỷ lệ giữa doanh thu thu phí phát sinh trong kỳ và doanh thu theo phương án tài chính của dự án BOT. Giá trị chênh lệch giữa chi phí đi vay phát sinh và chi phí đi vay được phân bổ vào kết quả hoạt động trong kỳ sẽ được ghi nhận vào chi phí trả trước, giá trị này được phân bổ vào các kỳ tiếp theo. Cách hạch toán này cũng được áp dụng tương tự tại các công ty CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh (CIH), CTCP Tasco (HUT). Bảng so sánh chi phí lãi vay hợp nhất năm 2020 hạch toán theo chuẩn mực kế toán và theo cách hạch toán đặc thù của dự án BOT như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số liệu hạch toán theo chuẩn mực kế toán số 16	Số liệu hạch toán theo công văn số 2310/TCĐN-VP ngày 08/11/2021	Chênh lệch
Chi phí lãi vay	1,783,144	480,298	(1,302,846)
Lãi treo chờ phân bổ	0	1,302,846	1,302,846

So sánh chi phí sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty so với một số đơn vị khác cùng ngành:

- CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh (CII)
- CTCP Tasco (HUT)

Chỉ tiêu	HHV	CII	HUT
Tỷ trọng Giá vốn hàng bán/Doanh thu thuần	41,57%	78,70%	88,65%
Tỷ trọng Chi phí tài chính/Doanh thu thuần	39,98%	22,60%	31,66%
Tỷ trọng Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	-	2,92%	3,77%
Tỷ trọng Chi phí quản lý doanh nghiệp/Doanh thu thuần	8,47%	9,92%	16,12%
Tỷ trọng Chi phí khác/Doanh thu thuần	0,32%	0,44%	1,03%
Tổng cộng	90,35%	114,59%	141,22%

Nguồn: số liệu tính toán dựa trên thông tin BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020 của HHV, CII và HUT

Tỷ trọng giá vốn hàng bán/doanh thu thuần của HHV là 41.57%, thấp hơn khi so sánh với các doanh nghiệp cùng ngành như CII hay HUT. Tuy nhiên so sánh này chỉ mang tính chất tương đối do hoạt động của HHV tương đối đặc thù, doanh thu chủ yếu từ hoạt động thu phí, trong khi cơ cấu doanh thu của các doanh nghiệp như CII hay HUT còn có phần lớn là đến từ các hoạt động khác như kinh doanh bất động sản, cung cấp nước sạch, xây dựng... Khi so sánh tỷ trọng giá vốn hàng bán của riêng mảng thu phí, chi phí của HHV vẫn cạnh tranh so với các doanh nghiệp khác. Cụ thể tỷ trọng giá vốn mảng thu phí năm 2020 của các đơn vị như sau:

Chỉ tiêu	HHV	CII	HUT
Tỷ trọng Giá vốn hàng bán/Doanh thu thuần của hoạt động thu phí	29,69%	34,86%	84,30%

Nguồn: số liệu tính toán dựa trên thông tin BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020 của HHV, CII và HUT

Tỷ trọng chi phí tài chính/doanh thu thuần của HHV cao hơn so với các doanh nghiệp cùng ngành. Nguyên nhân do HHV hợp nhất kết quả của 3 Công ty con là các doanh nghiệp đầu tư vào dự án BOT. Các dự án trong thời gian đầu thu phí, chi phí lãi vay phát sinh lớn.

Các chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong chi phí sản xuất kinh doanh của HHV, so sánh với các doanh nghiệp khác thì các chi phí này khá cạnh tranh.

Cơ cấu chi phí của công ty mẹ năm 2019, 2020 và 9 tháng năm 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		9 tháng năm 2021	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	308.780	89,34%	477.337	87,62%	376.540	67,05%
Chi phí tài chính	6.704	1,94%	29.789	5,47%	19.513	3,47%
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.012	4,63%	20.864	3,83%	16.283	2,90%
Chi phí khác	3.803	0,89%	334	0,06%	53	0,01%
Tổng cộng	335.299	96,80%	528.324	96,98%	412.389	73,44%

Nguồn: BCTC riêng năm 2019, năm 2020 kiểm toán và BCTC riêng Quý 3 năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Đối với chi phí sản xuất kinh doanh của riêng Công ty mẹ, giá vốn hàng bán là chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất – chiếm 87,6% tổng chi phí sản xuất kinh doanh năm 2020 (chủ yếu cho hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm đường và hoạt động xây lắp – là hai hoạt động đóng góp doanh thu lớn nhất trong năm 2020). Tuy nhiên, tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần có xu hướng giảm dần qua các năm.

Ngoài chi phí giá vốn hàng bán, các chi phí còn lại là chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ lệ nhỏ trong tổng chi phí (khoảng 4% - 6%).

Công ty có một số hoạt động thương mại (tuy nhiên đóng góp tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu doanh thu), chủ yếu là gia công cơ khí, cung cấp nước uống đóng chai, một số sản phẩm cơ khí vật tư nhỏ cho các nhà thầu phụ, các đối tác đã lâu năm do đó không phát sinh chi phí bán hàng (không có hoạt động quảng cáo, marketing...).

6.4 Nguyên vật liệu

6.4.1 Nguồn nguyên vật liệu

Một trong những hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là hoạt động duy tu, bảo dưỡng hầm, đường và xây lắp. Do vậy, nguồn nguyên vật liệu đầu vào chủ yếu là thép, xi măng, cát, đá,... và các nhiên liệu thiết yếu khác như điện, xăng dầu... Nguồn nguyên vật liệu này được cung cấp ổn định bởi các nhà cung cấp truyền thống và có uy tín tại địa bàn thi công hoặc các địa phương khác như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng..., với giá thành phù hợp đáp ứng đạt tỷ lệ doanh thu, lợi nhuận và giảm chi phí thi công. Bên cạnh đó, các nguyên liệu phụ chủ yếu lấy tại địa phương nơi công trình thi công hoặc các địa bàn lân cận đáp ứng giá cả, chất lượng và tiến độ. Bên dưới là một số nhà cung cấp chính:

TT	Tên Công ty	Tên hàng
1	Công ty CP XDTN điện & trang trí nội thất EMTC3	Cung cấp nhân công duy tu
2	Công ty TNHH Đầu tư chuyển giao công nghệ Toàn Cầu	Cung cấp nhân công vệ sinh hầm
3	Công ty TNHH TM & XD Lâm Tùng Phương	Cung cấp nhân công vệ sinh hầm
4	Công ty TNHH Thủy Tùng Châu	Cung cấp vật liệu xây dựng
5	Điện lực Liên Chiêu	Cung cấp điện
6	Điện lực Đông Hòa	Cung cấp điện
7	Điện lực Phú Lộc	Cung cấp điện
8	Điện lực Sông Cầu	Cung cấp điện
9	Điện lực Lạng Giang	Cung cấp điện
10	Điện lực TP Lạng Sơn	Cung cấp điện
11	Cty TNHH XNK SX TM & DV Trang Tú Phương	Bu lông
12	Công ty cổ phần Bê Tông và Cầu Kien Sài Gòn	Bê tông và phụ gia
13	Công ty TNHH MTV Đầu tư Sài Gòn	Thi công đường bê tông
14	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương Mại Quốc Tế	Cung cấp bê tông
15	Công ty TNHH Hoàn Huế	Vận chuyển đất
16	Công ty cổ phần kim khí Miền Trung	Thép
17	Công ty TNHH Kim loại màu Hà Nội	Thép
18	Công ty cổ phần Lâm nghiệp 1-5	Đất đắp
19	Công ty TNHH MTV Minh Đạt	Cung cấp bê tông

TT	Tên Công ty	Tên hàng
20	Công ty cổ phần T.Đ.T	Mạ kẽm vật tư
21	Công ty TNHH sơn dẻo nhiệt Synthetic	Lưới bê tông
22	Công ty TNHH MTV XD TM DV Trung Lê	Biển báo, HLM
23	Công ty TNHH MTV Bê tông Ticco Tân Phước	Bê tông và phụ gia
24	Công ty Cổ phần thép Sao Việt Hưng Yên	Thép
25	CÔNG TY XĂNG DẦU THỬA THIÊN HUÊ	Xăng, dầu
26	Công ty xăng dầu khu vực V - TNHH một thành viên	Xăng, dầu

6.4.2 Sự ổn định của nguồn cung cấp nguyên liệu

Hiện nay, cùng với sự phát triển của các đơn vị xây lắp, các đơn vị cung ứng vật liệu xây dựng cũng phát triển ngày càng gia tăng không những trong khu vực mà còn trên địa bàn cả nước. Vì vậy nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào của công ty rất thuận lợi và đa dạng. Bên cạnh đó, do biến động của nền kinh tế, giá cả nguyên vật liệu cũng biến động liên tục theo giá điện, xăng dầu, hàng hóa dịch vụ tăng cao làm ảnh hưởng phần nào đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, xét trong dài hạn, do các nguồn cung cấp nguyên vật liệu và hàng hóa cho Công ty đều là những nguồn cung cấp đa dạng hoặc đã có mối quan hệ lâu dài như nêu ở trên, vì vậy, nguồn cung hàng hóa nguyên vật liệu cho Công ty là ổn định và chắc chắn.

6.4.3 Sự ổn định và ảnh hưởng của giá cả nguyên liệu đến doanh thu và lợi nhuận

Do đặc thù trong lĩnh vực xây dựng, nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu giá vốn hàng bán của Công ty. Do đó, khi giá cả nguyên vật liệu biến động tăng hoặc giảm sẽ ảnh hưởng trực tiếp, tỷ lệ nghịch đến lợi nhuận của Công ty. Để hạn chế những tác động tiêu cực của sự biến động giá cả nguyên vật liệu, Công ty đã từng bước áp dụng những biện pháp sau:

- Áp dụng các công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh.
- Tận dụng cán bộ kỹ thuật và công nhân có tay nghề cao, có kinh nghiệm.
- Đầu tư các xe máy, thiết bị có tính năng, công suất phù hợp trong hoạt động xây dựng, thi công.

6.5 Trình độ công nghệ

Xây dựng là một ngành sản xuất vật chất đặc thù, chu kỳ sản xuất thường kéo dài, khối lượng công việc thi công lớn và phức tạp đòi hỏi phải có nhiều loại máy móc thiết bị. Do đó để tham gia vào thị trường xây dựng, công ty phải có đủ máy móc thiết bị, công nghệ cả về số lượng, chủng loại, chất lượng phù hợp với trình độ tiến tiến trong ngành. Có như vậy mới đảm bảo được các yêu cầu của chủ đầu tư và đảm bảo khả năng cạnh tranh trên thị trường xây lắp. Không những vậy, Công ty luôn thường xuyên cập nhật, nâng cao trình độ, áp dụng công nghệ vào công việc nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Máy móc thiết bị của công ty đã được đầu tư đa dạng về chủng loại, hiện đại và công suất phù hợp để đảm bảo cho khối lượng công việc lớn. Do có sẵn máy móc thiết bị nên trong quá trình lập hồ sơ đấu thầu thi công công trình, công ty có thể đưa ngay ra các phương án bố trí thiết bị thi

công hợp lý với chi phí rẻ, có thể tính toán chính xác chi phí sử dụng máy móc thiết bị trên một đơn vị xây lắp, chất lượng công tác tính toán giá dự thầu được đảm bảo. Đây là một trong các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của công ty trong đấu thầu thi công công trình.

Công ty cũng sử dụng các thiết bị đo, đếm, kiểm tra công trình được đầu tư mới, tân tiến và đều đã qua kiểm nghiệm kỹ thuật để phục vụ cho công tác kiểm soát chất lượng công trình. Bên cạnh đó, các phần mềm chuyên dụng như phần mềm kế toán, tính dự toán công trình, phần mềm quản lý nhân sự... đã nâng cao được chất lượng quản lý và rút ngắn thời gian thực hiện các hoạt động nghiệp vụ của Công ty.

6.6 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm và dịch vụ mới

Hoạt động nghiên cứu và phát triển của Công ty luôn được chú trọng triển khai thường xuyên, thể hiện thông qua các hoạt động như sau:

- Xây dựng mô hình quản trị sản xuất kinh doanh phù hợp với loại hình doanh nghiệp.
- Xây dựng quy trình áp dụng công nghệ mới trong sản xuất và kinh doanh, đặc biệt là lĩnh vực thi công xây dựng. Do ngành nghề kinh doanh của Công ty chủ yếu nhận thầu các công trình xây dựng hạ tầng giao thông bao gồm hầm đường bộ, tuyến đường cao tốc... Do đó công ty đầu tư chủ yếu cho việc hoàn chỉnh các công nghệ thi công phối hợp với các nhà tư vấn thiết kế chuyên nghiệp tiến hành nghiên cứu, phát triển những mô hình thiết kế phù hợp với đặc trưng của từng công trình xây lắp để làm ra sản phẩm có chất lượng tốt nhất và đúng kế hoạch tiến độ thi công, sớm đưa công trình vào hoạt động mang lại hiệu quả.
- Xây dựng chiến lược phát triển phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế thị trường qua từng thời kỳ.

6.7 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

✚ Hệ thống quản lý chất lượng công ty đang áp dụng

Công ty đã hoàn thiện chính sách chất lượng theo những chương trình hoạt động cụ thể sau:

- Không ngừng nâng cao chất lượng quản lý thi công các công trình xây lắp, các gói thầu để đáp ứng kịp thời những đòi hỏi của chủ đầu tư và nâng cao khả năng đấu thầu của Công ty.
- Đảm bảo thực hiện tốt công tác đào tạo để đảm bảo đội ngũ nhân viên có đầy đủ năng lực và kỹ thuật hoàn thành công việc được giao.
- Công ty luôn quan tâm cải tiến chất lượng dịch vụ cung ứng, hướng đến các tiêu chí: an toàn, chính xác và hiệu quả.
- Sự phát triển bền vững của Công ty luôn gắn với lợi ích của khách hàng, không ngừng nâng cao lợi ích cho CBCNV và cổ đông của công ty.
- Công ty đang thực hiện đầu tư trang thiết bị, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin để

từng bước đáp ứng yêu cầu quản lý hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý.

✦ **Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty**

- Cũ cán bộ – kỹ sư, công nhân đứng chuyên ngành, có trình độ chuyên môn cao để thi công công trình. Phòng Kế hoạch Kỹ thuật cũ cán bộ chuyên trách thường xuyên giám sát chất lượng công trình.
- Hằng ngày đơn vị thi công có nhật ký thi công để ghi chép các công việc đã thực hiện và những ý kiến của kỹ sư giám sát.
- Phối hợp thường xuyên với kỹ sư giám sát và chủ nhiệm đồ án thiết kế để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thi công, phải tiến hành kiểm tra chất lượng trước khi chuyển qua giai đoạn thi công. Thực hiện công tác giao ban thường kỳ tại công trường.
- Trong quá trình thi công, kỹ sư chỉ đạo thi công và cán bộ, công nhân của Đơn vị thi công tuyệt đối tuân thủ các hồ sơ thiết kế được, các yêu cầu kỹ thuật và chất lượng công trình theo tiêu chuẩn Việt Nam về xây dựng.
- Tổ chức bộ phận thí nghiệm tại hiện trường để kiểm tra, đánh giá chất lượng thi công kịp thời, chính xác. Tất cả các vật liệu đưa vào thi công phải có chứng chỉ của nơi sản xuất và được cơ quan có thẩm quyền công nhận là sản phẩm thương mại đạt yêu cầu chất lượng và kỹ thuật xây dựng.
- Tất cả các hạng mục thi công phải được Chủ đầu tư nghiệm thu bằng văn bản theo từng giai đoạn thi công mới được thi công phần tiếp theo.

6.8 Hoạt động marketing

Hoạt động marketing của Công ty chú trọng vào thực hiện dịch vụ, sản phẩm chất lượng ngày càng cao, tạo mối quan hệ thân thiết với các khách hàng truyền thống và ấn tượng tốt đối với các khách hàng mới. Ngoài ra, Công ty quan tâm xây dựng hình ảnh thông qua đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, trình độ cao, có kinh nghiệm, thấu hiểu mục tiêu, định hướng của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty luôn tích cực tham gia các hoạt động tại địa điểm sở tại cùng địa phương, luôn chú trọng đến các hoạt động xã hội, chăm lo cộng đồng như thực hiện công tác hỗ trợ đền ơn đáp nghĩa, trợ cấp hàng tháng cho 01 học sinh có hoàn cảnh khó khăn để thực hiện tiếp bước đến trường...

Ngoài ra, công ty còn rất chú trọng đến các công tác:

- Quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng trang Website, tìm hiểu các đối tượng khách hàng chủ động giới thiệu sản phẩm.
- Chủ động tìm kiếm ký kết Hợp đồng liên kết với các đơn vị bạn.

6.9 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh, sáng chế và bản quyền

Công ty đã đăng ký chủ sở hữu nhãn hiệu theo Giấy Chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 383474 do Cục Sở hữu Trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp ngày 01/4/2021 đối với nhãn hiệu như sau:



Ngoài ra, căn cứ Nghị quyết số 22/2019/QĐ-HĐQT ngày 28/8/2019 của HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả về việc sử dụng nhãn hiệu, Công ty đang sử dụng nhãn hiệu thương mại của CTCP Tập đoàn Đèo Cả sau đây trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để đồng nhất bộ nhận diện thương hiệu với các công ty khác trong hệ thống Tập đoàn Đèo Cả:



Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực thu phí, duy tu bảo dưỡng hầm, đường, thi công xây lắp thông thường, do đó Công ty không có đăng ký phát minh, sáng chế hay bản quyền khác.

6.9 Một số hợp đồng đã được ký kết hoặc đang thực hiện

Một số hợp đồng đã được ký kết hoặc đang thực hiện

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Tên khách hàng	Nội dung Hợp đồng	Ngày ký HĐ	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ	Doanh thu đã ghi nhận	Doanh thu còn được ghi nhận
1	Cty CP Đầu tư Đèo Cả	Gói thầu HV2-XL4: Xây dựng đường dẫn phía Nam (Bao gồm nút giao, cầu số 1 và cầu số 3)	23/05/2017	10/2017-31/12/2020	101.764	97.737	4.027
2	Cty CP Đầu tư Đèo Cả	Gói thầu HV2-XL5: Xây dựng cầu số 2, 4, 5, 6, 7. Hạng mục mở rộng hầm đường bộ Hải Vân.	26/05/2017	10/2017-31/12/2020	138.544	125.949	12.595
5	Công ty cổ phần tập đoàn	Gói thầu HV2-XL10: Xây dựng, cung cấp, lắp đặt thiết bị hệ	01/08/2019	9/2019-12/2020	21.280	9.829	11.451

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Tên khách hàng	Nội dung Hợp đồng	Ngày ký HĐ	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ	Doanh thu đã ghi nhận	Doanh thu còn được ghi nhận
	Đèo Cả	thông cấp điện, hệ thống chiếu sáng (hầm & đường dẫn) & hệ thống thông gió.					
6	Công ty cổ phần tập đoàn Đèo Cả	Gói thầu HV2-XL11: Xây dựng, cung cấp, lắp đặt thiết bị hệ thống giao thông thông minh (hệ thống ITS).	02/08/2019	12/2020	13.024	5.799	7.225
7	Công ty CP Phước Tượng – Phú Gia BOT	Gói thầu số BS10: Xây lắp tuyến nhánh QL49B đoạn từ Km0+00-:-Km0+460; Hệ thống chiếu sáng 03 nút giao với Quốc lộ 1 (Bắc, Nam hầm Phú Gia và Nam hầm Phước Tượng) và các công trình phụ trợ.	28/07/2019	8/2019-6/2020	7.284	7.284	-
8	Công ty CP Phước Tượng – Phú Gia BOT	Gói thầu số BS11: Xây lắp nút giao Quốc lộ 49 thuộc dự án Đầu tư xây dựng công trình hầm đường bộ Phước Tượng và Phú Gia, Quốc Lộ 1A, tỉnh Thừa Thiên Huế theo hình thức BOT.	28/07/2019	9/2019-6/2020	26.961	26.961	-
9	Công ty CP đầu tư Đèo Cả	Quản lý, vận hành và bảo dưỡng thường xuyên hầm đường bộ Hải Vân.	16/01/2017 (kỳ bổ sung)	Đến 31/12 hàng năm	98.931 (tính cho năm 2021)	36.594	62.337

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Tên khách hàng	Nội dung Hợp đồng	Ngày ký HĐ	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ	Doanh thu đã ghi nhận	Doanh thu còn được ghi nhận
			PLHD hàng năm)				
10	Công ty CP đầu tư Đèo Cả	Quản lý, khai thác & Bảo trì hầm Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả, Cổ Mã và đường dẫn).	01/12/2017 (ký bổ sung PLHD hàng năm)	Đến 31/12 hàng năm	106.796 (tính cho năm 2021)	36.556	70.240
11	Công ty CP Phước Tượng Phú Gia BOT	Quản lý, khai thác & Bảo trì hầm Phú Gia - Phước Tượng.	20/08/2018(ký bổ sung PLHD hàng năm)	Đến 31/12 hàng năm	21.989 (tính cho năm 2021)	9.335	12.654
12	Công ty CP Đầu tư Đèo Cả	Quản lý, khai thác và bảo trì hầm đường bộ (bao gồm hầm Cù Mông & đường dẫn)	25/04/2019 (ký bổ sung PLHD hàng năm)	Đến 31/12 hàng năm	56.493 (tính cho năm 2021)	21.138	35.355
13	Công ty CP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	Quản lý, khai thác & Bảo trì công trình đường bộ năm 2019 - 37,5 Km (Km1374+525- Km1392 và Km1405- Km1425+500 Quốc lộ 1 tỉnh Khánh Hòa).	31/12/2018 (ký bổ sung PLHD hàng năm)	Đến 31/12 hàng năm	5.043 (tính cho năm 2021)	1.894	3.149
14	Công ty	Quản lý, khai thác &	31/12/	Đến 31/12	13.344		

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Tên khách hàng	Nội dung Hợp đồng	Ngày ký HĐ	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ	Doanh thu đã ghi nhận	Doanh thu còn được ghi nhận
	CP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn	Bảo trì công trình đường bộ năm 2019 – Cao Tốc Bắc Giang – Lạng Sơn (Quốc lộ 1 đoạn Km1+800-Km106+500).	2018 (ký bổ sung PLHĐ hàng năm)	hàng năm	(tính cho năm 2021)	6.162	7.182
15	Công ty CP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn	Quản lý, khai thác, bảo trì hợp phần cao tốc Bắc Giang-Lạng Sơn,	14/11/2019 (ký bổ sung PLHĐ hàng năm)	Đến 31/12 hàng năm	10.782 (tính cho năm 2021)	6.868	3.914
16	Công ty CP đầu tư Đèo Cả	Quản lý, vận hành và bảo trì, bảo dưỡng trạm thu phí Đèo Cả	01/04/2020 (ký bổ sung PLHĐ hàng năm)	Đến 31/12 hàng năm	2,68%/ Doanh thu thu phí của trạm	4.039	
17	Công ty CP đầu tư Đèo Cả	Quản lý, vận hành và bảo trì, bảo dưỡng trạm thu phí Cù Mông	01/04/2020 (ký bổ sung PLHĐ hàng năm)	Đến 31/12 hàng năm	5.830	2.649	3.181
18	Công ty CP đầu tư Đèo Cả	Quản lý và vận hành trạm thu phí An Dân	01/04/2020 (ký bổ sung PLHĐ hàng năm)	Đến 31/12 hàng năm	2,68%/ Doanh thu thu phí của trạm	3.002	

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Tên khách hàng	Nội dung Hợp đồng	Ngày ký HĐ	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ	Doanh thu đã ghi nhận	Doanh thu còn được ghi nhận
			năm)				
19	Công ty CP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	Quản lý và vận hành Trạm thu phí Ninh An (Km1425+200, QL1)	01/04/2020 (ký bổ sung PLHD hàng năm)	Đến 31/12 hàng năm	6.955	3.224	3.731
20	Công ty CP BOT Bắc Giang-Lạng Sơn	QLVH thu phí một dừng giao thông DB Trạm thu phí Km93+160, QL1	01/04/2020 (ký bổ sung PLHD hàng năm)	Đến 31/12 hàng năm	6.393	2.911	3.482
21	Công ty CP BOT Bắc Giang-Lạng Sơn	Quản lý vận hành các trạm thu phí hợp phần cao tốc	01/04/2020 (ký bổ sung PLHD hàng năm)	Đến 31/12 hàng năm	22.184	10.083	12.101
22	Công ty CP Phước Tượng-Phú Gia BOT	Quản lý, vận hành trạm thu phí Bắc Hải Vân	01/04/2020 (ký bổ sung PLHD hàng năm)	Đến 31/12 hàng năm	3%/Doanh thu thu phí của trạm	3.375	
23	Công ty CP Đầu tư BOT Đèo Cả	Sửa chữa trung tu thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1	15/01/2021	15/1/2021 - 30/8/2021	51.021		51.021

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Tên khách hàng	Nội dung Hợp đồng	Ngày ký HĐ	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ	Doanh thu đã ghi nhận	Doanh thu còn được ghi nhận
	Khánh Hòa	đoạn Km1374+525-Km1392 và Km1405-Km1425+500, tỉnh Khánh Hòa					
24	Công ty CP Phước Tượng-Phú Gia BOT	Thi công sửa chữa hư hỏng cục bộ mặt đường đoạn Km0+453-Km0+665, Km1+080-Km1+995, Km2+08-Km2+999, Km3+410-Km3+999, Km4+68-Km4+553 đường dẫn hầm Phước Tượng và đoạn Km0+204-Km0+986, Km1+00-Km1+312, Km1+954-Km1+998, Km2+11-Km2+919, Km3+74-Km3+197 đường dẫn hầm Phú Gia - Giai đoạn trung tu	25/01/2021	11/3/2021 - 25/4/2021	3.903	3.546	
25	Công ty CP Xây dựng Đèo Cả	Gói thầu An toàn giao thông dự án Trung Lương Mỹ Thuận XL20	24/03/2020	Đến 30/11/2021	49.070	29.220	19.850
26	Công ty CP Xây dựng Đèo Cả	Gói thầu An toàn giao thông dự án Trung Lương Mỹ Thuận XL20	20/03/2020	Đến 30/11/2021	18.702	7.150	8.653
27	Công ty CP Xây dựng	Thi công, lắp đặt giải phân cách cứng gói XL20B - Dự án Trung	06/07/2020	Đến 30/11/2021	26.933	8.874	18.059

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Tên khách hàng	Nội dung Hợp đồng	Ngày ký HĐ	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ	Doanh thu đã ghi nhận	Doanh thu còn được ghi nhận
	Đèo Cả	Lương Mỹ Thuận					
28	Công ty CP Xây dựng Đèo Cả	Thi công, lắp đặt giải phân cách cứng gói XL20A - Dự án Trung Lương Mỹ Thuận	07/07/2020	Đến 30/11/2021	14.659	3.026	11.633
29	Công ty CP Xây dựng Đèo Cả	Thi công mặt đường bê tông nhựa gói XL28 - Dự án Trung Lương Mỹ Thuận	20/3/2020	Đến 30/11/2021	101.180	26.510	74.670
30	Công ty CP Tập đoàn Đèo Cả	Thi công hệ thống chiếu sáng gói XL21 - Dự án Trung Lương Mỹ Thuận	05/08/2020	31 tháng kể từ 10/2020	52.600	16.791	35.809
31	Công ty CP Đầu tư XD Hải Thạch	GÓI THẦU XL6: Cung cấp Nhân công (Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lộ - La Sơn)	20/04/2020	21 tháng kể từ 30/6/2020	9.513	3.381	6.132
31	Công ty CP Đầu tư XD Hải Thạch	GÓI THẦU XL6: Cung cấp Vật liệu (Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lộ - La Sơn)	27/04/2020	21 tháng kể từ 30/6/2020	31.891	7.239	24.652
32	Công ty CP Tập đoàn Đèo Cả	Thi công XD, lắp đặt thiết bị hệ thống QLGT thông minh (ITS) gói XL21 - Dự án Trung Lương Mỹ Thuận	25/02/2021	Đến 02/2022	223.000	12.094	210.906
33	Công ty CP cao tốc Cam Lâm-	Gói thầu DC-XL1: Xây dựng đoạn tuyến từ Km92+260 - Km96+00 - Dự án	10/2021	Dự kiến đến 12/2022	136.500		

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Tên khách hàng	Nội dung Hợp đồng	Ngày ký HĐ	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ	Doanh thu đã ghi nhận	Doanh thu còn được ghi nhận
	Vĩnh Hào	Cam Lâm – Vĩnh Hào					
34	Công ty CP cao tốc Cam Lâm-Vĩnh Hào	Gói thầu DC-XL5: Xây dựng 07 cầu gồm: Cầu vượt Quốc lộ 27, Sông Dinh, cầu vượt TL708, Mương Nhật, Lanh Ra, Km97 và Cầu Bàn - Dự án Cam Lâm – Vĩnh Hào	10/2021	Dự kiến đến 12/2022	187.000		
35	Công ty CP cao tốc Cam Lâm-Vĩnh Hào	Gói thầu DC-XL8: Xây dựng ½ hầm phía Bắc Núi Vung - Dự án Cam Lâm – Vĩnh Hào	10/2021	Dự kiến đến 12/2022	99.600	19.000	80.600
36	Công ty CP cao tốc Cam Lâm-Vĩnh Hào	Gói thầu DC-XL9: Xây dựng ½ hầm phía Nam Núi Vung Gói thầu - Dự án Cam Lâm – Vĩnh Hào	09/2021	Dự kiến đến 12/2022	115.200	11.000	104.200

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

7. Báo cáo kết quả kinh doanh

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2019, 2020 và 9 tháng năm 2021:

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm	9 tháng năm 2021
----------	----------	----------	-------------	------------------

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm	9 tháng năm 2021
Tổng tài sản	30.004.088	32.416.882	8,04%	33.326.310
Vốn chủ sở hữu	6.983.564	7.384.454	5,74%	7.604.159
Doanh thu thuần	477.098	1.201.343	151,80%	1.245.437
Lợi nhuận thuần từ Hoạt động kinh doanh	(77.602)	178.374	N/A	224.220
Lợi nhuận/(Lỗ) khác	235.684	(738)	N/A	19.212
Lợi nhuận trước thuế	158.081	177.636	12,37%	243.433
Lợi nhuận sau thuế TNDN	155.043	175.564	13,24%	218.669
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	201.106	137.188	-31,78%	206.307
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
Tỷ lệ LNST/VCSH (ROE)	15,56%	5,03%	- 67%	6,72%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019, BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020 và BCTC hợp nhất Quý 3 năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm	9 tháng năm 2021
Tổng tài sản	2.831.155	3.548.373	25,33%	3.605.470
Vốn chủ sở hữu	2.297.170	2.739.815	19,27%	2.910.519
Doanh thu thuần	345.638	544.763	57,61%	561.550
Lợi nhuận thuần từ Hoạt động kinh doanh	22.773	45.394	99,33%	185.290
Lợi nhuận/(Lỗ) khác	(3.787)	(9)	N/A	19.402
Lợi nhuận trước thuế	18.986	45.384	139,04%	204.692
Lợi nhuận sau thuế TNDN	16.512	40.783	146,98%	170.704
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm	9 tháng năm 2021
Tỷ lệ LNST/VCSH (ROE)	1,4%	1,6%	0,2%	6,04%

Nguồn: BCTC riêng năm 2019, năm 2020 kiểm toán và BCTC riêng Quý 3 năm 2021 của Công ty

Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Năm 2019, Công ty thực hiện đầu tư vào các dự án hạ tầng giao thông đường bộ. Cơ cấu của Công ty có sự thay đổi so với giai đoạn trước, bao gồm 3 công ty con và 3 công ty liên kết. Tuy nhiên, Công ty trở thành Công ty mẹ của 3 đơn vị khác vào thời điểm cuối tháng 9/2019. Kết quả kinh doanh trên BCTC hợp nhất 2019 chưa được ghi nhận đầy đủ cho cả năm tài chính (do chỉ hợp nhất kết quả quý IV của các Công ty con), nhưng Công ty vẫn đạt được những kết quả tích cực. Cụ thể, tổng doanh thu của năm 2019 là 477 tỷ đồng, trong đó doanh thu các trạm thu phí đạt 278 tỷ đồng, chiếm hơn 58% tổng doanh thu và doanh thu hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm, đường đạt 108 tỷ đồng, chiếm hơn 22% tổng doanh thu. Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt hơn 155 tỷ đồng.

Đến năm 2020, kết quả hoạt động của các Công ty con đã được phản ánh đầy đủ trong báo cáo tài chính năm, thể hiện qua kết quả kinh doanh vượt trội. Cụ thể, tổng doanh thu đạt 1.201 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ các trạm thu phí đạt 937 tỷ đồng, chiếm trên 78% tổng doanh thu. Một số hoạt động kinh doanh khác cũng mang lại doanh thu đáng kể, cụ thể doanh thu hoạt động xây lắp đạt hơn 139 tỷ đồng, chiếm 11% tổng doanh thu; doanh thu hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm, đường đạt 103 tỷ đồng, chiếm 8% tổng doanh thu. Năm 2020, Công ty kiểm soát tốt được chi phí và doanh thu tăng trưởng vượt trội, kết quả là lãi sau thuế đạt hơn 175 tỷ đồng, tăng 13,24% so với năm trước đó, trong đó lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ đạt hơn 137 tỷ đồng. 9 tháng đầu năm 2021, doanh thu thuần hợp nhất ghi nhận 1.245 tỷ đồng đạt 62,14% kế hoạch đặt ra, và lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 218,7 tỷ đồng, hoàn thành 77,16% kế hoạch năm 2021.

Ý kiến kiểm toán, hướng xử lý, khắc phục đến thời điểm đăng ký niên yết

Đối với BCTC 2019:

Ngày 12/07/2021, Công ty đã phát hành thay thế Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất cho năm tài chính 2019 do trình bày lại thuyết minh và sửa chữa một số thiếu sót trên các báo cáo đã phát hành. Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) là đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính của HHV năm tài chính 2019 và có ý kiến chấp thuận toàn phần đối với các BCTC riêng và hợp nhất năm 2019. Chi tiết ý kiến của kiểm toán viên trên BCTC hợp nhất năm 2019 như sau:

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính."

Đối với BCTC 2020 và bán niên 2021:

Ngày 24/11/2021, Công ty đã phát hành thay thế Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất cho năm tài chính 2020, Báo cáo tài soát xét bán niên năm 2021 do trình bày lại thuyết minh và

sửa chữa một số thiếu sót trên các báo cáo đã phát hành, đồng thời cập nhật chính sách kế toán đối với chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay tài trợ vốn cho dự án theo Công văn chấp thuận số 2310/TCDN-VP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Cục Tài chính Doanh nghiệp - Bộ Tài Chính. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay tài trợ vốn cho dự án BOT trong giai đoạn vận hành được phân bổ theo tỷ lệ giữa doanh thu thu phí phát sinh trong kỳ và doanh thu theo phương án tài chính của dự án BOT. Giá trị chênh lệch giữa chi phí đi vay phát sinh và chi phí đi vay được phân bổ vào kết quả hoạt động trong kỳ sẽ được ghi nhận vào chi phí trả trước, giá trị này được phân bổ vào các kỳ tiếp theo. Chi phí lãi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay tài trợ vốn cho dự án BOT trong kỳ được tính toán theo công thức sau:

*Chi phí lãi vay = (Tổng Chi phí lãi vay theo phương án tài chính / Tổng doanh thu theo phương án tài chính) * Doanh thu thực tế trong kỳ*

Chính sách kế toán đối với chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay tài trợ vốn cho dự án này được Công ty áp dụng từ năm tài chính 2020 cho đến hiện tại (sử dụng nhất quán cho BCTC năm 2020, BCTC bán niên 2021, BCTC quý 3/2021). Chúng tôi cam kết việc ghi nhận chi phí lãi vay đã được Công ty thực hiện theo đề xuất tại công văn số 495/2021/HHV ngày 04/11/2021 (được Bộ Tài chính chấp thuận tại công văn số 2310/TCDN-VP ngày 08/11/2021 Cục Tài chính Doanh nghiệp - Bộ Tài Chính) và phù hợp với Hợp đồng BOT, Hợp đồng tín dụng và các phụ lục Hợp đồng tín dụng; đồng thời công ty luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với các Ngân hàng tài trợ vốn theo Hợp đồng tín dụng và các Phụ lục hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) là đơn vị kiểm toán/soát xét cho Báo cáo tài chính của HHV năm tài chính 2020, bán niên 2021 và có ý kiến chấp thuận toàn phần đối với các BCTC riêng và hợp nhất năm 2020, BCTC riêng và hợp nhất soát xét bán niên 2021. Chi tiết ý kiến của kiểm toán viên trên BCTC hợp nhất năm 2020, soát xét bán niên 2021 như sau:

Ý kiến đối với BCTC 2020: *"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính."*

Ý kiến đối với BCTC soát xét bán niên 2021: *"Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30/06/2021, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ."*

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019 - 2020

7.2.1 Thuận lợi

- Sau khi thực hiện đầu tư vào các dự án hạ tầng giao thông đường bộ, hoạt động kinh doanh của Công ty đã có sự tăng trưởng vượt bậc. Tuy nhiên, do Công ty ghi nhận trở thành Công ty mẹ của các doanh nghiệp dự án vào thời điểm quý III/2019, do đó Công ty chỉ được hợp nhất một phần doanh thu của các Công ty con vào năm 2019. Sang năm 2020, doanh thu của Công ty được ghi nhận đầy đủ doanh thu từ các công ty con cho cả niên độ, do đó đã ghi nhận sự tăng trưởng vượt trội so với năm trước. Cơ cấu doanh thu các mảng hoạt động có biến động rõ rệt hơn so với năm 2019, trong đó, doanh thu từ hoạt động thu phí trạm BOT đóng góp tỷ trọng lớn nhất.
- Công ty đã có nhiều năm hoạt động, đội ngũ nguồn nhân lực của Công ty được đào tạo kỹ càng, được đào tạo kỹ năng, diễn tập thường xuyên trước các sự cố nên việc quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hầm và đường bộ được thực hiện an toàn, hiệu quả, đảm bảo chất lượng.
- Công tác trung chuyển phương tiện giao thông và người đi bộ qua hầm Hải Vân đảm bảo an toàn, nhanh chóng và hiệu quả, đáp ứng tốt nhất nhu cầu đi lại của người dân. Đồng thời, các phương tiện, thiết bị luôn được bảo trì bảo dưỡng thường xuyên. Vì vậy, hoạt động này luôn ổn định và đảm bảo công tác dịch vụ vận chuyển thông suốt.
- Về mặt tài chính, Công ty đã có quan hệ lâu năm với các Tổ chức tín dụng, có uy tín, việc thu xếp nguồn vốn tín dụng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên được đảm bảo.
- Việc kiểm tra, giám sát, quản lý công việc tại các đơn vị được thực hiện chặt chẽ. Ban Điều hành có kinh nghiệm và luôn theo sát, chỉ đạo trong mọi hoạt động của Công ty.

7.2.2 Khó khăn

- Hoạt động thu phí (hoạt động của các Công ty con) đóng góp tỷ trọng lớn trong doanh thu hợp nhất của Công ty. Trong 2 năm 2019 – 2020, tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp và khó lường, chính phủ đã có một số biện pháp giãn cách, hạn chế đi lại, ảnh hưởng đến nhu cầu đi lại của người dân, dẫn đến ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu thu phí của Công ty.
- Dịch bệnh Covid cũng khiến hoạt động cung cấp dịch vụ trung chuyển của Công ty phải tạm dừng triển khai 2 đợt trong năm 2020 với tổng thời gian gián đoạn hơn 2 tháng, dẫn đến sụt giảm doanh thu của mảng hoạt động này trong năm 2020.
- Ngoài ra, các chỉ đạo giãn cách xã hội, hạn chế đi lại của Chính phủ nhằm phục vụ công tác chống dịch cũng phần nào gây ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các công tác duy tu bảo dưỡng hầm đường, thi công xây lắp của Công ty (ảnh hưởng tiến độ, việc vận chuyển

nguyên vật liệu gặp nhiều trở ngại và tốn nhiều thời gian hơn trước đây...). Tuy nhiên Công ty đã nỗ lực hết sức, có các biện pháp phù hợp để vừa đảm bảo thi công sản xuất, vừa đảm bảo công tác phòng dịch, hoàn thành được kế hoạch đã đề ra.

- Các dự án hạ tầng giao thông đường bộ có tổng mức đầu tư lớn, trong đó vốn vay tín dụng chiếm tỷ trọng lớn (khoảng 80% tổng mức đầu tư). Các dự án của Công ty đang trong giai đoạn đầu vận hành thu phí, chi phí lãi vay phát sinh lớn trong khi doanh thu chưa cao. Cùng với đó, ảnh hưởng của dịch Covid lại càng tạo áp lực cho Công ty trong việc cân đối và đảm bảo nguồn trả nợ. Để giảm thiểu áp lực về chi phí tài chính, Công ty đã tích cực làm việc với các tổ chức tín dụng để điều chỉnh giảm lãi suất theo chính sách hỗ trợ chung cho các doanh nghiệp trong thời gian dịch bệnh của Ngân hàng Nhà nước.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả là nhà đầu tư vào 5 dự án hạ tầng giao thông đường bộ theo hình thức Hợp đồng BOT lớn tại Việt Nam, là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực đầu tư các dự án hạ tầng giao thông.

Cùng với hoạt động đầu tư dự án, Công ty mẹ cũng là đơn vị có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hầm, đường bộ. Công ty là đơn vị duy nhất có kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hầm ở Việt Nam. Trong các năm vừa qua, Công ty luôn duy trì tốt hoạt động quản lý, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng giao thông, khẳng định được uy tín và chất lượng.

Ngoài ra, Công ty mẹ còn có hoạt động thi công xây lắp các công trình hạ tầng, trong đó chủ yếu là thi công cho chính các dự án mà Công ty đang đầu tư và quy mô doanh thu còn nhỏ. Tuy nhiên, Công ty cũng đang tích cực tìm kiếm, tiếp cận các dự án mới ngoài hệ thống, các dự án đầu tư công... để phát triển hoạt động này trong tương lai gần, nâng cao vị thế của Công ty trong ngành.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Theo “Chiến lược phát triển đô thị Việt Nam”, diện tích đất đô thị sẽ tăng từ 105.000 ha hiện nay lên 460.000 ha vào năm 2020 và tỷ lệ đô thị hoá từ 28% lên khoảng 45% vào năm 2025. Dân số đô thị từ 23 triệu người dự kiến sẽ tăng lên 46 triệu người vào năm 2025. Trung bình mỗi năm Việt Nam cần phát triển thêm 35 triệu m² nhà để phân đầu đạt 20m² nhà ở/người tại đô thị vào năm 2020.

Ngoài ra, các chính sách như người dân được mua nhà ở tại các đô thị mà không cần hộ khẩu, dự kiến mở rộng đối tượng Việt kiều được mua nhà và cho phép thực hiện thí điểm người nước ngoài được mua nhà ở tại Việt Nam,... là “cú hích” cho thị trường bất động sản Việt Nam trong thời gian tới.

Theo “Quy hoạch phát triển giao thông vận tải đường bộ Việt Nam” đã được điều chỉnh, mục tiêu phát triển đến năm 2020 bao gồm:

- Đáp ứng được nhu cầu về vận tải hàng hóa và hành khách với chất lượng tốt và giá cả hợp lý, bảo đảm an toàn, thuận lợi, kiểm chế tiến tới giảm tai nạn giao thông và hạn chế ô nhiễm môi trường; phát huy lợi thế của vận tải đường bộ có tính cơ động cao, hiệu quả trong phạm vi hoạt động đường ngắn, gom hàng, tạo chân hàng cho các phương thức vận tải khác. Một số mục tiêu cụ thể: Khối lượng khách vận chuyển 5,6 tỷ hành khách với 154,56 tỷ hành khách luân chuyển; Khối lượng hàng vận chuyển 1.310 triệu tấn với 73,32 tỷ tấn hàng hóa luân chuyển; Phương tiện ô tô các loại có khoảng 3,2 - 3,5 triệu xe.
- Hệ thống quốc lộ, đường tỉnh cơ bản vào đúng cấp kỹ thuật; mở rộng và xây dựng mới các quốc lộ, đường tỉnh có nhu cầu vận tải lớn, trong đó ưu tiên nâng cấp mở rộng quốc lộ 1; xây dựng một số đoạn cao tốc trên tuyến Bắc - Nam, tuyến nối thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh với các cảng cửa ngõ, các đầu mối giao thông quan trọng; nối thông tuyến đường Hồ Chí Minh và nâng cấp đoạn qua Tây Nguyên; đầu tư đường ven biển, đường tuần tra biên giới theo quy hoạch được duyệt. Các tuyến đường đối ngoại đạt tiêu chuẩn kỹ thuật của đường bộ khu vực; phát triển mạnh mẽ giao thông đô thị. Triển khai thực hiện "Quy hoạch bảo trì đường bộ" để đáp ứng nhu cầu nguồn vốn cho công tác bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Phần đầu dành quỹ đất cho xây dựng hạ tầng giao thông đường bộ đô thị đạt bình quân 16 - 26% so với quỹ đất xây dựng tại các đô thị...
- Theo đó, mục tiêu định hướng đến năm 2030 cụ thể như sau:
- Thỏa mãn được nhu cầu vận tải và dịch vụ vận tải của xã hội với chất lượng cao, nhanh chóng, thuận tiện, an toàn; kết nối được với các phương thức vận tải khác, nhất là các điểm chuyển tải khách đường dài với vận tải hành khách đô thị.
- Hoàn thiện và cơ bản hiện đại hóa mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; tiếp tục xây dựng các đoạn tuyến cao tốc; đường đô thị; đường vành đai.

Vì vậy, lĩnh vực đầu tư hạ tầng được đánh giá là một trong những ngành có tiềm năng tăng trưởng tốt trong trung, dài hạn và sẽ còn nhiều cơ hội phát triển trong thời gian sắp tới.

8.3 So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả có hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng hầm, đường, xây dựng, đầu tư hạ tầng giao thông, thu phí, do vậy chúng tôi sẽ so sánh Công ty với các công ty đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội có hoạt động chính tương tự và có vốn điều lệ gần với vốn điều lệ của Công ty như sau:

TT	Công ty	Mã CK	Sàn CK niêm yết	Lĩnh vực kinh doanh chính
1	Công ty Cổ phần Tasco	HUT	HNX	• Đầu tư Kinh doanh Bất động sản.

TT	Công ty	Mã CK	Sàn CK niêm yết	Lĩnh vực kinh doanh chính
				• Đầu tư Hạ tầng giao thông • Đầu tư Y tế • Đầu tư năng lượng tái tạo
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII	LGC	HOSE	• Đầu tư xây dựng, khai thác, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật đô thị theo phương thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT), hợp đồng xây dựng-chuyển giao (BT) • Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác • Kinh doanh nhà ở. Dịch vụ thương mại • Dịch vụ thu phí giao thông • Sản xuất kinh doanh các thiết bị cơ khí – điện cho hệ thống chiếu sáng, hệ thống đèn tín hiệu giao thông, thiết bị báo hiệu giao thông • Sản xuất kinh doanh các loại trụ, cột bằng kim loại • Thiết kế, thi công lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, hệ thống đèn tín hiệu giao thông, thiết bị báo hiệu giao thông • Sản xuất kinh doanh và lắp đặt các cấu kiện sắt thép công nghiệp và dân dụng • Thi công xây lắp đường dây tải điện và trạm biến áp dưới 35 KV. Lắp đặt trụ điện lực đơn thân phục vụ đường dây tải điện đến 220KV
3	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận	CTI	HOSE	• Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi • Thiết kế công trình dân dụng,

TT	Công ty	Mã CK	Sàn CK niêm yết	Lĩnh vực kinh doanh chính
	IDICO			công nghiệp và giao thông (cầu L<25 mđ, đường bộ) • Thi công công trình điện dân dụng và công nghiệp • San lấp mặt bằng • Vận tải hàng hóa đường bộ • Gia công chế biến đất, đá, cát • Mua bán vật liệu xây dựng • Mua bán và cho thuê máy móc, thiết bị công trình • Dịch vụ nhà đất, kinh doanh nhà • Sản xuất, gia công các sản phẩm cơ khí và vật liệu bê tông
4	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh	CII	HOSE	• Đầu tư xây dựng, khai thác, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật đô thị theo phương thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT), hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT) • Kinh doanh bất động sản • Thực hiện thu phí giao thông đường bộ • Sản xuất, mua bán các thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực thu phí giao thông và xây dựng • Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, công trình đường ống thoát nước.

So sánh tình hình hoạt động của HHV với các công ty cùng ngành

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tiêu chí	Đơn vị	HHV	HUT	LGC	CTI	CII	Xếp hạng HHV
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	2.673.841	2.686.320	1.928.548	630.000	2.831.682	3
2	Vốn CSH	Triệu	7.384.454	2.960.826	4.444.906	1.349.164	7.185.612	1

TT	Tiêu chí	Đơn vị	HHV	HUT	LGC	CTI	CII	Xếp hạng HHV
		đồng						
3	Tổng tài sản	Triệu đồng	32.416.882	10.158.471	11.905.686	4.531.232	29.547.034	1
4	Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.201.343	750.525	704.802	914.866	5.374.092	2
5	Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	499.446	665.348	241.124	634.897	4.229.385	4
6	LN góp	Triệu đồng	701.898	85.177	463.677	279.969	1.144.706	2
7	LN thuần từ HĐKD	Triệu đồng	178.374	(252.358)	520.436	42.061	605.685	3
8	Lợi nhuận khác	Triệu đồng	(738)	5.335	(5.013)	76.090	16.339	4
9	LNTT	Triệu đồng	177.636	(247.023)	515.422	118.151	622.024	3
10	LNST	Triệu đồng	175.564	(243.443)	505.757	101.319	472.024	3
11	LNST công ty mẹ	Triệu đồng	137.188	(235.062)	333.802	96.939	253.923	3
12	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	469	(875)	1.719	1.470	1.000	4

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020 của các công ty

So sánh các chỉ tiêu tài chính năm 2020 của HHV và các công ty khác trong ngành

Các chỉ tiêu	Đơn vị	HHV	HUT	LGC	CTI	CII
1. Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán						
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,40	1,22	0,82	0,99	1,32
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,38	1,12	0,80	0,69	0,76
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn						
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,77	0,71	0,63	0,70	0,74
Hệ số Nợ/VCSH	Lần	3,39	2,43	1,68	2,36	2,80
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động						
Vòng quay HTK	Vòng	5,55	8,49	8,77	3,17	0,80
Vòng quay TTS BQ	Vòng	0,04	0,07	0,06	0,20	0,18
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời						
Hệ số LNST/DTT	%	14,61	-32,44	71,76	11,07	8,78
Hệ số LNST của Cổ đông Công ty mẹ/Vốn chủ	%	5,03	-7,59	10,96	8,26	5,15

sở hữu bình quân (ROE)						
Hệ số LNST của Cổ đông Công ty mẹ/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	0,44	-2,22	2,88	2,14	0,86
Hệ số Lợi nhuận thuần từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	14,85	-33,62	73,84	4,60	11,27

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020 của các công ty, HSC tổng hợp

8.4 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu hướng chung trên thế giới

Những năm qua, mạng lưới giao thông của Việt Nam và các khu vực trên thế giới không ngừng mở rộng, hoàn thiện, kết nối với nhau và phục vụ mục đích phát triển kinh tế-xã hội cho từng quốc gia, khu vực. Tại Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải cũng khẳng định nhiệm vụ xuyên suốt là thực hiện tốt công tác xây dựng cơ bản, tổ chức tốt hoạt động vận tải, bảo đảm an toàn giao thông, góp phần tạo đột phá cho nền kinh tế đất nước, với định hướng quản lý chặt chẽ tiến độ, chất lượng các dự án trọng điểm và nâng cao tính kết nối của mạng lưới giao thông.

Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả, với thương hiệu đã được xác lập cùng với những lợi thế sẵn có của đơn vị đã và đang xây dựng công ty phát triển bền vững, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, chú trọng định hướng nâng cao trình độ công nghệ xây dựng, tạo điều kiện cho nhân viên nâng cao chuyên môn và nâng cấp trình độ quản lý, công nghệ hiện đại, từ đó nâng cao chất lượng công trình có khả năng cạnh tranh trên thị trường, và phát triển phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số lượng người lao động trong Công ty

Tổng số lao động trong Công ty tính đến 30/09/2021 là 1.008 người:

	Tên phòng ban	Số lượng
1	Khối văn phòng (các Ban chuyên môn)	67
2	Xí nghiệp Sản xuất dịch vụ thương mại Hải Vân	58
3	Khối vận hành đường bộ	454
4	Xí nghiệp thi công xây lắp công trình (Bao gồm xưởng cơ khí)	99
5	Khối quản lý trạm thu phí đường bộ	330
	Tổng cộng	1.008

9.2 Chính sách đối với người lao động

9.2.1 Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc:
- Người lao động làm việc tại Công ty 8 giờ/ngày và 5 ngày/tuần.
- Người lao động được nghỉ theo quy định của Luật Lao động bao gồm: ngày lễ, nghỉ Tết, nghỉ ốm, nghỉ thai sản, nghỉ phép, nghỉ việc riêng...
- Chế độ bảo hiểm, phúc lợi: Công ty bảo đảm quyền lợi về bảo hiểm và phúc lợi cho người lao động trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành.

9.2.2 Chính sách đào tạo

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển của Công ty, HHV đặc biệt chú trọng tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Trong năm 2020 Công ty đã đào tạo nhằm nâng cao năng lực, chuyên môn nghiệp vụ, cụ thể:

- Thường xuyên đào tạo nội bộ công tác An toàn lao động, phòng chống cháy nổ và cứu hộ cứu nạn cho người lao động
- Đào tạo nâng hạng cho lái xe cho 06 người với tổng kinh phí 37.642.000 đồng
- Cử 03 nhân sự quản lý theo học lớp MBA do Trường Đại học Kinh Tế Quốc Dân Hà Nội đào tạo.

9.2.3 Chính sách lương

Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Đơn giá tiền lương được xác định dựa vào Tổng quỹ lương (theo quy định của Nhà nước về thang bảng lương, số lượng lao động, mức lương tối thiểu) và doanh số. Tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối theo hiệu quả lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng nhất để kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.

9.2.4 Chính sách khen thưởng

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc. Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

9.2.5 Các chế độ chính sách khác đối với người lao động

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật Lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty luôn quan tâm đến đời sống người lao động và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Cụ thể:

- Tặng quà cho các cán bộ công nhân viên vào các ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày lễ Tết (Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, 30/4, ngày Quốc tế Lao động 1/5, ngày Quốc khánh 2/9);
- Tổ chức cho các cán bộ công nhân viên đi nghỉ mát, du lịch hàng năm;
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;
- Tổ chức vui chơi và tặng quà cho các cháu là con của các cán bộ công nhân viên Công ty nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6, Rằm Trung thu;

- Tặng quà cho các cháu đạt thành tích cao trong học tập.
- Thường xuyên thăm hỏi, động viên kịp thời cán bộ nhân viên đối với các trường hợp hiếu hi, ốm đau.
- Hỗ trợ chi phí tiền ăn ca đối với người lao động đang làm việc; chi phí ăn ở, nhà công vụ đối với CBNV ở xa đến làm việc.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Năm 2019 và 2020, công ty giữ lại lợi nhuận để tiếp tục bổ sung cho các hoạt động đầu tư, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, nên không chia cổ tức.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

11.1.1 Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình là Phương tiện vận tải và Thiết bị dụng cụ quản lý được khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được xác định phù hợp với quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng đối với tài sản cố định không hình thành từ dự án BOT, BT. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

STT	Loại tài sản	Thời gian
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 50 năm
2	Máy móc thiết bị	03 – 20 năm
3	Phương tiện vận tải	06 – 30 năm
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	03 – 10 năm

STT	Loại tài sản	Thời gian
5	Quyền sử dụng đất vô thời hạn	Không khấu hao
6	Tài sản cố định khác	10 năm

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, BCTC kiểm toán năm 2020 và BCTC Quý 3 năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Đối với dự án đầu tư theo hình thức Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT), thời gian trích khấu hao tài sản cố định được xác định là thời gian khai thác hoàn vốn đầu tư của chủ đầu tư tại dự án. Việc trích khấu hao tài sản cố định hình thành từ dự án theo tỷ lệ tương ứng với doanh thu hàng năm phù hợp với thời gian khai thác thu phí hoàn vốn của dự án (tương tự như phương pháp khấu hao theo số lượng, khối lượng sản phẩm). Việc xác định giá trị tài sản cố định hình thành từ dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng cơ bản.

11.1.2 Mức lương bình quân

Lương nhân viên bình quân của người lao động trong Công ty trong năm 2020 là 8.498.000 triệu đồng/tháng/người. Công ty thực hiện đầy đủ các quy định về bảo hiểm, các khoản lương, thưởng, phụ cấp.

So sánh mức lương bình quân với một số doanh nghiệp cùng địa bàn:

Đơn vị: triệu đồng

Công ty	HHV	DDN	FIR	DRC	DXV
Mức lương bình quân	8.5	7.5	9.4	13.8	7.8
Ngành hoạt động	Hạ tầng giao thông	Dược phẩm	Bất động sản	Cao su	Xi măng

Nguồn số liệu: Công ty Cổ phần đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả, Báo cáo thường niên 2020 của các Công ty

11.1.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty đã thực hiện tốt các nghĩa vụ công nợ cho các nhà cung cấp, ngân hàng và đối tác, hiện Công ty không có bất cứ khoản nợ nào quá hạn. Các khoản nợ ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn.

11.1.4 Các khoản phải nộp theo luật định

Số dư các khoản phải nộp Nhà nước hợp nhất ngày 31/12/2019, 31/12/2020 và 30/09/2021

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.296	4.602	29.043
2	Thuế thu nhập cá nhân	1.087	958	273

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
3	Thuế GTGT	3.636	9.505	28.707
4	Thuế khác	965	962	661
	TỔNG CỘNG	7.984	16.027	58.683

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019, BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020 và BCTC hợp nhất Quý 3 năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Số dư các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty mẹ ngày 31/12/2019, 31/12/2020 và 30/09/2021

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.296	4.602	29.043
2	Thuế thu nhập cá nhân	80	242	34
3	Thuế GTGT	3.636	9.505	28.707
4	Thuế khác	-	-	-
	TỔNG CỘNG	6.012	14.349	57.783

Nguồn: BCTC riêng năm 2019, năm 2020 kiểm toán và BCTC riêng Quý 3 năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ về thuế năm 2019 – 2020. Số dư thuế còn phải nộp tại thời điểm 30/09/2021 theo số liệu trên là thuế phát sinh trong quý III chưa đến hạn nộp (thời hạn nộp 31/10/2021) và thuế phát sinh trong quý II/2021 được gia hạn theo Nghị định 52/2021/NĐ-CP ngày 19/04/2021 (thuế thu nhập doanh nghiệp quý II được gia hạn đến 30/10/2021, thuế GTGT tháng 6 được gia hạn đến 20/12/2021). Hiện tại Công ty đã thực hiện đủ nghĩa vụ thuế GTGT đến hạn, tạm nộp thuế TNDN 3,2 tỷ đồng.

11.1.5 Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ Công ty, theo pháp luật và theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Số dư các quỹ hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
Quỹ đầu tư phát triển	3.200	4.851	4.851

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	209.069	287.679	493.986
Tổng cộng	212.269	292.530	498.837

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019, năm 2020 và BCTC hợp nhất Quý 3 năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Số dư các quỹ của Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
Quỹ đầu tư phát triển	3.200	4.851	4.851
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	23.879	61.331	232.034
Tổng cộng	27.079	67.926	236.886

Nguồn: BCTC riêng năm 2019, năm 2020 kiểm toán và BCTC riêng Quý 3 năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

11.1.6 Tổng dư nợ vay

Tình hình vay và nợ của Công ty hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
Vay và nợ ngắn hạn	137.406	341.156	165.884
Vay ngân hàng	128.948	154.155	137.991
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng	128.948	154.155	102.018
Ngân hàng TP Bank - CN Thăng Long HN	-	-	35.973
Vay cán bộ, công nhân viên	3.858	3.769	3.061
CTCP Tập đoàn Đèo Cả	-	178.632	20.232
CTCP Tư vấn Xây dựng A2Z	2.000	-	-
CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	-	2.000	2.000
CTCP BOT Hưng Phát	2.600	2.600	2.600
Vay và nợ dài hạn	20.167.289	20.744.457	20.821.228
Vay ngân hàng	19.927.430	20.649.698	20.603.828
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội	19.033.974	19.683.530	19.640.916

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
Ngân hàng TMCP Việt Á – Chi nhánh Hà Nội	893.456	966.168	961.948
Ngân hàng TP bank	-	-	965
Vay dài hạn mua 03 chung cư	2.058	758	-
CTCP Tư vấn Xây dựng A2Z	-	2.000	-
CTCP Đầu tư Hạ tầng Miền Bắc	-	92.000	92.000
CTCP Tập đoàn Đèo Cả	237.800	-	-
CTCP Đầu tư Hải Thạch BOT	-	-	125.400
Tổng cộng	20.304.695	21.085.613	20.987.112

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019, BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020 và BCTC hợp nhất Quý 3 năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Chi tiết các khoản nợ vay hợp nhất tại thời điểm 30/09/2021

STT	Bên cho vay	LS vay (%/năm)	Thời hạn vay	Hạn mức (triệu đồng)	Phương thức bảo đảm
I	Vay ngắn hạn Ngân hàng				
i	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng				
	HĐTD số 01/2020-HDCVHM/NHCT480-DII ngày 02/11/2020	Theo từng lần nhận nợ	Từ ngày ký hợp đồng đến ngày 02/11/2021	100.000	Cà vẹt xe ô tô, Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà tại căn hộ Plaza
	HĐTD số 02/2019/-HĐ tín dụng số 02/2020-HDCVHM/NHCT480-DII ngày 02/11/2020	Theo từng lần nhận nợ	Từ ngày ký hợp đồng đến ngày 02/11/2021	80.000	Tín chấp
ii	CTCP Tập đoàn Đèo Cả (HĐ vay số 0201/2020 ngày 02/01/2020)	8%/năm	12 tháng	400.000	Tín chấp
iii	Ngân hàng TP Bank - CN Thăng Long, Hà Nội	Ghi trên từng giấy nhận nợ	12 tháng từ ngày ký hợp đồng	300.000	Tín chấp
iv	Công ty cổ phần BOT Hưng Phát	4%/năm	12 tháng từ ngày ký hợp đồng	2.600	Tín chấp
v	CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T (HĐ vay	8%/năm	12 tháng	202.000	Tín chấp

STT	Bên cho vay	LS vay (%/năm)	Thời hạn vay	Hạn mức (triệu đồng)	Phương thức bảo đảm
	từng lần, PL)				
vi	Vay CBCNV	Lãi suất trả bằng lãi suất tiền gửi kỳ hạn 3 tháng tại NH Công ty đang giao dịch	Từ ngày ký hợp đồng đến khi kết thúc hợp đồng	Không giới hạn	Tin chấp
2	Vay dài hạn Ngân hàng				
i	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội				
	HĐTD số 01/2015- HĐTDDA/NHCT106- DEOCA ngày 28/07/2015	Theo từng lần nhận nợ	204 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên	2.500.000	Thế chấp quyền thu phí, toàn bộ tài sản của hầm Cù Mông
	HĐTD số 01/2016- HĐTDDA/NHCT106- DEOCA ngày 02/02/2016	Theo từng lần nhận nợ	20 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên	4.182.000	Toàn bộ tài sản phát sinh theo hợp đồng dự án
	HĐTD số 02/2013/NHCT106- DEOCA ngày 22/10/2013	Theo từng lần nhận nợ	180 tháng	4.800.000	Toàn bộ quyền thu phí, tài sản phát sinh theo hợp đồng dự án hầm Đèo Cả
	HĐTD số 02/2015- HĐTDDA/NHCT106- DEOCA ngày 11/12/2015	Theo từng lần nhận nợ	192 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên	1.190.000	Toàn bộ tài sản phát sinh theo hợp đồng dự án
	HĐTD số 01/2017- HĐTDDA/NHCT106- BOT ngày 31/05/2017	Theo từng lần nhận nợ	17 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên	10.169.000	Toàn bộ quyền thu phí, tài sản phát sinh theo hợp đồng dự án BOT
ii	Ngân hàng TMCP Việt Á – Chi nhánh Hà Nội				
	HĐTD số 23072014/HDDH ngày 23/07/2014	Theo từng lần nhận nợ	233 tháng	1.149.000	Quyền thu phí của dự án BOT; Phần vốn góp của Công ty TNHH Hà Thành và Công ty CP ĐMT Hà Thành vào Công ty CP Phước Tượng

STT	Bên cho vay	LS vay (%/năm)	Thời hạn vay	Hạn mức (triệu đồng)	Phương thức bảo đảm
					<i>Phủ Gia BOT</i>
iii	Công Ty CP Tư Vấn Xây Dựng A2Z (Hợp đồng vay số 30.07/2019/DII-A2Z ngày 30/7/2019, PLHD)	6%/năm	24 tháng	2.000	Tín chấp
iv	CTCP Đầu tư hạ tầng Miền Bắc (HĐ vay từng lần, PL)	8%/năm	24 tháng	92.000	Tín chấp
V	Công ty Cổ Phần Đầu tư Hải Thạch B.O.T	8%/năm	24 tháng	125.400	Tín chấp
vi	Ngân hàng TMCP Tiền Phong - TPBank	8%/năm đến ngày 27/01/2022, sau đó được điều chỉnh định kỳ	60 tháng	1.113	Cà vẹt xe ô tô

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019, BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020 và BCTC hợp nhất Quý 3 năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Tình hình vay và nợ của Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
Vay và nợ ngắn hạn	134.806	338.556	163.284
Vay ngân hàng	128.948	154.155	137.991
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng</i>	<i>128.948</i>	<i>154.155</i>	<i>102.018</i>
<i>Ngân hàng TP Bank-CN Thăng Long HN</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>35.973</i>
Vay cán bộ, công nhân viên	3.858	3.769	3.061
CTCP Tập đoàn Đèo cả	-	178.632	20.232
CTCP Tư vấn Xây dựng A2Z	2.000	-	-
CTCP Đầu tư Hải thạch B.O.T	-	2.000	2.000
Vay và nợ dài hạn	239.858	94.758	218.365
Vay dài hạn mua 03 chung cư	2.058	758	-
Ngân hàng TP Bank - mua xe ô tô	-	-	965
CTCP Tư vấn Xây dựng A2Z	-	2.000	-
CTCP Đầu tư Hạ tầng Miền Bắc	-	92.000	92.000
CTCP Tập đoàn Đèo Cả	237.800	-	-

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
CTCP Đầu tư Hải thạch B.O.T	-	-	125.400
Tổng cộng	374.664	433.314	381.649

Nguồn: BCTC riêng năm 2019, năm 2020 kiểm toán và BCTC Quý 3 tháng năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Chi tiết các khoản nợ vay của Công ty mẹ tại thời điểm 30/09/2021

STT	Bên cho vay	LS vay (%/năm)	Thời hạn vay	Hạn mức (triệu đồng)	Phương thức bảo đảm
I	Vay ngắn hạn				
i	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng				
	HĐTD số 01/2020- HDCVHM/NHCT480- DII ngày 02/11/2020	Theo từng lần nhận nợ	Từ ngày ký hợp đồng đến ngày 02/11/2021	100.000	Cà vẹt xe ô tô, Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà tại căn hộ Plaza.
	HĐTD số 02/2020- HDCVHM/NHCT480- DII ngày 02/11/2020	Theo từng lần nhận nợ	Từ ngày ký hợp đồng đến ngày 02/11/2021	80.000	Tin chấp
ii	CTCP Tập đoàn Đèo Cả (HĐTD số 0201/2020 ngày 02/01/2020)	8%/năm	12 tháng	400.000	Tin chấp
iii	Ngân hàng TP Bank - CN Thăng Long, Hà Nội	Ghi trên từng giấy nhận nợ	12 tháng từ ngày ký hợp đồng	300.000	Tin chấp
iv	CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T (HĐ vay từng lần, PL)	8%/năm	12 tháng	202.000	Tin chấp
v	Vay CBCNV Công ty (Hợp đồng và các phụ lục kèm theo ký với từng cá nhân cho vay)	Lãi suất trả bằng lãi suất tiền gửi kỳ hạn 3 tháng tại NH Công	Từ ngày ký hợp đồng đến khi kết thúc hợp đồng	Không giới hạn	Tin chấp

		ty đang giao dịch			
2	Vay dài hạn				
i	Công Ty CP Tư Vấn Xây Dựng A2Z (HĐTD số 30.07/2019/DII-A2Z ngày 30/7/2019, PLHĐ)	6%/năm	24 tháng	2.000	Tín chấp
ii	CTCP Đầu tư Hạ tầng Miền Bắc (HĐ vay từng lần, PL)	8%/năm	24 tháng	92.000	Tín chấp
iii	Công ty Cổ Phần Đầu tư Hải Thạch B.O.T	8%/năm	24 tháng	125.400	Tín chấp
iv	Ngân hàng TMCP Tiên Phong - TPBank	8%/năm đến ngày 27/01/2022 , sau đó được điều chỉnh định kỳ	60 tháng	1.113	Cả vệt xe ô tô

Nguồn: BCTC riêng năm 2019, năm 2020 kiểm toán và BCTC riêng Quý 3 năm 2021 của Công ty
Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

11.1.7 Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu của Công ty:

Các khoản phải thu hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	30/09/2021	31/12/2020	31/12/2019
Phải thu khách hàng ngắn hạn	245.652	41.265	42.930
Công ty Quản lý và Sửa chữa đường bộ Đắc Lắc	3.400	3.400	3.400
Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu đường 19	5.159	5.159	5.159
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	5.082	5.082	5.082
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Giáo Dục Phát Triển Công Nghệ Năng Lượng Việt Nam	-	1.402	-
Nguyễn Anh Hưng	-	1.150	-
Công ty CP Xây dựng Đèo Cả (tên cũ: CTCP Đầu tư Xây dựng Hải	175.176	-	2.153

Chỉ tiêu	30/09/2021	31/12/2020	31/12/2019
Thạch)			
Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Đầu Tư Xây Dựng Cầu Đường Sài Gòn-Phú Yên	8.800	8.800	-
Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng A2Z	10.103	2.794	-
Công ty CP Đầu tư và xây dựng ICV Việt Nam	1.357	1.325	1.086
Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	4.957	2.358	-
Đối tượng khác	31.617	9.795	26.050
Trả trước cho người bán ngắn hạn	34.016	110.415	513.334
Công ty TNHH MTV Đầu tư Sài Gòn	-	6.500	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Năng Ban Mai	-	-	15.248
Ban quản lý dự án 85	-	-	20.730
Công ty Cổ Phần Xây Dựng Công Trình Ngầm	-	-	94.082
Công ty CP Xây dựng Đèo Cả (tên cũ: CTCP Đầu tư Xây dựng Hải Thạch)	-	73.254	68.092
Công ty CP Sông đà 10	-	-	9.382
Nippon Koei o.,LTD	-	-	42.435
Tổng Công ty xây dựng Lũng Lô	-	-	24.122
Tổng công ty XD CT giao thông 8 - CTCP	-	-	8.328
Công ty CP Tập đoàn Quốc tế Đông Á	14.359	14.359	-
Công ty CP XNK Ô tô và xe chuyên dụng Việt Nam	5.992	5.992	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	-	-	110.607
Đối tượng khác	13.664	10.310	120.308
Phải thu ngắn hạn khác	221.541	256.435	353.152
Tạm ứng	52.754	94.859	116.128
Ký cược, ký quỹ	100	100	100
Phải thu khác	168.687	161.476	236.925
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(13.211)	(13.372)	(13.314)
Tổng phải thu ngắn hạn	487.998	394.743	896.102
Trả trước cho người bán dài hạn	232.973	256.576	62.379
Ban Quản lý dự án 2	-	-	2.850
Ban Quản lý dự án An toàn giao thông	5.092	5.092	4.592
Tổng Công ty 319 Bộ Quốc Phòng	-	-	4.858
Ban quản lý dự án ĐTXD Tỉnh Lạng Sơn	8.575	7.275	3.425
Công Ty Cổ Phần Xây Dựng VNC	-	-	1.319

Chỉ tiêu	30/09/2021	31/12/2020	31/12/2019
Công Ty TNHH Đầu Tư Và Xây Dựng HPT	-	10.927	10.518
Công ty CP Giao thông Xây dựng số 1	-	-	3.837
Ban quản lý dự án 85	21.808	21.308	-
Công ty CP Sông Đà 10	9.382	9.382	-
Tổng công ty XD CT giao thông 8 - CTCP	7.177	7.177	-
Tổng Công ty xây dựng Lũng Lô	14.067	24.654	-
Công ty Cổ Phần Xây Dựng Công Trình Ngầm	94.082	94.082	-
Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Xây Dựng Hoàng Long	4.086	12.586	12.835
Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Xây Dựng A2Z	10.356	10.356	10.700
Đối tượng khác	65.524	53.737	7.445
Phải thu dài hạn khác	147.124	172.836	92.127
Phải thu tạm ứng cổ tức	85.116	85.116	82.843
Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Chi Lăng	12.885	11.827	-
Trung tâm phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Lạng Giang	29.068	29.068	-
Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Hữu Lũng	8.268	7.155	-
Phải thu tiền sửa chữa, bảo hành dự án	481	481	-
Ký cược, ký quỹ	9.275	9.275	9.275
Phải thu khác	2.031	29.914	8
Tổng phải thu dài hạn	380.097	429.412	154.506
Tổng cộng	868.095	824.155	1.050.608

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019, BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020 và BCTC hợp nhất Quý 3 năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Tổng khoản phải thu hợp nhất của Công ty năm 2019 là 1.050 tỷ đồng. Phải thu hợp nhất của Công ty có giá trị lớn do chủ yếu là các khoản trả trước cho các nhà thầu thi công công trình đang thực hiện các hạng mục thuộc các dự án hạ tầng giao thông cho các Công ty con của HHV. Cùng với tiến độ quyết toán dự án, các khoản này sẽ dần được thu hồi. Tại thời điểm 31/12/2020 giá trị các khoản phải thu hợp nhất đạt 824 tỷ đồng (giảm 226 tỷ so với cuối 2019).

Các khoản phải thu của Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	30/09/2021	31/12/2020	31/12/2019
Phải thu khách hàng ngắn hạn	399.468	288.400	129.780
Công ty Quản lý và Sửa chữa đường bộ Đắc Lắc	3.400	3.400	3.400
Công ty CP Xây dựng Đèo Cả (Tên cũ: CTCP Đầu tư Xây dựng Hải Thạch)	175.176	-	2.153

Chỉ tiêu	30/09/2021	31/12/2020	31/12/2019
Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu đường 19	5.159	5.159	5.159
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	5.082	5.082	5.082
Công ty CP Đầu tư giáo dục PT công nghệ năng lượng Việt Nam	-	1.402	-
Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng A2Z	10.103	2.794	2.030
Công ty CP Đầu tư và xây dựng ICV Việt Nam	1.357	1.325	1.136
Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Hoàng Long	705	348	1.330
Công Ty Cổ Phần Phước Tượng Phú Gia BOT	48.541	57.156	4.839
Công ty Cổ Phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	21.048	21.821	2.386
Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	4.957	2.358	-
Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả	100.477	184.405	97.995
Công Ty Cổ Phần Bot Trung Lương-Mỹ Thuận	180	180	-
Đối tượng khác	23.282	2.970	4.270
Trước trước người bán ngắn hạn	6.100	9.707	2.683
Công ty TNHH MTV Đầu tư Sài Gòn	-	6.500	-
Công ty TNHH Thẩm định giá và Đại lý thuế Việt Nam	-	-	966
CTCP Nhà thép Tiền chế Chi Việt	674	674	674
Đối tượng khác	5.426	2.533	1.043
Phải thu khác ngắn hạn	167.458	165.975	303.396
Tạm ứng	3.682	6.533	1.919
Ký cược, ký quỹ	100	100	100
Phải thu khác	168.176	159.343	301.377
+ Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả (tên cũ: CTCP Đầu tư Xây dựng Hải Thạch)	22	34.591	22
+ Công ty Cổ Phần BOT Bắc Giang Lạng Sơn	114.300	55.300	41.500
+ Công ty cổ phần Đầu tư TM Quốc Tế Hà Thành	-	-	49.083
+ Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả	33.500	32.000	173.300
+ Công ty CP Đầu tư Đèo Cả- Bảo hành công trình	14.881	36.478	36.482
+ Đối tượng khác	973	974	990
Dự phòng phải thu ngắn hạn	(13.211)	(13.372)	(13.314)
Tổng phải thu ngắn hạn	559.815	450.710	422.545
Tổng phải thu dài hạn	0	0	0
Tổng cộng	559.815	450.710	422.545

Nguồn: BCTC riêng năm 2019, năm 2020 kiểm toán và BCTC riêng Quý 3 năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

 Các khoản phải trả của Công ty

Các khoản phải trả hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	30/09/2021	31/12/2020	31/12/2019
A. Nợ ngắn hạn	4.260.211	3.576.985	2.688.828
Phải trả người bán ngắn hạn	1.160.999	1.066.861	1.097.330
Công ty CP XD thí nghiệm điện & trang trí nội thất EMTC3	5.098	15.344	11.868
Chi nhánh Công ty TNHH MTV BCA - Thăng Long tại TP Hồ Chí Minh	-	-	22.066
Công ty CP công nghệ Sao Bắc Đẩu	-	-	63.587
Công ty TNHH APAVE Châu á - Thái Bình Dương	-	-	20.647
Công ty TNHH NIPPON KOEI Việt Nam Internationalllc	-	-	13.061
Công ty TNHH Hòa Hiệp	61.915	47.653	49.789
Công ty TNHH Xây dựng Mỹ Đà	81.479	39.018	45.638
Công ty CP LICOGI 16	127.176	125.107	174.652
Tổng công ty Xây dựng Lũng Lô	12.000	12.000	12.000
Công ty TNHH TM & XD Lâm Tùng Phương	2.475	14.734	6.542
Công ty TNHH kỹ thuật kiểm định hiệu chỉnh Toàn Cầu	48	28.261	9.843
Công ty CP xây dựng Đại Thành	3.375	3.375	3.375
Tổng Công ty Xây Dựng Hà Nội	2.254	2.254	2.254
Công ty CP Xây dựng Lũng Lô 9	4.415	4.415	20.986
CTCP Tư Vấn Xây Dựng A2Z	-	-	38.430
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo cá	474.149	498.127	155.097
Công ty CP Đầu tư và XD ICV Việt Nam	21.289	20.714	5.604

Chỉ tiêu	30/09/2021	31/12/2020	31/12/2019
CTCP An ninh Đèo Cả	15.448	15.706	6.675
Đối tượng khác	349.878	240.153	435.216
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13.356	108.803	13.672
Công ty xăng dầu Bình Định	3.000	3.000	3.000
Công ty CP XD công trình Ngầm	1.496	1.496	1.496
Công ty xăng dầu khu vực V	3.000	3.000	3.000
Tổng công ty xây dựng Lũng Lô	2.475	2.475	2.475
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	-	65.641	-
Đối tượng khác	3.385	30.604	1.113
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	58.683	16.027	7.984
Phải trả người lao động	11.641	15.131	12.778
Chi phí phải trả ngắn hạn	2.266.552	1.067.457	179.053
Trích trước chi phí vận hành Hầm	18.375	24.229	59.595
Trích trước chi phí trung tu, đại tu hầm	51.209	38.648	-
Trích trước lãi vay	13.563	42.354	112.428
Chi phí lãi vay phải trả	1.802.955	675.147	-
Các khoản khác	380.450	287.080	7.030
Phải trả ngắn hạn khác	581.352	959.804	1.239.494
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	165.884	341.156	137.406
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.744	1.744	1.112
B. Nợ dài hạn	21.461.941	21.455.443	20.331.697
Phải trả người bán dài hạn	416.277	424.406	-
Chi nhánh Công ty TNHH MTV BCA - Thăng Long tại TP Hồ Chí Minh	22.066	22.066	-
Công ty cổ phần kỹ thuật công nghiệp Á Châu	18.019	18.019	-
Công ty CP công nghệ Sao Bắc Đẩu	63.325	63.325	-
Công ty CP xây dựng và nhân lực Việt Nam	6.649	6.649	-
Công ty TNHH APAVE Châu á - Thái Bình Dương	20.647	20.647	-

Chỉ tiêu	30/09/2021	31/12/2020	31/12/2019
Công ty TNHH MTV BCA-Thăng Long	22.040	22.040	-
Công ty TNHH NIPPON KOEI Việt Nam Internationalllc	13.569	13.950	-
Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư 492	8.595	5.133	-
Công ty Cp tư vấn xây dựng Hoàng Long	18.758	22.966	-
Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng A2Z	29.118	27.704	-
Đối tượng khác	193.491	201.907	-
Phải trả dài hạn khác	69.208	123.424	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	20.821.228	20.744.457	20.167.289
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	155.229	163.158	164.408
Tổng cộng	25.722.152	25.032.428	23.020.524

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019, BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020 và BCTC hợp nhất Quý 3 năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Nợ phải trả hợp nhất của Công ty có giá trị lớn, tại 31/12/2020 là 25.032 tỷ đồng, trong đó nợ vay tài chính dài hạn là 20.744 tỷ đồng (tương đương với 82,8% nghĩa vụ nợ phải trả của Công ty). Tỷ trọng nợ vay lớn, đặc biệt là nợ vay dài hạn do Công ty đầu tư vào các dự án hạ tầng giao thông theo hình thức BOT, các dự án này có tổng mức đầu tư lớn trong đó vốn tín dụng thường chiếm đến 80% tổng mức đầu tư. Ngoài nghĩa vụ nợ với các tổ chức tín dụng, Công ty còn các khoản phải trả với các nhà thầu thi công dự án.

Các khoản phải trả của Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	30/09/2021	31/12/2020	31/12/2019
A. Nợ ngắn hạn	472.145	703.588	294.127
Phải trả người bán ngắn hạn	145.944	166.743	104.254
Công ty TNHH MTV xây dựng 99	653	653	1.707
Công ty TNHH Thủy Tùng Châu	249	412	1.557
Công ty Cổ phần Thương mại xây dựng Ánh Lộc	4.346	4.346	9.996
Công ty CP XDTN điện & trang trí nội thất EMTC3	5.098	15.344	11.868
Công ty TNHH TM & XD Lâm Tùng Phương	2.475	14.734	6.542
Công ty TNHH kỹ thuật kiểm định hiệu chỉnh Toàn Cầu	48	28.261	9.843
Công ty CP xây dựng Đại Thành	3.375	3.375	3.375
Công ty xăng dầu Tiên Giang	-	656	2.079

Chỉ tiêu	30/09/2021	31/12/2020	31/12/2019
Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ hậu cần Thăng Long - Đèo cả	13.587	14.075	6.960
Công ty CP Đầu tư và XD ICV Việt Nam	21.289	20.714	2.885
Công ty Cổ phần tập đoàn Đèo cả	27.227	15.409	780
Đối tượng khác	53.517	48.764	46.662
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13.356	108.803	13.672
Công ty xăng dầu Bình Định	3.000	3.000	3.000
Công ty CP XD công trình Ngầm	1.496	1.496	1.496
Công ty CP XD và TM Nhật Thành	225	225	225
Công ty xăng dầu khu vực V	3.000	3.000	3.000
Tổng công ty xây dựng Lũng Lô	2.475	2.475	2.475
Công ty Cổ phần tập đoàn Đèo cả	-	65.641	149
Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	-	-	267
Đối tượng khác	3.160	32.966	3.060
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	57.783	14.349	6.012
Phải trả người lao động	9.697	11.254	7.522
Chi phí phải trả ngắn hạn	31.788	28.119	17.032
Phải trả ngắn hạn khác	48.548	34.020	9.718
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	163.284	338.556	134.806
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.744	1.744	1.112
B. Nợ dài hạn	22.806	104.970	239.858
Người mua trả tiền trước dài hạn	4.442	10.212	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	218.365	94.758	239.858
Tổng cộng	694.951	808.558	533.986

Nguồn: BCTC riêng năm 2019, năm 2020 kiểm toán và BCTC riêng Quý 3 năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019		Năm 2020	
			Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
	Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ / Nợ ngắn hạn	Lần	1,83	0,76	0,89	0,40
	Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	Lần	1,47	0,72	0,75	0,38
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
	Hệ số Nợ / Tổng tài sản	Lần	0,19	0,77	0,23	0,77

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019		Năm 2020	
			Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
	Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	0,23	3,30	0,30	3,39
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
	Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	Lần	3,39	2,87	4,75	5,55
	Doanh thu thuần / Tổng tài sản	Lần	0,22	0,03	0,17	0,04
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,78	42,15	7,49	14,61
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông Công ty mẹ/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	1,38	15,56	1,62	5,03
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông Công ty mẹ/Tổng tài sản bình quân	%	1,03	1,32	1,28	0,44
	Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	6,59	(16,27)	8,33	14,85
5	Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần					
	Thu nhập / cổ phần lưu hành bình quân (EPS)	VNĐ	N/A	8.330	N/A	469

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Tổng tài sản của Công ty năm 2020 đạt 32.416 tỷ đồng, trong đó, chủ yếu là tài sản dài hạn. Quy mô tài sản của Công ty lớn do tổng tài sản của Công ty hợp nhất từ Công ty mẹ và 3 doanh nghiệp dự án BOT.

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty thấp, nguyên nhân do Công ty đang thực hiện các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông đường bộ, nguồn vốn chủ yếu sử dụng để hình thành nên tài sản cố định. Trong nghĩa vụ nợ ngắn hạn của Công ty ghi nhận các khoản phải trả bảo hành công trình, phải trả chờ quyết toán (là các nguồn vốn hình thành nên tài sản cố định) lên đến gần 900 tỷ đồng, theo đó dẫn tới chỉ tiêu về khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty thấp.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty hợp nhất cả tình hình tài chính và kết quả của 3 Công ty con – là các doanh nghiệp dự án đầu tư vào các dự án hạ tầng giao thông theo hình thức hợp đồng BOT. Đặc thù của các dự án này là tổng mức đầu tư lớn, trong đó tỷ trọng vốn vay thường chiếm đến 80% tổng mức đầu tư dự án, vốn chủ sở hữu thường chỉ chiếm khoảng 20%. Do đó, các hệ số nợ/tổng nguồn vốn và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu của Công ty khá cao, là đặc thù của doanh nghiệp.

Chỉ tiêu về lợi nhuận: Doanh thu hợp nhất của Công ty chủ yếu là doanh thu thu phí từ các dự án hạ tầng giao thông. Các dự án này có tổng mức đầu tư lớn, trong khi lại mới chỉ đang ở giai đoạn đầu đi vào vận hành khai thác. Doanh thu chưa cao, trong khi các chi phí lãi vay phát sinh lớn, dẫn tới tỷ suất lợi nhuận cho giai đoạn này không cao. Bên cạnh đó, ảnh hưởng của đại dịch covid 19 trong năm 2019 – 2020 cũng phần nào ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất của Công ty mẹ như xây lắp, dịch vụ trung chuyển.... Dự kiến trong thời gian tới, khi tình hình dịch bệnh đã được khống chế, hoạt động sản xuất, nhu cầu đi lại của người dân trở lại bình thường thì hoạt động của Công ty sẽ trở lại bình thường, lợi nhuận được cải thiện.

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng**12.1 Danh sách và sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị**

STT	Tên	Chức vụ
1	Hồ Minh Hoàng	Chủ tịch HĐQT
2	Trần Văn Thế	Phó chủ tịch HĐQT
3	Nguyễn Tấn Đông	Phó chủ tịch HĐQT
4	Hoàng Văn Hải	Thành viên độc lập HĐQT
5	Võ Thụy Linh	Thành viên HĐQT
6	Nguyễn Quang Huy	Thành viên HĐQT
7	Trần Chung	Thành viên HĐQT
8	Hà Huy Hùng	Thành viên độc lập HĐQT

12.1.1 Ông Hồ Minh Hoàng – Chủ tịch HĐQT

Họ và tên : Hồ Minh Hoàng

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 15/10/1972

Nơi sinh : Bình Định

Số CMND : 220950475 Nơi cấp: CA, Tỉnh Phú Yên Ngày cấp: 29/08/2012

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Biệt thự 2-15 Vinhomes Central Park – 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện, Thạc sỹ quản trị kinh doanh

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
04/2010 - 06/2019	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả
12/2017 - 01/2020	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả
02/2021 - 10/2021	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons
05/2018 - nay	Chủ tịch Công ty TNHH Phát triển hạ tầng và Đầu tư tài chính Đèo Cả
06/2018 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả

01/2019 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần BOT Trung Lương Mỹ Thuận
08/2019 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Tập đoàn Đèo Cả
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP BOT Trung Lương Mỹ Thuận
- Chủ tịch Công ty TNHH Phát triển hạ tầng và Đầu tư tài chính Đèo Cả

Số lượng cổ phần nắm giữ tại ngày 24/11/2021: 1.800.000 cổ phần (tương ứng với 0,67% vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 1.800.000 cổ phần (tương ứng với 0,67% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ:

Tên tổ chức	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại HHV (tại ngày 24/11/2021)	Tỷ lệ (% vốn điều lệ)
CTCP Tập đoàn Đèo Cả	Ông Hồ Minh Hoàng là Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Đèo Cả	3.789.255	1,42%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có lợi ích mâu thuẫn với Công ty

12.1.2 Ông Nguyễn Tấn Đông – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên : Nguyễn Tấn Đông

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 17/11/1977

Nơi sinh : Phú Yên

Số CCCD : 054077000092 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH. Ngày cấp: 12/10/2020.

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : 543/45 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 02, Quận 3, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cầu đường

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
07/2016 – 01/2017	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân
2013 - 2019	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả
06/2019 – nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Phước Tượng – Phú Gia BOT
07/2019 – nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn ĐTXD cầu đường Sài Gòn – Phú Yên
2019 - nay	Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần BOT Trung Lương – Mỹ Thuận.
08/2019 – nay	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả

Chức vụ hiện tại: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Tập đoàn Đèo Cả;
- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty CP BOT Trung Lương - Mỹ Thuận;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Phước Tượng – Phú Gia BOT;
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Tập đoàn ĐTXD cầu đường Sài Gòn – Phú Yên

Số lượng cổ phần nắm giữ tại ngày 24/11/2021: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ:

Tên tổ chức	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại HHV (tại ngày 24/11/2021)	Tỷ lệ (% vốn điều lệ)
CTCP Tập đoàn Đèo Cả	Ông Nguyễn Tấn Đông là Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Đèo Cả	3.789.255	1,42%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có lợi ích mâu thuẫn với Công ty

12.1.3 Ông Hoàng Văn Hải - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Họ và tên : Hoàng Văn Hải

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 19/05/1966

Nơi sinh : Nghệ An

Số CMND : 040066001867 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
Ngày cấp: 10/04/2021

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : 12, Ngõ 130 Trần Tử Bình, P. Nghĩa Tân, Q. Cầu Giấy, TP. Hà
Nội

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế thương nghiệp, PGS.TS Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
1989 - 1998	Giảng viên Khoa Quản trị doanh nghiệp, Trường ĐH Thương mại
1998 - 2000	Phó Trưởng bộ môn KTDN, Trường ĐH Thương mại
2000 - 2002	Phó Trưởng khoa QTDN, Trường ĐH Thương mại
2002 - 2007	Trưởng Bộ môn QTDN, Trường ĐH Thương mại
2007 - 02/2012	Phó Chủ nhiệm Khoa QTKD, Trường ĐH Kinh tế - ĐHQG Hà Nội

02/2012 - 7/2016	Chủ nhiệm Khoa QTKD, Trường ĐH Kinh tế - ĐHQG Hà Nội
07/2016 - nay	Viện trưởng Viện QTKD, Trường ĐH Kinh tế - ĐHQG Hà Nội
06/2020 - nay	Thành viên độc lập HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả

Chức vụ hiện tại: Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Chức vụ tại các tổ chức khác: không

Số lượng cổ phần nắm giữ tại ngày 24/11/2021: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại HHV (tại ngày 24/11/2021)	Tỷ lệ (% vốn điều lệ)
Hoàng Minh Đức	Con ruột	3.000	0,001%
Hoàng Minh Khôi	Con ruột	1.600	0,0005%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có lợi ích mâu thuẫn với Công ty

12.1.4 Ông Trần Văn Thế – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên : Trần Văn Thế

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 25/09/1982

Nơi sinh : Nam Định

Số CCCD : 036082000173 Nơi cấp: CA. Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Ngày cấp: 23/07/2014

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Số 7B hẻm 376/14/1 Đường Khương Đình, P. Khương Đình, Q. Thanh Xuân, Hà Nội

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế nông nghiệp, Tiến sĩ Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
2016 - 2019	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả

05/2015 – nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T
03/2019 – nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Đèo Cả
05/2020 – nay	Thành viên HĐQT Công ty CP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn – Hữu Nghị
7/2019 – 8/2021	Thành viên HĐQT Công ty CP Bất động sản Đèo Cả
04/2020 – nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP BOT Hưng Phát
3/2016 – 10/2021	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Tập đoàn Hải Thạch
04/2020 – nay	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Phước Tượng - Phú Gia BOT
2019 – nay	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả
07/2015 - Nay	Phó Chủ tịch/Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả (từ 07/2015 đến 04/2019 giữ chức danh thành viên HĐQT, từ 04/2019 giữ chức danh Phó Chủ tịch HĐQT)

Chức vụ hiện tại: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tập đoàn Đèo Cả
- Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T
- Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Đèo Cả
- Thành viên HĐQT Công ty CP BOT Bắc Giang – Lạng Sơn – Hữu Nghị
- Phó tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa
- Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP BOT Hưng Phát
- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Phước Tượng - Phú Gia BOT.

Số lượng cổ phần nắm giữ tại ngày 24/11/2021: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ:

Tên tổ chức	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại HHV (tại ngày 24/11/2021)	Tỷ lệ (% vốn điều lệ)
CTCP Tập đoàn Đèo Cả	Phó Chủ tịch HĐQT	3.789.255	1,42%

CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	Thành viên HĐQT	67.783.125	25,35%
-----------------------------	-----------------	------------	--------

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có lợi ích mâu thuẫn với Công ty

12.1.5 Ông Võ Thụy Linh – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên : Võ Thụy Linh

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 12/08/1971

Nơi sinh : Phú Yên

Số CMND : 220790026 Nơi cấp: CA. Tỉnh Phú Yên Ngày cấp: 15/08/2012

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : 1/17 Nguyễn Huệ, Phường 5, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
2009 - 2015	Tổng giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hải Thạch
03/2016 – 09/2016	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân
01/2020 - 21/12/2020	Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
07/2015 - nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
2018 - nay	Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả
12/2009 – nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T
03/2010 - nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Đèo Cả
06/2016 - nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Tập đoàn Hải Thạch

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T
- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Tập đoàn Đèo Cả
- Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Đèo Cả
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Tập đoàn Hải Thạch

Số lượng cổ phần nắm giữ tại ngày 24/11/2021: 67.783.125 cổ phần (tương ứng với 25,35% vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện cho CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T: 67.783.125 cổ phần (tương ứng với 25,35% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ:

Tên tổ chức	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại HHV (tại ngày 24/11/2021)	Tỷ lệ (% vốn điều lệ)
CTCP Tập đoàn Đèo Cả	Thành viên HĐQT	3.789.255	1,42%
CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	67.783.125	25,35%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có lợi ích mâu thuẫn với Công ty

12.1.6 Ông Nguyễn Quang Huy - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên : Nguyễn Quang Huy

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 25/08/1990

Nơi sinh : tỉnh Bắc Giang

Số CMND : 121888466. Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang. Ngày cấp: 21/02/2021

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Thôn Quất, xã Hợp Đức, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Xây dựng, Thạc sỹ Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
04/2013 - 03/2016	Nhân viên thiết kế Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng A2Z
03/2016 - 04/2020	Nhân viên Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả
05/2020 - 12/2020	Văn phòng HĐQT - Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả
12/2020 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả
06/2020 - 12/2020	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
12/2020 - nay	Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
01/11/2021 - nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
06/2019 - nay	Chủ tịch/thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long <i>(từ tháng 6/2019 đến tháng 02/2021 giữ chức danh Chủ tịch HĐQT, từ 02/2021 đến nay là thành viên HĐQT)</i>
10/2020 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển khu đô thị Nam Quảng Ngãi
4/2021 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư VINALOG

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Đầu tư Phát triển khu đô thị Nam Quảng Ngãi
- Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Tư vấn Xây dựng Hoàng Long
- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Đầu tư VINALOG.
- Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Đèo Cả.

Số lượng cổ phần nắm giữ tại ngày 24/11/2021: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ:

Tên tổ chức	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại HHV (tại ngày 24/11/2021)	Tỷ lệ (% vốn điều lệ)
CTCP Tập đoàn Đèo Cả	Phó Tổng Giám đốc	3.789.255	1,42%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có lợi ích mâu thuẫn với Công ty

12.1.7 Ông Trần Chung - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên : Trần Chung

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 15/11/1947

Nơi sinh : Hà Nam

Số CMND : 035047000747 Nơi cấp: CA. Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và
DLQG về dân cư Ngày cấp: 25/07/2018

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : 19/82 Phố Trần Cung, Tổ 22, P. Nghĩa Tân, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Xây dựng, PGS.TS Xây dựng

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
2015 - 2019	Cố vấn cao cấp Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả
06/2020 - nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả
01/2020 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư Đèo Cả;
05/2017 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn.

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư Đèo Cả;

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn.

Số lượng cổ phần nắm giữ tại ngày 24/11/2021: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có lợi ích mâu thuẫn với Công ty

12.1.8 Ông Hà Huy Hùng - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Họ và tên : Hà Huy Hùng

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 28/02/1959

Nơi sinh : tỉnh Nghệ An

Số CCCD : 040059000080. Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL về cư trú. Ngày cấp: 15/6/2015.

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : số 15 Nguyễn Trường Tộ, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ Kinh tế.

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
01/1995 - 12/1997	Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Bến Thủy - Nghệ An
01/1998 - 11/2001	Giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Bến Thủy - Nghệ An
11/2001 - 3/2003	Trưởng Phòng tín dụng ngắn hạn - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
3/2003 - 01/2015	Giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Hoàn Kiếm - Hà Nội

01/2015 - 3/2019	Giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Ba Đình - Hà Nội
11/2021 - nay	Thành viên độc lập HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả

Chức vụ hiện tại: Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Chức vụ tại các tổ chức khác: không

Số lượng cổ phần nắm giữ tại ngày 24/11/2021: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có lợi ích mâu thuẫn với Công ty.

12.2 Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám Đốc và Kế toán trưởng

STT	Tên	Chức vụ
1	Nguyễn Quang Huy	Tổng giám đốc
2	Nguyễn Quỳnh Mai	Phó Tổng giám đốc
3	Trần Văn Dũng	Phó Tổng giám đốc
4	Võ Ngọc Trung	Phó Tổng giám đốc
5	Nguyễn Văn Ân	Kế toán trưởng

12.2.1 Ông Nguyễn Quang Huy - Tổng Giám đốc

Chi tiết tại mục 12.1.6

12.2.2 Bà Nguyễn Quỳnh Mai – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên : Nguyễn Quỳnh Mai

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 25/01/1993

Nơi sinh : Hà Nội
 Số CCCD : 001193014668 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
 Ngày cấp: 29/01/2019
 Dân tộc : Kinh
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Số 7 Ngõ 6A Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Ngân hàng

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
2016 - 2019	Chuyên viên phê duyệt tín dụng - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
02/2020 – 02/2021	Trưởng ban Tài chính Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả
30/3/2021 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không có

Số lượng cổ phần nắm giữ tại ngày 24/11/2021: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có lợi ích mâu thuẫn với Công ty

12.2.3 Ông Trần Văn Dũng – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên : Trần Văn Dũng
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 13/02/1977

Nơi sinh : xã An Bồi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

Số CMND : 201716848 Nơi cấp: CA. TP. Đà Nẵng Ngày cấp: 19/9/2013

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Tổ 36, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cầu đường

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
2012 - 04/2017	Phó Trưởng phòng Tư vấn QLDA và TVGS Trung tâm Kỹ thuật Đường bộ III
4/2017 - 01/2021	Tổ trưởng Tổ Quản lý dự án hầm, Phó Giám đốc BQL Dự án mở rộng hầm Hải Vân 2
14/01/2021 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không có

Số lượng cổ phần nắm giữ tại ngày 24/11/2021: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có lợi ích mâu thuẫn với Công ty

12.2.4 Ông Võ Ngọc Trung – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên : Võ Ngọc Trung

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 24/10/1981

Nơi sinh : Quảng Nam

Số CMND : 201425303 Nơi cấp: CA. TP. Đà Nẵng Ngày cấp: 8/4/2010
Dân tộc : Kinh
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : 04 Phần Lãng 19, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện tử viễn thông

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
01/2005 – 3/2005	Nhân viên đội thông tin liên lạc thuộc Xí nghiệp Quản lý vận hành hầm Hải Vân thuộc Công ty Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải
4/2005 - 4/2006	Đội phó đội thông tin liên lạc thuộc Xí nghiệp Quản Lý Vận hành Hầm Hải Vân thuộc Công ty Quản Lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân
5/2006 – 5/2008	Chuyên viên Phòng Kỹ thuật Giao thông thuộc Công ty Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân
1/2009 - 1/2010	Trưởng phòng Kỹ thuật Cơ Điện thuộc Công ty Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân
2/2010 – 3/2019	Phó giám đốc Xí nghiệp, kiêm Trưởng phòng Cơ Điện Công ty cổ phần Quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân
1/4/2019 – 06/2020	Phó tổng giám đốc Công ty Cổ Phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả
08/2020 – 11/2020	Giám đốc Xí nghiệp QLVH hầm Đèo Cả, Cù Mông trực thuộc Công ty Cổ Phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả
10/12/2020 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không có

Số lượng cổ phần nắm giữ tại ngày 24/11/2021: 3.067 cổ phần (tương ứng với 0,001% vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 3.067 cổ phần (tương ứng với 0,001% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có lợi ích mâu thuẫn với Công ty

12.2.5 Ông Nguyễn Văn Ân – Kế toán trưởng

Họ và tên : Nguyễn Văn Ân

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 24/07/1982

Nơi sinh : Bắc Ninh

Số CMND : 125002218 Nơi cấp: CA. TP. Bắc Ninh Ngày cấp: 25/09/2019

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Dương Ổ, Phong Khê, TP. Bắc Ninh

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán – Học viện Tài chính

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
12/2015 – 04/2019	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân
04/2019 – nay	Thành viên BKS Công ty Cổ phần BOT Hưng Phát
08/2020 - nay	Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Phát triển Khu đô thị Nam Quảng Ngãi.
06/2020 - nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả

Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Thành viên BKS Công ty Cổ phần BOT Hưng Phát
- Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Phát triển Khu đô thị Nam Quảng Ngãi.

Số lượng cổ phần nắm giữ tại ngày 24/11/2021: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).*
- *Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).*

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có lợi ích mâu thuẫn với Công ty

12.3 Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Kiểm Soát

STT	Tên	Chức vụ
1	Nguyễn Minh Giang	Trưởng ban
2	Cam Thị Minh Hải	Thành viên
3	Phan Thị Mai	Thành viên

12.3.1 Ông Nguyễn Minh Giang – Trưởng Ban Kiểm Soát

Họ và tên : Nguyễn Minh Giang
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 12/07/1980
 Nơi sinh : Hà Nội
 Số CMND : 012100700 Nơi cấp: CA. TP. Hà Nội Ngày cấp: 23/07/2011
 Dân tộc : Kinh
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : 52 Dốc Lã, Yên Thường, Gia Lâm, Hà Nội
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Kế toán
 Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
2015 - 01/2016	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng Cửu Long
01/2016 - 4/2017	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả
04/2017 - 04/2018	Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả
04/2018 – nay	Trưởng BKS Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả

11/2018 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư tài chính Kiểm toán Kế toán ComPT
01/2019 - nay	Trưởng BKS Công ty Cổ phần BOT Trung Lương Mỹ Thuận
7/2019 - 30/8/2021	Trưởng BKS Công ty Cổ phần Bất động sản Đèo Cả
30/8/2021 - nay	Thành viên HĐQT/Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bất động sản Đèo Cả (từ ngày 30/8/2021 đến nay được bầu làm thành viên HĐQT, từ ngày 01/10/2021 đến nay được HĐQT bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT)
08/2019 – 09/2021	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Miền Bắc
05/2020 - nay	Trưởng BKS Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả - Khánh Hòa
12/2020 - nay	Thành viên HĐQT, TGD Công ty Cổ phần An ninh Đèo Cả TGD Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Khu đô thị Nam Quảng Ngãi.
04/2018 - nay	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban Kiểm soát

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bất động sản Đèo Cả
- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư tài chính Kiểm toán Kế toán ComPT
- Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần An ninh Đèo Cả
- Trưởng Ban Kiểm soát: CTCP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa; CTCP BOT Trung Lương Mỹ Thuận; CTCP Đầu tư Đèo Cả.
- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển khu đô thị Nam Quảng Ngãi.

Số lượng cổ phần nắm giữ tại ngày 24/11/2021: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có lợi ích mâu thuẫn với Công ty

12.3.2 Bà Cam Thị Minh Hải – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên : Cam Thị Minh Hải
 Giới tính : Nữ
 Ngày sinh : 03/06/1984
 Nơi sinh : Hà Nội
 Số CMND : 250644916 Nơi cấp: CA. Lâm Đồng Ngày cấp: 03/01/2017
 Dân tộc : Kinh
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Thôn 4, Xã Gia Lâm, Huyện Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán Doanh nghiệp
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
Trước 05/2016	Kế toán viên Công ty Xây dựng Cừ Long
05/2016 – 02/2020	Kế toán viên Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả
02/2020 – 05/2021	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả
06/2020 - nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ tại ngày 24/11/2021: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có lợi ích mâu thuẫn với Công ty

12.3.3 Bà Phan Thị Mai – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên : Phan Thị Mai
 Giới tính : Nữ
 Ngày sinh : 10/7/1989
 Nơi sinh : Nghệ An
 Số CMND : 040189000525. Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư. Ngày cấp: 06/12/2016.
 Dân tộc : Kinh
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : CH3424A, Chung cư Gemek, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân luật học
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
7/2011 - 9/2013	Giảng viên môn Pháp luật đại cương Trường Trung cấp Bách khoa Hà Nội
4/2014 - 6/2015	Chuyên viên Tư vấn - Trợ lý luật sư tại Văn phòng Luật sư ATK
7/2015 - 5/2017	Chuyên viên Tư vấn - Trợ lý luật sư tại Công ty Luật TNHH An Nam
05/2018 - nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP BOT Đèo Cả Khánh Hòa
12/2018 - nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Quản lý và khai thác đường cao tốc Đèo Cả
08/2019 - nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Tư vấn xây dựng A2Z
26/4/2021 – nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP BOT Đèo Cả Khánh Hòa;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Quản lý và khai thác đường cao tốc Đèo Cả;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Tư vấn xây dựng A2Z.

Số lượng cổ phần nắm giữ tại ngày 24/11/2021: 0 cổ phần (tương ứng với 0 % vốn điều lệ).

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).*
- *Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).*

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có lợi ích mâu thuẫn với Công ty

13. Tài sản

13.1 Giá trị tài sản cố định

Tài sản cố định hợp nhất tại 31/12/2019, 31/12/2020 và 30/09/2021

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tài sản	31/12/2019			31/12/2020			30/09/2021		
		Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	15.127.648	(970.717)	14.156.932	24.863.147	(1.171.817)	23.691.330	29.956.384	(1.365.450)	28.590.933
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	15.008.754	(893.708)	14.115.046	24.753.844	(1.095.791)	23.658.053	29.860.642	(1.293.297)	28.567.345
2	Máy móc, thiết bị	24.794	(16.278)	8.516	22.383	(14.701)	7.682	15.865	(11.144)	4.721
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	66.924	(48.051)	18.873	60.224	(46.223)	14.001	56.826	(45.817)	11.009
4	Thiết bị quản lý	27.177	(12.680)	14.497	26.696	(15.102)	11.594	23.051	(15.192)	7.858
II	Tài sản cố định vô hình	1.386	(359)	1.028	1.386	(453)	933	1.386	(588)	799
1	Quyền sử dụng đất	618	(39)	580	618	(52)	567	618	(61)	557
2	Phần mềm vi tính	585	(320)	265	585	(401)	183	585	(462)	122
3	TSCĐ vô hình khác	183	-	183	183	-	183	183	(64)	119
	Tổng tài sản cố định	15.129.035	(971.075)	14.157.959	24.864.533	(1.172.270)	23.692.264	29.957.770	(1.366.038)	28.591.732

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, năm 2020 kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 3 năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Tài sản cố định của Công ty mẹ tại 31/12/2019, 31/12/2020 và 30/09/2021

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tài sản	31/12/2019			31/12/2020			30/09/2021		
		Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	125.677	(74.714)	50.963	122.523	(75.011)	47.512	93.318	(64.678)	28.640
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	44.815	(14.472)	30.343	45.312	(16.379)	28.933	28.448	(12.208)	16.240
2	Máy móc, thiết bị	24.178	(15.820)	8.358	21.732	(14.214)	7.518	15.254	(10.613)	4.641
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	52.435	(42.164)	10.271	51.763	(42.144)	9.619	48.981	(41.251)	7.730
4	Thiết bị quản lý	4.249	(2.258)	1.991	3.715	(2.274)	1.441	635	(605)	30
II	Tài sản cố định vô hình	663	(84)	580	663	(97)	567	663	(106)	557
1	Quyền sử dụng đất	618	(39)	580	618	(52)	567	618	(61)	557
2	Phần mềm vi tính	45	(45)	-	45	(45)	-	45	(45)	-
3	TSCĐ vô hình khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng tài sản cố định		126.340	(74.798)	51.542	123.187	(75.108)	48.079	93.981	(64.784)	29.197

Nguồn: BCTC riêng năm 2019, năm 2020 kiểm toán và BCTC riêng Quý 3 năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang hợp nhất tại thời điểm 31/12/2019, 31/12/2020 và 30/09/2021

Đơn vị: triệu đồng

STT	Xây dựng cơ bản dở dang	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
1	Mua sắm	498	-	-
2	Xây dựng cơ bản dở dang	13.233.347	5.474.687	9.953
	Tổng cộng	13.233.845	5.474.687	9.953

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019, năm 2020 và BCTC hợp nhất Quý 3 năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

Tại 30/09/2021, chi phí xây dựng cơ bản dở dang hợp nhất giảm mạnh từ 5.474 tỷ đồng xuống 9,9 tỷ đồng do hợp phần dự án Hải Vân 2 thuộc Dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả đã hoàn thành và đưa vào sử dụng tháng 05/2021, chi phí xây dựng cơ bản dở dang của dự án được kết chuyển sang tài sản cố định hữu hình.

Chi tiết tài sản hợp nhất của Công ty tại ngày 30/09/2021

DVT: triệu đồng

TT	Tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
A	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH	29.956.384	1.365.450	28.590.933
I	Nhà cửa, vật kiến trúc	29.860.642	1.293.297	28.567.345
1	Văn phòng giới thiệu sản phẩm QL 1A	65	65	-
2	Ga ra trạm bảo dưỡng	1.664	1.664	-
3	Nhà hội trường trạm trung chuyển	1.120	284	836
4	Nhà xưởng cơ khí	1.522	1.522	-
5	Nhà để xe CBCNV Hầm Hải Vân (giai đoạn 1)	682	490	192
6	Nhà để xe CBCNV Hầm Hải Vân (giai đoạn 2)	608	437	171
7	Hàng rào suối Lương hầm Hải Vân	48	48	-
8	Căn hộ chung cư A111 Đà Nẵng Plaza	3.399	735	2.664
9	Căn hộ chung cư A113 Đà Nẵng Plaza	3.350	727	2.623
10	Căn hộ chung cư A114 Đà Nẵng Plaza	1.868	409	1.459
11	Nhà hạt quản lý đường bộ Lăng Cô	448	298	149
12	Nhà nghỉ Bắc, Nam trạm trung chuyển	10.012	4.154	5.859
13	Hệ thống đường ống dẫn nước	372	372	-
14	Bình chứa dầu	65	65	-
15	Trạm bơm nhiên liệu	68	68	-
16	Nhà chờ trạm trung chuyển	1.099	371	728
17	Nhà chờ trạm trung chuyển	1.559	415	1.144
18	Nhà chờ trạm trung chuyển hầm Đèo Cả	498	83	415
19	Hầm Đèo Cả	6.396.350	635.427	5.760.923
20	Hầm Cù Mông	2.898.117	72.552	2.825.565
21	Hầm Cổ Mã và đường dẫn	3.031.329	-	3.031.329
22	Hầm Hải Vân	5.041.021	27.319	5.013.702
23	Tài sản Dự án Phước Tượng Phú Gia	1.372.430	325.560	1.046.870

24	Tải sản Dự án Bắc Giang - Lạng Sơn	10.302.669	183.860	10.118.810
25	Khác	790.277	36.371	753.906
II	Máy móc, thiết bị	15.865	11.144	4.721
1	Máy cán sản phẩm Hồ lan mềm	58	58	-
2	Dàn rải đá B-2,41m	36	36	-
3	Máy ép thủy lực 100T	95	86	10
4	Máy ép thủy lực 100T	100	88	12
5	Máy tiện Tuda Myler 500x860s	140	91	49
6	Máy tạo nhám bề mặt bê tông (2 cái)	62	62	-
7	Máy tạo nhám bề mặt bê tông (3 cái)	93	89	4
8	Máy điều hòa Nagakawa (6 cái)	184	184	-
9	Dầm Benlay 120m	2.218	2.204	13
10	Máy toàn đạc điện tử Zoom 20-5	119	86	33
11	Dầm Benlay	1.762	1.189	572
12	Máy đào bánh xích hiệu Kobelco SK480LC BKS43XA0966	1.909	1.213	696
13	Máy đào bánh xích hiệu Komatsu PC450 BKSXA0965	2.227	1.415	812
14	Máy xúc lật TCM	205	205	-
15	Thiết bị sơn kẻ đường	431	431	-
16	Máy lu rung 2 bánh sắt 3 tấn 43SA 0242	322	248	74
17	Máy sơn kẻ vạch gỗ	170	111	59
18	Máy sơn kẻ đường	50	32	18
19	Máy lu rung 1,5 tấn 43SA 0231 (80SA 0676)	327	327	-
20	Xe nâng Genie Z34/22N BKS 43LA 0703	818	520	298
21	Máy xúc đào bánh xích hiệu Komatsu PC350 BKS43XA0969	2.091	1.329	762
22	Trạm biến áp 180KVA và hệ thống chiếu sáng Bắc HV	44	25	19
23	Hệ thống đường ống dẫn nước	110	110	-
24	Hệ thống xử lý nước lọc	96	96	-
25	Hệ thống xử lý nước lọc gian đoạn 2	68	68	-
26	Lò nấu sơn	64	38	25
27	Hệ thống chiết rót, đóng bình nước lọc tại Hầm Đeo cá	53	48	5
28	Máy ép cọc hồ lan	205	34	170
29	Máy cắt plasma hơi điều khiển số	218	36	182
30	Máy cán hồ lan 3 sóng	527	88	439
31	Máy ép thủy lực	300	46	254
32	Máy sơn kẻ đường	152	19	133
33	Máy móc khác	264	209	55
34	Hệ thống máy chủ	118	118	-
35	Máy chiếu Sony Compact protector VPL -CH350	37	37	-
36	Laptop Dell XPS 13 I7 Ram 8GB 256GB SSD13.3"	36	36	-
37	Máy Flycam	40	40	-
38	Máy Flycam	41	39	2

39	Máy Flycam	40	38	2
40	Laptop Apple Macbook Pro MUHP2 SA/A256 Gb (PVT)	35	13	22
III	Phương tiện vận tải	56.826	45.817	11.009
1	Trạm biến áp Công ty	468	468	-
2	Xe ô tô Toyota 04 chỗ 43H 5726	2.187	2.187	-
3	Xe ô tô 43E 0865	544	544	-
4	Xe cho INOVA 7 chỗ 43X-3405	659	659	-
5	Xe Toyota 7 chỗ 43A 216 71 (51A 134.16)	734	629	105
6	Xe Mitsubishi 7 chỗ 43A 218 54 (51F 174.19)	800	515	286
7	Xe ben ISUZU 43H 0347	484	484	-
8	Xe ô tô 15 Chỗ ngồi 43H 5729	1.459	1.459	-
9	Xe ô tô ISUZU quét đường 43H 5753	2.830	2.830	-
10	Xe ô tô tưới nước 43H 5756	1.241	1.241	-
11	Xe ô tô hút chất thải 43H 5765	3.148	3.148	-
12	Xe ô tô vệ sinh hầm 43H 5771	5.760	5.760	-
13	Xe ô tô tải cầu 43H 5717	1.520	1.520	-
14	Xe ô tô nâng người làm việc 43H 5772	1.525	1.525	-
15	Xe Ford cabin kép 43C 07369 (43H-4743)	423	423	-
16	Xe ô tô Pickup 29X 2410	765	765	-
17	Xe Pickup Ford Ranger 43C 125.15(51C 728.50)	553	291	263
18	Xe Toyota 16 chỗ 43B 028 95 (51B 163.31)	378	325	53
19	Xe Toyota 16 chỗ 43B 02830 (51B 160.33)	703	609	94
20	Xe tải tự đổ 4 tấn 43C 08568 (30N 9281)	446	446	-
21	Xe tải ben 6 tấn 43X 3746	324	324	-
22	Xe tải ben 2,5T 43C 04546	287	287	-
23	Xe Pickup Ford Ranger 43C 13047 (51C 550.88)	574	328	246
24	Xe Pickup Ford Ranger 43C 130 61 (51C 608.07)	553	316	237
25	Xe Pickup Ford Ranger 43C 130 13 (51C 608.15)	553	316	237
26	Xe Pickup Ford Ranger 43C 130 75 (51C 609.24)	553	316	237
27	Xe Pickup Ford Ranger 43C 130 49 (51C 609.39)	553	316	237
28	Xe Pickup Ford Ranger 43C 130 80 (51C 612.30)	553	316	237
29	Xe Toyota 16 chỗ 43C 028 46 (51B 190.02)	454	389	65
30	Xe Fortuner 7 chỗ 43A 217 09 (51A 524.96)	664	572	93
31	Xe Toyota 7 chỗ 43A 219 87 (51A 372.26)	871	640	231
32	Xe Mitsubishi 7 chỗ 43A 21960 (51F 174.92)	800	515	286

33	Xe Toyota 7 chỗ 43A 21980 (51F 238.97)	773	662	110
34	Xe ISUZU Pickup lmax 43C 09572	563	349	214
35	Xe Toyota 43B 02955 (78B 00359)	448	378	70
36	Xe tải 3,95 tấn 43S 3623	344	344	-
37	Xe tải 5,0 tấn 43S-9948	298	298	-
38	Xe tải IZUZU 6,2 tấn 43X 0069	758	758	-
39	Xe tải IZUZU 6,2 tấn 43X 0296	758	758	-
40	Xe tải Trung Quốc 5 tấn 43X-4121	302	302	-
41	Xe tải Trung Quốc 5 tấn 43X-2362	302	302	-
42	Xe tải Trung Quốc 5 tấn 43X-4027	302	302	-
43	Xe tải Trung Quốc 5 tấn 43X-4519	302	302	-
44	Xe tải 5,5 tấn 43C 02260	355	355	-
45	Xe tải 43C 01300	315	315	-
46	Xe tải 1,25 tấn 43S 1013	113	113	-
47	Xe khách 29 chỗ 43S 6828	994	994	-
48	Xe khách 29 chỗ 43B 00440	786	768	18
49	Xe Hyundai 29 chỗ 43B 028.11 (51B 189.11)	1.025	538	487
50	Xe Hyundai 29 chỗ 43B 028.31 (51B 190.77)	1.025	538	487
51	Xe Hyundai 29 chỗ 43B 028.60 (51B 191.11)	1.025	538	487
52	Xe Hyundai 29 chỗ 43B 028.97 (51B 191.20)	1.025	538	487
53	Xe Hyundai 29 chỗ 43B 028.33 (51B 191.92)	1.008	529	479
54	Xe Hyundai 29 chỗ 43B 028.54 (51B 193.99)	1.010	530	480
55	Xe Ford Pickup 43C 197.04 (78C 022.53)	47	23	24
56	Xe ô tô Toyota 16 chỗ TTP An Dân 43B 055 78(51B 06723)	227	63	164
57	Tăng tải sản xe ô tô tải 7,55 tấn phục vụ Haseco	502	63	439
58	Tăng tải sản xe ô tô tải 7,55 tấn phục vụ Haseco	502	63	439
59	Tăng tải sản xe ô tô tải 7,55 tấn phục vụ Haseco	502	63	439
60	Xe ô tô Toyota Alphard 7 chỗ, màu đen	1.457	1.250	206
61	Xe Ô tô HONDA CR-V2.4L	1.219	798	421
62	Khác	2.882	897	1.985
63	ô tô prado TX-L	2.287	1.620	667
IV	Thiết bị, dụng cụ quản lý	23.051	15.192	7.858
1	Bàn ghế hội đồng quản trị	59	59	-
2	Thiết bị hội nghị truyền hình	159	159	-
3	Hệ thống camera quan sát OCC	89	89	-
4	Máy photocopy Xerox-2058CPS	33	33	-
5	Tivi Sony 75X 8500D	67	64	3
6	Hệ thống điều hòa chung cư Plaza A111	95	95	-

7	Hệ thống điều hòa chung cư Plaza A113,A114	47	47	-
8	Hệ thống camera quan sát	47	47	-
9	Động cơ barie trạm thu phí Bắc Hải Vân	39	12	27
10	Máy photocopy Ricoh Aficio MP3391	99	99	-
11	Máy Apple Macbook	34	34	-
12	Máy Ipad 64GB	49	49	-
13	Máy Apple iMac 2.8 GHz Quandcore Intel Core	57	57	-
14	Máy Photo đa chức năng Gestetner MP 3391	75	75	-
15	Thiết bị họp trực tuyến	451	405	47
16	Bàn họp	45	45	-
17	Bộ bàn họp gỗ hương	52	52	-
18	Salon tiếp khách gỗ	66	66	-
19	Máy tính Apple Imac-MC5092P/A	33	33	-
20	Tivi Samsung UA46D7000	39	39	-
21	Bộ bàn ghế Salon	44	44	(0)
22	Máy tính xách tay Asus X4LJYVX046	33	33	-
23	Điện thoại Vertu ASCENT X EXPLORER GREEN	227	227	-
24	Hệ thống họp trực tuyến HDX7000-720	229	229	-
25	Máy bộ đàm Motorola CP-1100UHF	59	59	-
26	Tivi Sharp LCD HD	64	64	-
27	Máy tính Notebook Sony SVE14	57	57	-
28	Tivi 60 Inch	30	30	-
29	Máy tính theo Hợp đồng 01/HG-ĐC	38	38	-
30	Thiết bị phục vụ hội nghị	169	169	-
31	Máy tính xách tay Sony VaiO Core I5	35	35	-
32	Máy photo Ricoh MP2550B VP196	81	81	-
33	Ghế Sofa da Santini và bàn trà BF-1059A	120	120	-
34	Bàn ghế Sofa	140	140	-
35	Thiết bị họp Phòng TGĐ	72	72	-
36	Máy photocopy MP3391	52	52	-
37	Máy chiếu Panasonic	31	31	-
38	Thiết bị họp, hội nghị trực tuyến	166	166	-
39	Thiết bị âm thanh phòng họp	96	96	-
40	Bàn họp văn phòng	32	32	-
41	Máy ScanA3	80	80	-
42	Máy điều hòa Panasonic Cu D50DBH8	38	38	-
43	Thiết bị họp, hội nghị trực tuyến	228	228	-
44	Máy tính để bàn Apple Imax	40	40	-
45	Thiết bị họp, hội nghị trực tuyến	176	176	-
46	Bộ bàn ghế Sofa văn phòng	36	36	-
47	Thiết bị họp trực tuyến tại BQLDA Hải Vân, HD0000482	340	340	-

48	Máy in mã vạch-105SL Plus Barcode Printer, HD001613	42	42	-
49	Máy copy DC-V 4070CPS+chân đế máy	73	72	0
50	iMac 27in with Retina 5K display MF885ZP/A	47	47	-
51	Máy Photocopy RICOH MP 2501SP	68	68	-
52	HP Color LaserJet Enterprise M750n	79	79	-
53	Sony CX276	79	79	-
54	Sony VPL-CX236	67	67	-
55	Thiết bị hội nghị trực tuyến Group 700-720p	294	288	6
56	TIVI Samsung UA75JU6400	145	145	-
57	Thiết bị hội nghị trực tuyến Group 500-720p	277	272	6
58	Tivi 4K SUHD cong, 3D, 88" mã hiệu 88JS9500	288	288	-
59	Tivi LCD LED LG mã hiệu 86UH955T	193	193	-
60	Tivi LCD SONY mã hiệu 75X9400C	167	167	-
61	Thiết bị hội nghị truyền hình Polycom Realpresence group 500-720P	181	175	6
62	Tivi 75" led LG màn hình phẳng	64	64	-
63	Máy photocopy Ricoh MP2501SP	59	59	-
64	Macbook pro 13 inch 128GB grey 2017	31	31	-
65	Laptop Dell XPS 13 9360 i7	41	41	-
66	Bộ quần áo, PCCC Model Denver 7N, kèm găng tay Ranger, Ủng PCCC, Nón chống cháy Model HT 04 có đèn pin	982	736	245
67	Bộ thiết bị thở Model Propak F (V2), kèm theo mặt nạ Vision AMS và bình khí thở loại CYL FWC 1860 RA bằng sợi carbon tổng hợp 6.8 lít 300 bar	1.364	1.023	341
68	Bộ thiết bị thở Model Propak F (V2), kèm theo mặt nạ Vision AMS có bộ đàm thoại Sabrecom và bình khí thở loại CYL FWC 1860 RA bằng sợi carbon tổng hợp 6.8 lít 300 bar	1.909	1.432	477
69	Máy nén khí model junior II - E loại áp suất nạp tối đa 330bar, có đầu chuyển đổi cho áp suất 225 bar, nguồn điện 3 pha, 440v, 55Hz, 2,2 kw. Lưu lượng nạp 100 lít/phút...	400	214	186
70	14c vario combi tool, genesis osc couplings - yellow	455	244	211
71	Camera nhiệt, model eagle attack, màu đỏ, cảm biến hình ảnh và nhiệt độ celsius tac, đặc trưng tiêu chuẩn, bộ sạc và dây cáp, phụ kiện đi kèm	473	295	177
72	Bộ kim cắt thủy lực	311	166	144
73	Kích thủy lực 100 tấn	249	133	116
74	Kích thủy lực 50 tấn	92	49	43

75	Kích thủy lực 30 tấn	76	41	35
76	Bộ đàm cầm có gắn tai nghe	119	89	30
77	Máy hút bụi công nghiệp	677	423	254
78	Đồng hồ Ampe kim	282	176	106
79	Đồng hồ đa năng	257	161	97
80	Đồng hồ đo điện trở cách điện	182	114	68
81	Đồng hồ đo độ rung động cơ điện	330	206	124
82	Đồng hồ đo nhiệt độ cơ bằng tia laser	128	80	48
83	Máy nén khí động cơ điện 3 pha	241	129	112
84	Máy hàn điện 2 pha	226	121	105
85	Máy hàn điện 3 pha	261	140	121
86	Bộ hàn gió đá đầy mỏ hàn, giá đỡ	67	42	25
87	Bàn ghế tiếp khách	104	78	26
88	Bàn ghế tiếp khách	87	65	22
89	Hệ thống Network + Wifi	140	105	35
90	Hệ thống camera	179	134	45
91	Kích tay 30 tấn	38	38	-
92	Kích đẩy 30 tấn	41	41	-
93	Điều hòa Daikin 2 chiều 12.000 BTU Inverter Ga R410A FTXS35GVMV	38	38	-
94	Laptop Dell XPS 13 9370 i7-8550U + ổ cứng 1TB	49	49	0
95	Máy tính xách tay DELL XPS139370	35	35	0
96	Cung cấp, lắp đặt triển khai hạng mục thiết bị lưu trữ TTP Đèo Cả và TTP An Dân	1.823	646	1.178
97	Máy tính	44	35	8
98	Hệ thống thiết bị lưu trữ NAS và bộ lưu điện Santak Blazer 2000 Pro	53	22	31
99	Ti vi theo hd số 005/mm24HDMB/2021	58	13	45
100	Khác	4.520	1.216	3.304
101	Bàn làm việc	51	51	-
102	Tủ làm việc	34	34	-
103	máy tính macbook PRO 13 Touch Bar 512GB(2018) Silver	47	43	4
104	Máy photocopy Ricoh	42	42	-
105	Máy in A3 Canon LBP841CDN	44	42	2
B	TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VỐ HÌNH	1.386	588	799
I	Phần mềm máy tính	585	462	122
1	Phần mềm hợp trực tuyến đa điểm	72	72	-
2	Phần mềm điều khiển đa điểm Mã hiệu 5150-65081.001	61	61	-
3	Bản quyền Group 700	64	62	1
4	Phần mềm điều khiển đa điểm cho thiết bị polycom dòng group	59	57	2
5	Phần mềm kế toán SmartPro	59	56	3
6	Nâng cấp hệ thống TTP	225	109	116
7	Phần mềm bán vé	45	45	-
II	Quyền sử dụng đất	618	61	557
1	Giá trị sử dụng đất căn hộ chung cư	242	24	218

	A111			
2	Giá trị sử dụng đất căn hộ chung cư A113	236	23	213
3	Giá trị sử dụng đất căn hộ chung cư A114	141	14	127
III	TSCĐ khác	183	64	119

13.2 Tình hình quản lý, sử dụng đất và tài sản có giá trị lớn tại thời điểm hiện tại

Tại thời điểm 30/09/2021, Công ty không có tài sản là đất, bất động sản có giá trị lớn đáng kể.

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

14.1 Các mục tiêu chính để đạt kế hoạch sản xuất kinh doanh những năm sau

Công ty xác định tầm nhìn đến năm 2030 tiếp tục duy trì vị trí số 1 trong lĩnh vực đầu tư hạ tầng giao thông tại thị trường Việt Nam và tiến tới hội nhập với quốc tế. Trong đó, chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2025 tiếp tục tập trung vào lĩnh vực hạ tầng giao thông đường bộ, cung cấp dịch vụ khép kín với 04 hoạt động chính bao gồm:

(1) Đầu tư hạ tầng giao thông theo hình thức PPP: tiếp tục duy trì vị trí là nhà đầu tư hàng đầu. Ngoài hình thức đầu tư trực tiếp trở thành nhà đầu tư của dự án, Công ty sẽ kết hợp hình thức đầu tư theo hướng hợp tác kinh doanh (hợp đồng BCC) với các Doanh nghiệp dự án.

(2) Thi công xây lắp: trở thành tổng thầu tư vấn, quản lý dự án, thi công xây lắp các dự án hạ tầng giao thông đường bộ. Tiếp tục nâng cao năng lực, đồng thời hợp tác với các đối tác ngoại, nghiên cứu tiếp cận đầu thầu thi công xây lắp các dự án tại thị trường quốc tế.

(3) Quản lý vận hành, khai thác các công trình hạ tầng giao thông đường bộ: tiếp tục phát huy thế mạnh là nhà thầu quản lý vận hành các công trình hạ tầng giao thông chuyên nghiệp và uy tín, đảm bảo chất lượng và tối ưu hóa hiệu quả khai thác công trình, đặc biệt là quản lý khai thác công trình phức tạp, yêu cầu kỹ thuật cao như hầm giao thông đường bộ, đường cao tốc.

(4) Đầu tư phát triển bất động sản và các dịch vụ gắn liền với đường cao tốc: trong giai đoạn 2021 - 2025, tận dụng lợi thế và sức hút của việc phát triển hạ tầng giao thông tại các vùng miền để mở rộng hoạt động sang các mảng mới gắn liền với sự phát triển của hạ tầng cầu đường như đón đầu các dự án bất động sản, đầu tư các dịch vụ như trạm dừng nghỉ,...

Với 4 hoạt động chính đã được xác định rõ ràng cho giai đoạn 2021 – 2025, Công ty dự kiến sẽ huy động vốn thông qua đa dạng các kênh như thị trường chứng khoán, phát hành trái phiếu trong nước và quốc tế (ưu tiên thị trường quốc tế với lãi suất thấp), hợp đồng hợp tác kinh doanh, huy động nguồn vốn khác từ các quỹ đầu tư/tổ chức trong nước và quốc tế... để đảm bảo đủ nguồn lực cho việc phát triển các mảng hoạt động của Công ty trong giai đoạn này. Công ty dự kiến quy mô doanh nghiệp trong giai đoạn 2021 - 2025 sẽ có sự tăng trưởng vượt bậc so với hiện nay:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Doanh thu	Tỷ đồng	2.000	2.515	3.248	4.202	5.257
LNST	Tỷ đồng	283	396	827	1.241	1.687
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	2.673	5.347	7.428	9.858	11.736
EPS	Đồng	1.018	712	1.070	1.210	1.381
ROE	%	8,78%	7,37%	9,15%	9,87%	10,51%

Theo Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2021, chiến lược phát triển giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của HHV đã được ĐHĐCĐ bất thường thông qua ngày 01/11/2021

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2021 - 2022

Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả sẽ vẫn duy trì những thế mạnh truyền thống đã gắn liền với thương hiệu trong thời gian vừa qua để bước sang năm 2021-2022 với mục tiêu tăng trưởng được Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc xây dựng như sau.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021- 2022 hợp nhất

Đơn vị: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Năm 2022	
			Giá trị	% tăng giảm so với 2020	Giá trị	% tăng giảm so với 2021
1	Doanh thu thuần	1.201	2.000	66,84%	2.516	25,80%
2	Lợi nhuận sau thuế	175	283	61,42%	396	39,93%
3	Vốn chủ sở hữu	4.112	4.396	6,89%	8.268	88,08%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	14,61%	14,15%	-0,46%	15,76%	1,61%
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	5,03%	8,78%	3,74%	7,37%	-1,41%
6	Cổ tức dự kiến	0%	0%	0%	5%	5%

Kế hoạch kinh doanh năm 2021, 2022 đã được HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả thông qua tại Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐQT ngày 24/11/2021.

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Trong kế hoạch SXKD năm 2021, Công ty đặt mục tiêu tổng doanh thu hợp nhất đạt khoảng 2.000 tỷ đồng, tăng 798 tỷ đồng (+66,38%) so với kết quả thực hiện năm 2020. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh của Công ty tăng dẫn đến lợi nhuận sau thuế của Công ty cũng tăng, dự kiến đạt 283 tỷ đồng, tăng 107 tỷ đồng (+60,79%) so với kết quả thực hiện năm 2020.

DVT: tỷ đồng

Cơ cấu doanh thu hợp nhất	Năm 2020	Kế hoạch 2021	Kế hoạch 2022	2021 so với 2020	2022 so với 2021
Doanh thu duy tu bảo dưỡng hầm, đường	103	45	5	-56,31%	-88,89%
Doanh thu xây lắp	140	702	879	401,43%	25,21%
Doanh thu trung chuyển	12	8	15	-33,33%	87,50%
Doanh thu kinh doanh bất động sản	2	-	143	-100%	+100%
Doanh thu trạm thu phí	938	1.225	1.421	30,60%	15,92%
Doanh thu khác	7	20	54	185,71%	170,00%
Tổng doanh thu	1.202	2.000	2.516	66,39%	25,80%
Lợi nhuận trước thuế	178	315	496	76,97%	57,46%
Lợi nhuận sau thuế	176	283	396	60,80%	39,93%

Về cơ cấu doanh thu hợp nhất: Mảng doanh thu từ trạm thu phí đóng góp tỷ trọng lớn nhất trong

tổng doanh thu hợp nhất của Công ty (60% - 80%) – đây là doanh thu đến từ hoạt động của các Công ty con. Mảng doanh thu từ hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm đường, xây lắp, dịch vụ trung chuyển và các hoạt động khác (khoảng 20% - 40% doanh thu kế hoạch còn lại) đến từ hoạt động của Công ty mẹ.

Đối với hoạt động thu phí: doanh thu thu phí đến từ các dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả và hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông, hầm Hải Vân), hầm đường bộ Phước Tượng Phú Gia, tuyến cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn. Dự kiến năm 2021 doanh thu thu phí đạt 1.225 tỷ đồng, tăng 30,6% so với năm 2020. Đây là mức doanh thu khả thi có thể thực hiện được. Từ tháng 05/2021, sau khi hầm Hải Vân 2 được đưa vào vận hành, trạm thu phí Bắc Hải Vân (dự án hầm Phước Tượng, Phú Gia – Đèo Cả) đã được tăng giá vé. Lưu lượng tăng cùng với tăng giá vé sẽ giúp doanh thu trong năm 2021 có sự tăng trưởng so với năm trước.

Đối với mảng doanh thu của các hoạt động khác (duy tu bảo dưỡng hầm đường, doanh thu xây lắp, kinh doanh bất động sản và một số hoạt động khác...): đây là các hoạt động truyền thống của Công ty mẹ, đã duy trì nhiều năm nay, có sự tăng trưởng hàng năm. Đối với doanh thu xây lắp, Công ty hiện đang thực hiện một số gói thầu an toàn giao thông, bê tông nhựa, thiết bị cho dự án cao tốc Trung Lương Mỹ Thuận dự kiến sẽ hoàn thành trong năm nay, đẩy mạnh thi công nghiệm thu vào giai đoạn cuối năm. Doanh thu xây lắp năm 2022 dự kiến sẽ có sự tăng trưởng tốt so với năm 2021 nhờ các dự án tuyến cao tốc Bắc Nam đi vào thi công (như dự án tuyến cao tốc Cam Lâm Vĩnh Hảo, Nghi Sơn Diễn Châu, Đồng Đăng Trà Lĩnh...).

Ngoài ra, trong năm 2022, Công ty dự kiến sẽ nghiên cứu đầu tư vào một số dự án bất động sản đón đầu sự phát triển hạ tầng tại các tỉnh thành. Dự kiến năm 2022 hoạt động kinh doanh bất động sản sẽ góp một phần nhỏ trong tăng trưởng quy mô doanh thu của Công ty.

Với việc các hoạt động kinh doanh cốt lõi đều có sự tăng trưởng tốt trong năm 2021, Công ty đánh giá có thể đạt được kế hoạch 2021 – 2022 đã đề ra.

Kết quả hoạt động hợp nhất 9 tháng đầu năm 2021:

Chỉ tiêu	Kết quả 9 tháng 2021 (tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2021 (tỷ đồng)	Tỷ lệ thực hiện (%)
Doanh thu	1.245	2.000	62,25%
Lợi nhuận sau thuế	219	283	77,38%

Hết 9 tháng đầu năm 2021, doanh thu hợp nhất của Công ty đạt 1.245 tỷ đồng tương đương 62,25% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế đạt 219 tỷ đồng tương đương 77,38% kế hoạch đã đề ra. Công ty đang bám sát kế hoạch đã xây dựng và đánh giá có thể hoàn thành được chỉ tiêu cả năm.

Lợi nhuận kế hoạch được dự phóng dựa trên tỷ trọng các chi phí phát sinh thực tế trong năm 2020. Công ty đã có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác thi công xây lắp, duy tu bảo dưỡng hầm đường và quản lý thu phí, hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra ổn định, tỷ suất lợi nhuận các năm gần đây được duy trì hoặc có sự tăng trưởng. Đồng thời, trong thời gian tới Công ty sẽ

đẩy mạnh hoạt động thi công xây lắp và hoạt động quản lý vận hành, tiếp cận các dự án mới thuộc tuyến cao tốc Bắc - Nam. Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên dự kiến có sự tăng trưởng tốt. Căn cứ trên tình hình thực tế, kế hoạch cổ tức, lợi nhuận 2021 -2022 của Công ty là có thể thực hiện được.

14.2 Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua

Căn cứ Nghị quyết số 07/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/11/2021 của ĐHĐCĐ Công ty:

- ✓ Thực hiện theo chiến lược phát triển trung hạn 5 năm 2021 - 2025, trong thời gian tới, Công ty sẽ tham gia đầu tư các dự án hạ tầng giao thông đường bộ và một số dự án bất động sản tại các tỉnh. Trong giai đoạn 2022, Công ty dự kiến sẽ đầu tư vào các dự án hạ tầng giao thông như dự án tuyến cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hào, tuyến cao tốc Trung Lương Mỹ Thuận, Hữu Nghị Chi Lăng, Đồng Đăng Trà Lĩnh và một số dự án bất động sản với tổng số vốn tham gia dự kiến là 3.480 tỷ đồng thông qua hình thức đầu tư góp vốn trực tiếp hoặc hợp tác kinh doanh với doanh nghiệp dự án, nhận chuyển nhượng cổ phần...

Dự án	Số tiền đầu tư dự kiến (tỷ đồng)
Tuyến cao tốc Cam Lâm Vĩnh Hào	2,000
Tuyến cao tốc Hữu Nghị Chi Lăng	550
Tuyến cao tốc Trung Lương Mỹ Thuận	450
Tuyến cao tốc Đồng Đăng Trà Lĩnh	100
Các dự án bất động sản	380
Tổng cộng	3,480

- ✓ Tăng vốn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và dự phòng cho các hoạt động của Công ty: **300 tỷ đồng**

14.3 Kế hoạch tăng vốn điều lệ

Tại kỳ họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2021, diễn ra vào ngày 01/11/2021, Nghị quyết ĐHĐCĐ số 08/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/11/2021 đã thông qua phương án tăng vốn góp chủ sở hữu bằng phương thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ thực hiện quyền tối đa 1:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được quyền mua 01 cổ phiếu mới). Vốn điều lệ của Công ty dự kiến tăng lên 5.347 tỷ đồng. Dự kiến thực hiện sau khi được UBCKNN chấp thuận.

Phương án tăng vốn điều lệ để phục vụ kế hoạch đầu tư và dự phòng cho các hoạt động của Công ty như đã nêu tại mục 14.2.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, HSC đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của DII.

Trên cơ sở các thông tin thu thập được, sau khi nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của DII, HSC cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của DII dự kiến cho năm 2021 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, các dự đoán cho doanh thu

và lợi nhuận của năm 2021-2022 là căn trọng và trên cơ sở phí thu từ các dự án BOT đã hoạt động, và phát triển mảng kinh doanh truyền thống là duy tu bảo dưỡng, thi công xây lắp công trình, nên khả năng đạt được kế hoạch là khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các Nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào cổ phiếu của DII.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết

- Tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 08/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/11/2021, ĐHĐCĐ đã thông qua việc tăng vốn điều lệ thêm 2.673.840.900.000 đồng, dự kiến sẽ triển khai trong năm 2022, sau khi được UBCKNN chấp thuận.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có.

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá: 10.000 đồng
3. Mã chứng khoán: HHV
4. Tổng số chứng khoán niêm yết: 267.384.090 cổ phiếu, tương đương 100% tổng số lượng chứng khoán đã phát hành
5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết

Theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP: “Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên), Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm và cổ đông lớn là người có liên quan của các đối tượng trên phải cam kết tiếp tục nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.”

Cổ đông sáng lập: Theo quy định hiện hành về cổ đông sáng lập, đến thời điểm hiện tại, các hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của cổ đông sáng lập đều đã hết hiệu lực.

Cổ đông đặc biệt bị hạn chế chuyển nhượng 100% cổ phiếu nắm giữ trong vòng 06 tháng từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên SGDCK và 50% số cổ phiếu này trong 06 tháng tiếp theo:

Danh sách cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng của cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả và cổ đông lớn là người có liên quan của các đối tượng trên:

TT	Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	Số cổ phiếu đại diện sở hữu	Số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng trong 06 tháng	Số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng trong 1 năm
1	Hồ Minh Hoàng	Chủ tịch HĐQT	1.800.000	0	1.800.000	900.000

2	Nguyễn Tấn Đông	Phó Chủ tịch HĐQT	0	3.789.255 (*)	3.789.255	1.894.628
3	Trần Văn Thế	Phó Chủ tịch HĐQT	0	0	0	0
4	Võ Thụy Linh	Thành viên HĐQT	0	67.783.125(**)	67.783.125	33.891.563
5	Hoàng Văn Hải	Thành viên độc lập HĐQT	0	0	0	0
6	Hà Huy Hùng	Thành viên độc lập HĐQT	0	0	0	0
7	Trần Chung	Thành viên HĐQT	0	0	0	0
8	Nguyễn Quang Huy	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	0	0	0	0
9	Võ Ngọc Trung	Phó TGD	3.067	0	3.067	1.534
10	Nguyễn Quỳnh Mai	Phó TGD	0	0	0	0
11	Trần Văn Dũng	Phó TGD	0	0	0	0
12	Nguyễn Văn Ân	KTT	0	0	0	0

13	Nguyễn Minh Giang	Trưởng BKS	0	0	0	0
14	Cam Thị Minh Hải	Thành viên BKS	0	0	0	0
15	Phan Thị Mai	Thành viên BKS	0	0	0	0
Tổng cộng			1.803.067	71.572.380	73.375.447	36.687.725

Theo danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả chốt tại thời điểm ngày 24/11/2021

* Ông Nguyễn Tấn Đông là đại diện sở hữu vốn cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả. Tại 24/11/2021, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả sở hữu 3.789.255 cổ phiếu HHV.

** Ông Võ Thụy Linh là đại diện sở hữu vốn cho Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T. Tại 24/11/2021, Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T sở hữu 67.783.125 cổ phiếu HHV.

6. Phương pháp tính giá

Giá tham chiếu dự kiến của cổ phiếu HHV được xác định dựa trên các phương pháp định giá gồm: (i) phương pháp giá trị sổ sách, (ii) phương pháp bình quân giá bình quân của ít nhất 30 phiên giao dịch gần nhất trước khi hủy đăng ký giao dịch Upcom.

(i) Phương pháp giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách của cổ phiếu căn cứ theo Giá trị sổ sách tại BCTC được xác định bởi công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Theo BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2021 của HHV thì số liệu để tính giá trị sổ sách như sau:

Đơn vị: đồng

Chi tiết	Công thức	30/09/2021
Vốn chủ sở hữu	A	4.331.350.526.817
Lợi ích của cổ đông thiểu số	B	1.158.880.198.614
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	C	267.384.090
Giá trị sổ sách của cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	$= (A-B)/C$	11.864

Nguồn: BCTC hợp nhất Quý 3 năm 2021 của HHV

(ii) **Phương pháp trung bình giá bình quân** được tính toán dựa trên các dữ liệu giao dịch của cổ phiếu HHV được công bố trên trang web của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Giá cổ phiếu theo phương pháp này sẽ được xác định sau khi HHV hủy đăng ký giao dịch Upcom.

Giá tham chiếu bình quân 30 phiên giao dịch gần nhất của cổ phiếu HHV trên UPCOM tạm tính từ ngày 12/10/2021 đến ngày 22/11/2021 là 21.297 đồng/cổ phiếu, chi tiết như sau:

STT	Ngày	Giá tham chiếu cổ phiếu HHV (đồng/cổ phiếu)
1	22/11/2021	23.600
2	19/11/2021	23.600
3	18/11/2021	23.100
4	17/11/2021	23.600
5	16/11/2021	24.100
6	15/11/2021	23.300
7	12/11/2021	23.100
8	11/11/2021	23.600
9	10/11/2021	22.500
10	09/11/2021	21.100
11	08/11/2021	20.600
12	05/11/2021	20.600
13	04/11/2021	21.300
14	03/11/2021	21.800
15	02/11/2021	21.600
16	01/11/2021	20.900
17	29/10/2021	20.900
18	28/10/2021	20.100
19	27/10/2021	19.700
20	26/10/2021	19.900
21	25/10/2021	19.900
22	22/10/2021	19.700
23	21/10/2021	19.800
24	20/10/2021	19.600
25	19/10/2021	19.800
26	18/10/2021	20.100
27	15/10/2021	20.300
28	14/10/2021	20.700
29	13/10/2021	20.000
30	12/10/2021	20.000
Giá tham chiếu bình quân 30 phiên giao dịch		21.297

Nguồn: HNX

Giá trị vốn hóa của Công ty bình quân 30 phiên từ ngày 12/10/2021 đến ngày 22/11/2021 là: **5.694.389.836.700 đồng.**

Công ty thực hiện xác định giá cổ phiếu HHV theo các phương pháp trên để nhà đầu tư tham khảo. Tuy nhiên, HĐQT CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả quyết định sẽ lấy giá tham chiếu trong ngày giao dịch của cổ phiếu HHV tại SGDCK TP.HCM bằng bình quân giá tham chiếu của 30 phiên giao dịch cuối cùng tại UPCOM căn cứ theo Nghị quyết HĐQT số

26/2021/HĐQT ngày 09/08/2021 về việc thông qua giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên tại SGDCK TP.HCM

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo Khoản 1 Điều 139 của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng như sau:

- i. Trường hợp Công ty hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà điều ước quốc tế có Việt Nam là thành viên quy định về sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo điều ước quốc tế;
- ii. Trường hợp Công ty hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật liên quan có quy định về sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó;
- iii. Trường hợp Công ty hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh thuộc danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài thì thực hiện theo quy định về sở hữu nước ngoài tại danh mục. Trường hợp ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện tại danh mục không quy định cụ thể điều kiện tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty là 50% vốn điều lệ;
- iv. Trường hợp Công ty không thuộc các trường hợp quy định tại điểm i, ii, iii nêu trên, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế;
- v. Trường hợp Công ty hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- vi. Trường hợp Công ty quyết định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa thấp hơn tỷ lệ quy định tại các điểm i, ii, iii, iv, v nêu trên thì tỷ lệ cụ thể phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định tại Điều lệ công ty.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài có thể thay đổi theo quy định của pháp luật tại thời điểm tương ứng.

Căn cứ Công văn số 4533/UBCK-PTTT ngày 13/8/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả đã đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ở thời điểm hiện tại, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả là 49%. Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 24/11/2021, tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài tại Công ty là 0,17%.

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định pháp luật hiện hành.

8. Các loại thuế có liên quan

Công ty đang thực hiện nộp các loại thuế theo luật định như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân,... Các cổ đông sẽ chia sẻ các loại thuế này khi nắm giữ cổ

phiếu Công ty, ngoài ra cổ đông còn chịu thêm thuế thu nhập cá nhân khi có thu nhập từ hoạt động đầu tư cổ phiếu.

8.1. Thuế liên quan đến tổ chức niêm yết

a. Thuế giá trị gia tăng

Chi tiết mức thuế GTGT áp dụng với các hoạt động kinh doanh của Công ty như sau: Áp dụng thuế suất 10%

b. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Hiện tại, Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Công ty mẹ) nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định với mức thuế suất là 20% trên lợi nhuận tính thuế.

Các Công ty con của Công ty áp dụng chính sách thuế theo quy định tại điều 12 thông tư 96/2015/TT-BTC;

- + Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang Lạng Sơn áp dụng miễn thuế 4 năm từ năm 2019 – 2022, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo từ năm 2023 -2031.
- + Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả áp dụng miễn thuế trong vòng 4 năm (2020 - 2023), giảm 50% số thuế phải nộp trong chín năm 9 năm tiếp theo (2024-2032).
- + CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT được áp dụng miễn thuế 4 năm (2019-2022) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (2023-2031).

c. Các loại thuế khác

Các loại thuế khác như: Thuế tài nguyên, thuế môn bài, thuế trước bạ, thuế thu nhập cá nhân... Công ty đã thực hiện theo đúng các quy định hiện hành tại Việt Nam. Quyết toán thuế sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

8.2. Thuế liên quan đến nhà đầu tư, cổ đông của Công ty

a. Đối với nhà đầu tư cá nhân

❖ **Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:**

Điều 16, Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 quy định:

$$\text{Thuế thu nhập cá nhân phải nộp} = \text{Giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần} \times \text{Thuế suất } 0,1\%$$

❖ Thu nhập từ cổ tức:

Theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, thu nhập của cá nhân từ đầu tư vốn và chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.

Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế TNCN được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng,

nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phần, tuy nhiên khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phần này thì nhà đầu tư mới phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

b. Đối với nhà đầu tư tổ chức

❖ **Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:**

Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN hiện hành là 20%.

Đối doanh nghiệp nước ngoài: Tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

❖ **Thu nhập từ cổ tức:**

Được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 3820 5944 – **Fax:** (028) 8324 5250

Website: www.aascs.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)

Địa chỉ: Lầu 5 & 6 Toà nhà AB Tower, Số 76 Lê Lai, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3823 3299 **Fax:** (028) 3823 3301

Website: www.hsc.com.vn

VII. DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN

STT	Văn bản tài liệu liên quan đến thông tin công bố trong Bản cáo bạch
I	Các quy định chung
1	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định liên quan
2	Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015
3	Luật Thương mại số 36/2005/QH13 ngày 14/6/2005 và các quy định liên quan
II	Các văn bản liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán
1	Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019
2	Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán
3	Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế
4	Nghị định 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán
5	Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng
6	Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
7	Thông tư 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán
8	Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán
III	Các văn bản thuế
1	Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019
2	Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008; Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành

STT	Văn bản tài liệu liên quan đến thông tin công bố trong Bản cáo bạch
3	Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12
IV	Các văn bản pháp luật chuyên ngành
1	Luật Đầu tư số 61/2020/2014 ngày 17/6/2020 và các văn bản pháp luật liên quan như: - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đầu tư; - Các văn bản pháp luật liên quan khác
2	Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 28/6/2020 và các văn bản pháp luật liên quan như: - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; - Nghị định số 28/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; - Các văn bản pháp luật liên quan khác
3	Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng và các văn bản pháp luật liên quan như: - Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; - Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; - Các văn bản pháp luật liên quan khác.
4	Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 và các văn bản pháp luật liên quan như: - Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư; - Các văn bản pháp luật liên quan khác.

VIII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy xác nhận ngành nghề kinh doanh
2. **Phụ lục II:** Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
3. **Phụ lục III:** Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất kiểm toán 2019 phát hành lại ngày 12/07/2021; Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2020, Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất soát xét bán niên 2021 phát hành lại ngày 24/11/2021 và Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất 9 tháng đầu năm 2021 do Công ty lập
4. **Phụ lục IV:** Báo cáo về những tranh chấp pháp luật
5. **Phụ lục V:** Phụ lục khác gồm:
 - Nghị quyết số 06/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2021 v/v niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
 - Các Nghị quyết ĐHĐCĐ và biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 (tháng 04/2021).
 - Các Nghị quyết ĐHĐCĐ và Biên bản họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 (tháng 11/2021)
 - Nghị quyết HĐQT số 34/2021/NQ-HĐQT ngày 24/11/2021 về việc thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2021 – 2022 của Công ty.
 - Nghị quyết HĐQT số 26/2021/HĐQT ngày 09/08/2021 về việc thông qua phương pháp tính giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên tại SGDCK TP.HCM
 - Công văn số 334/2021/DII ngày 11/08/2021 v/v v/v Giải trình các nội dung trên các BCTC riêng lẻ và hợp nhất năm 2019, năm 2020 được kiểm toán và quý I năm 2021 đơn vị tự lập.
 - Công văn số 344/2021/DII ngày 18/08/2021 v/v Giải trình các nội dung thay đổi trước và sau khi phát hành lại BCTC riêng lẻ và hợp nhất năm 2019, năm 2020 được kiểm toán và quý I năm 2021 đơn vị tự lập.
 - Công văn số 507/2021/HHV ngày 10/11/2021 v/v phát hành lại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, Báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2021.
 - Công văn số 2310/TCDN-VP ngày 08/11/2021 của Cục Tài chính doanh nghiệp, Bộ Tài chính về việc thống nhất với cơ chế tài chính về phân bổ chi phí lãi vay của Công ty, công văn số 495/2021/HHV ngày 04/11/2021 của Công ty v/v ghi nhận chi phí lãi vay cho mục đích trình bày BCTC của CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả và các Doanh nghiệp dự án BOT.
 - Công văn số 4533/UBCK-PTTT ngày 13/08/2021 v/v Hồ sơ thông báo tỷ lệ SHNN tối đa của CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả.
 - Thông báo số 1405/TB-SGDHN ngày 09/12/2015 v/v Thông báo ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu HHV.

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 11 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CÀ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



HỒ MINH HOÀNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN QUANG HUY

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN QUỲNH MAI

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN MINH GIANG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN VĂN ÂN

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (HSC)
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



Phạm Ngọc Bích
PHAM NGOC BICH

